

**PHÒNG GD&ĐT DIỄN CHÂU**  
**TRƯỜNG THCS DIỄN CÁT**

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức danh/ chức vụ</b>	<b>Nhiệm vụ</b>	<b>Chữ ký</b>
1	Phan Xuân Giang	Hiệu trưởng	Chủ tịch HĐ	
2	Phan Xuân Duẩn	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch HĐ	
3	Võ Thị Giang	Thư ký hội đồng	Thư ký HĐ	
4	Nguyễn Trung Hùng	Chủ tịch Công đoàn	Ủy viên HĐ	
5	Lã Thị Thu Hiền	Tổng phụ trách Đội	Ủy viên HĐ	
6	Nguyễn Thị Quyến	Trưởng Ban TTND	Ủy viên HĐ	
7	Lê Thị Kim Thoa	Tổ trưởng tổ KHXXH	Ủy viên HĐ	
8	Đặng Thị Thoa	Tổ trưởng tổ KHTN	Ủy viên HĐ	
9	Võ Thị Hiền	Tổ phó Tổ KHXXH	Ủy viên HĐ	
10	Ngô Văn Chiến	Tổ Phó tổ KHTN	Ủy viên HĐ	
11	Lê Thị Hạnh	Giáo viên Văn – Sử	Ủy viên HĐ	
12	Phạm Thị Tuyết	Nhân viên Kế toán	Ủy viên HĐ	
13	Võ Thị Bích Thảo	Nhân viên TV-TB	Ủy viên HĐ	
14	Lê Thị Hạnh	Nhân viên VP-TQ	Ủy viên HĐ	
15	Hoàng Thị Oanh	Giáo viên Tiếng Anh	Ủy viên HĐ	
16	Nguyễn Thị Kỳ	Giáo viên Hóa-Sinh	Ủy viên HĐ	
17	Lê Thị Thành Lê	Giáo viên Văn – Sử	Ủy viên HĐ	
18	Trần Thị Bích Ngọc	Giáo viên Toán - Tin	Ủy viên HĐ	
19	Đào Thị Thanh Lê	Giáo viên Sinh - Địa	Ủy viên HĐ	

**DIỄN CÁT 2021**

## MỤC LỤC

<b>NỘI DUNG</b>	<b>Trang</b>
Danh sách và chữ ký thành viên hội đồng tự đánh giá	1
Mục lục	2
Danh mục các chữ viết tắt	4
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá của nhà trường	5
<b>Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU CỦA NHÀ TRƯỜNG</b>	6
<b>Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ</b>	12
<b>I. Đặt vấn đề</b>	12
<b>II Tự đánh giá</b>	16
<b>1. Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường</b>	16
<b>Tiêu chí 1.1.</b> Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	16
<b>Tiêu chí 1.2.</b> Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác	18
<b>Tiêu chí 1.3.</b> Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	20
<b>Tiêu chí 1.4.</b> Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	23
<b>Tiêu chí 1.5.</b> Lớp học	27
<b>Tiêu chí 1.6.</b> Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	28
<b>Tiêu chí 1.7.</b> Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	31
<b>Tiêu chí 1.8.</b> Quản lý các hoạt động giáo dục	34
<b>Tiêu chí 1.9.</b> Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	36
<b>Tiêu chí 10.</b> Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	37
▪ Kết luận về tiêu chuẩn 1	40
<b>Tiêu chuẩn 2 : Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh</b>	42
<b>Tiêu chí 2.1.</b> Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	42
<b>Tiêu chí 2.2.</b> Đối với giáo viên	45
<b>Tiêu chí 2.3.</b> Đối với nhân viên	47
<b>Tiêu chí 2.4.</b> Đối với học sinh	49
▪ Kết luận về tiêu chuẩn 2	51
<b>3. Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học</b>	52
<b>Tiêu chí 3.1.</b> Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập	53
<b>Tiêu chí 3.2.</b> Phòng học, phòng học bộ môn và khôi phục vụ học tập	55
<b>Tiêu chí 3.3.</b> Khôi hành chính - quản trị	57
<b>Tiêu chí 3.4.</b> Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	59

<b>Tiêu chí 3.5. Thiết bị</b>	61
<b>Tiêu chí 3.6. Thư viện</b>	64
▪ Kết luận về tiêu chuẩn 3	67
<b>4. Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội</b>	67
<b>Tiêu chí 4.1. Ban đại diện cha mẹ học sinh</b>	68
<b>Tiêu chí 4.2. Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường</b>	71
▪ Kết luận về tiêu chuẩn 4	74
<b>5. Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục</b>	74
<b>Tiêu chí 5.1. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông</b>	75
<b>Tiêu chí 5.2. Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện</b>	78
<b>Tiêu chí 5.3. Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định</b>	81
<b>Tiêu chí 5.4. Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp</b>	83
<b>Tiêu chí 5.5. Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh</b>	84
<b>Tiêu chí 5.6. Kết quả giáo dục</b>	87
▪ Kết luận về tiêu chuẩn 5	92
<b>1. Kết luận chung</b>	95

## DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

TT	Viết tắt	Nguyên chữ
1	CBQL	Cán bộ quản lý
2	CB-GV-NV	Cán bộ, Giáo viên, Nhân viên
3	CĐSP	Cao đẳng sư phạm
4	CMHS	Cha Mẹ học sinh
5	CNTT	Công nghệ thông tin
6	CSVC	Cơ sở vật chất
7	ĐHSP	Đại học sư phạm
8	GV	Giáo viên
9	HS	Học sinh
10	THCS	Trung học cơ sở
11	TNCS HCM	Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh
12	TNTP HCM	Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh
13	TPT	Tổng phụ trách
14	UBND	Ủy ban nhân dân
15	GD&ĐT	Giáo dục và Đào tạo
16	GDNGLL	Giáo dục ngoài giờ lên lớp
17	HĐSP	Hội đồng sư phạm
18	KHTN	Khoa học tự nhiên
19	KHXH	Khoa học xã hội
20	VP	Văn phòng
21	TĐG	Tự đánh giá
22	KĐCL	Kiểm định chất lượng
23	PPDH	Phương pháp dạy học
24	KHKT	Khoa học kỹ thuật
25	HSG	Học sinh giỏi
26	GVCN	Giáo viên chủ nhiệm
27	THPT	Trung học phổ thông
28	KSCL	Khảo sát chất lượng
29	UBKT	Ủy ban kiểm tra
30	BCH	Ban chấp hành
31	BGH	Ban giám hiệu
32	ATGT	An toàn giao thông

## BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

### 1. Kết quả đánh giá

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
<b>Tiêu chuẩn 1</b>		<b>X</b>	<b>X</b>	<b>X</b>
Tiêu chí 1.1		X	X	X
Tiêu chí 1.2		X	X	
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X	X	X
Tiêu chí 1.6		X	X	X
Tiêu chí 1.7		X	X	
Tiêu chí 1.8		X	X	
Tiêu chí 1.9		X	X	
Tiêu chí 1.10		X	X	
<b>Tiêu chuẩn 2</b>		<b>X</b>	<b>X</b>	<b>X</b>
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	<b>X</b>	X
Tiêu chí 2.3		X	X	X
Tiêu chí 2.4		X	X	X
<b>Tiêu chuẩn 3</b>		<b>X</b>	<b>X</b>	<b>X</b>
Tiêu chí 3.1		X	X	X
Tiêu chí 3.2		X	X	X
Tiêu chí 3.3		X	X	X
Tiêu chí 3.4		X	X	
Tiêu chí 3.5		X	X	
Tiêu chí 3.6		X	X	X
<b>Tiêu chuẩn 4</b>		<b>X</b>	<b>X</b>	<b>X</b>
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	X
<b>Tiêu chuẩn 5</b>		<b>X</b>	<b>X</b>	<b>X</b>
Tiêu chí 5.1		X	X	X
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X	X	
Tiêu chí 5.4		X	X	
Tiêu chí 5.5		X	X	X
Tiêu chí 5.6		X	X	X

**Kết quả: Đạt mức 3**

### 2. Kết luận: Trường đạt mức 3

**Phần I**  
**CƠ SỞ DỮ LIỆU**

Tên trường (theo quyết định mới nhất): Trường THCS Diễn Cát

Tên trước đây: Trường cấp 1,2 Diễn Cát, Trường THCS Diễn Cát, Trường THCS Cát Bình.

Cơ quan chủ quản: Phòng Giáo dục và Đào tạo Diễn Châu

Tỉnh	Nghệ An
Huyện	Diễn Châu
Xã	Diễn Cát
Đạt chuẩn quốc gia	Đạt
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	2020
Công lập	X
Tư thục	
Trường chuyên biệt	
Trường liên kết với nước ngoài	

Họ và tên hiệu trưởng	Phan Xuân Giang
Điện thoại	0978466202
Fax	
Website	<a href="http://thcsdiencat.dienc hau.edu.vn/">http://thcsdiencat.dienc hau.edu.vn/</a>
Số điểm trường	1
Loại hình khác	
Thuộc vùng khó khăn	
Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	

## 1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020 - 2021
Khối lớp 6	4	3	3	3	2
Khối lớp 7	4	3	3	3	3
Khối lớp 8	3	4	3	3	3
Khối lớp 9	3	3	4	3	3
<b>Cộng</b>	<b>14</b>	<b>13</b>	<b>13</b>	<b>12</b>	<b>11</b>

## 2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2016 - 2017	Năm học 2017- 2018	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Ghi chú
<b>I</b>	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	<b>26</b>	<b>26</b>	<b>26</b>	<b>26</b>	<b>24</b>	
1	Phòng học	<b>17</b>	<b>17</b>	<b>17</b>	<b>17</b>	<b>11</b>	
A	Phòng kiên cố	17	17	17	17	11	
b	Phòng bán kiên cố					<b>0</b>	
c	Phòng tạm					<b>0</b>	
2	Phòng học bộ môn	<b>02</b>	<b>02</b>	<b>02</b>	<b>02</b>	<b>9</b>	
a	Phòng kiên cố	02	02	02	02	9	
b	Phòng bán kiên cố					<b>0</b>	
c	Phòng tạm					<b>0</b>	
3	Khối phục vụ học tập	<b>07</b>	<b>07</b>	<b>07</b>	<b>07</b>	<b>4</b>	
a	Phòng kiên cố	07	07	07	07	4	
b	Phòng bán kiên cố						
c	Phòng tạm						

<b>II</b>	Khối phòng hành chính - quản trị	<b>08</b>	<b>08</b>	<b>08</b>	<b>08</b>	<b>08</b>	
1	Phòng kiên cố	08	08	08	08	08	
2	Phòng bán kiên cố					<b>0</b>	
3	Phòng tạm					<b>0</b>	
<b>III</b>	Thư viện	<b>01</b>	<b>01</b>	<b>01</b>	<b>01</b>	<b>02</b>	
<b>IV</b>	Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)						
	<b>Cộng</b>						

### 3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

#### a) Số liệu tại thời điểm TĐG

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1		Kinh		x		
Phó hiệu trưởng	1		Kinh		x		
Giáo viên	22	15	Kinh		x		
Nhân viên	3	3	Kinh		x		
<b>Cộng</b>	<b>27</b>	<b>18</b>			<b>27</b>		

#### b) Số liệu của 5 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020 -2021
1	Tổng số giáo viên	38	38	33	27	22
2	Tỉ lệ giáo viên/lớp	2.71	2.92	2.54	2.25	2.0
3	Tỉ lệ giáo viên/ học sinh	1/11.97	1/12.37	1/14.36	1/16.70	1/19.6



4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên	24/38 (63.16%)	24/38 (63.16%)	26/33 (78.79%)	23/27 (85.19%)	22/22 (100%)
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	01	01	02	02	03

#### 4. Học sinh

##### a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Ghi chú
1	Tổng số học sinh	455	470	474	451	431	
	- Nữ	211	225	219	211	202	
	- Dân tộc thiểu số	0	0	0	1	1	
	- Khối lớp 6	112	113	119	111	90	
	- Khối lớp 7	131	111	115	118	112	
	- Khối lớp 8	115	133	110	115	116	
	- Khối lớp 9	97	113	130	107	113	
2	Tổng số tuyển mới	112	113	119	113	90	
3	Học 2 buổi/ngày	0	0	0	0	0	
4	Bán trú	0	0	0	0	0	
5	Nội trú	0	0	0	0	0	
6	Bình quân số học sinh/lớp học	32.5	36.2	36.5	37.6	39.2	
7	Số lượng và tỉ lệ %	96.7	97.44	97.68	98.45	99.31	

	đi học đúng độ tuổi						
	- Nữ	98.1	98.7	99.08	99.53	100	
	- Dân tộc thiểu số					0	
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có)	84	36	52/1	55/11	50	
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia (nếu có)						
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	78	72	61	48	31	
	- Nữ	46	39	30	24	18	
	- Dân tộc thiểu số						

b) Kết quả giáo dục (đối với trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học)

<b>Số liệu</b>	<b>Năm học 2015- 2016</b>	<b>Năm học 2016- 2017</b>	<b>Năm học 2017- 2018</b>	<b>Năm học 2018- 2019</b>	<b>Năm học 2019-2020</b>	<b>Ghi chú</b>
Tỉ lệ học sinh xếp loại giỏi	10,76	13.19	15.74	20.04	25,17	
Tỉ lệ học sinh xếp loại khá	41,63	45.05	44.47	47.47	49,67	
Tỉ lệ học sinh xếp loại trung bình	46,61	41.54	39.15	32.28	25,16	
Tỉ lệ học sinh xếp loại yếu, kém	0,8	0.22	0.64	0,21	0	
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	82,48	78.24	83.19	86.71	93,54	
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	17,53	20.44	15.96	13.29	6,46	
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình	0	1.1	0.85	0	0	
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm yếu	0	0.22	0	0	0	

## PHẦN II. TỰ ĐÁNH GIÁ

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trường THCS Diễn Cát tiền thân là trường THCS Cát Bình được thay đổi tên gọi từ tháng 9/2020 theo quyết định số 2071/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2020 của UBND huyện Diễn Châu. Về địa giới hành chính: Trường THCS Diễn Cát nằm trên địa bàn xóm 5 xã Diễn Cát, là xã nằm ở phía Tây huyện Diễn Châu; phía Đông giáp Diễn Phúc, phía nam giáp xã Diễn Lợi và Diễn Thọ, phía Tây giáp xã Minh Châu, phía Bắc giáp xã Diễn Quảng. Diễn Cát là một xã thuộc vùng đồng chiêm trũng, nơi đây có một nền văn hoá phát triển bền vững lâu đời dù thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai, bão lũ. Đây là xã có số dân tương đối đông với 7025 nhân khẩu, chia thành 8 xóm, có tổng diện tích là 949 ha, diện tích canh tác 317,3 ha, nhân dân ở đây chủ yếu sống bằng nghề nông, độc canh cây lúa nước. Đời sống của nhân dân trong xã trong những năm gần đây đã có nhiều thay đổi, điều kiện sống của nhân dân ngày càng được nâng cao. Địa phương có truyền thống cách mạng lâu đời, Đảng bộ nhân dân Diễn Cát đã được Đảng, Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng 3. Năm 2001, Diễn Cát vinh dự đón nhận danh hiệu Xã anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân Quyết định số 287/KT/CTN ngày 10/4/2001 của Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Năm 2016, xã Diễn Cát được công nhận xã đạt chuẩn Nông thôn mới theo quyết định số 5858/QĐ-UBND ngày 24/11/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An. Về Diễn Cát hôm nay, điện, đường, trường, trạm đã khang trang đổi mới, sắc diện đã đổi thay. Đảng bộ và nhân dân xã Diễn Cát đang ra sức phấn đấu xây dựng quê hương Diễn Cát ngày càng giàu đẹp, văn minh; con em địa phương luôn có truyền thống hiếu học nên giáo dục ở địa phương ổn định và phát triển.

Trường THCS Diễn Cát chính thức được thành lập từ năm 1960, cho đến nay trường đã hơn 60 năm tuổi. Trong quá trình xây dựng, phát triển và trưởng thành, trường THCS Diễn Cát đã phải vượt qua rất nhiều khó khăn và thử thách. Trong những năm qua, trường được các cấp, các ngành quan tâm, được phụ huynh, học sinh ủng hộ nên nhà trường đã có nhiều mặt phát triển, chất lượng dạy học được khẳng định, trong đó cơ sở vật chất nhà trường ngày càng được tăng cường. Khuôn viên trường với tổng diện tích là 11045m<sup>2</sup> (bình quân 25,68 m<sup>2</sup>/học sinh). Khu sân chơi bãi tập bao gồm: Sân bóng chuyền: 162,00m<sup>2</sup>; sân vận động khoảng 1411,78 m<sup>2</sup>; khu vực sân đường, cây xanh diện tích: 6000,3m<sup>2</sup>, khu đường chạy thể dục dài 200 m (đạt tỷ lệ >25%). Nhà trường có đủ sân luyện tập đá cầu, sân luyện tập bóng rổ, sân luyện tập cầu lông. Trường hiện đã có 2 dãy nhà cao tầng và hai dãy nhà cấp 4 với 11 phòng học kiên cố, 9 phòng chức năng, 1 văn phòng, 2 phòng lãnh đạo; 1 phòng kế toán; 1 phòng thư viện; 2

phòng sinh hoạt tổ chuyên môn; 4 phòng phục vụ học tập. CSVC như bàn ghế, bảng biểu được trang bị đầy đủ, đúng quy cách đảm bảo cho việc dạy học 1 buổi/ngày. Điều kiện CSVC tại mỗi phòng đảm bảo ánh sáng, độ an toàn cho học sinh học tập; CB, GV, NV làm việc, các trang thiết bị nhà trường đảm bảo tốt cho việc dạy học. Trường có khuôn viên rộng rãi, thoáng đẹp, có hệ thống tường rào xây kiên cố khép kín bao quanh, có cổng trường, biển trường và công trình nước sạch theo đúng quy định của điều lệ trường THCS. Khuôn viên trường được thiết kế cơ bản theo đúng quy hoạch, nhà trường đã bố trí hợp lý các bồn hoa, cây bóng mát đảm bảo môi trường xanh - sạch - đẹp. Thư viện xanh với diện tích 108,00m<sup>2</sup> có tủ sách riêng đảm bảo, kho sách có diện tích là 13,2 m<sup>2</sup> gồm 06 tủ đựng các loại sách, báo, truyện tranh đảm bảo nhu cầu học tập và giải trí của học sinh.

Qua quá trình hình thành và phát triển, được sự chỉ đạo của Phòng GD&ĐT Diễn Châu và chính quyền các cấp cùng với sự cố gắng của đội ngũ CBGV, NV, các bậc phụ huynh và các thế hệ học sinh, trường THCS Diễn Cát đã được UBND Huyện Diễn Châu tặng danh hiệu đơn vị văn hóa năm 2008 và được UBND tỉnh Nghệ An công nhận trường THCS đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn (2013 – 2018).

Từ khi thành lập cho đến nay, tuy còn nhiều khó khăn về cơ sở vật chất nhưng trường THCS Diễn Cát đã từng bước khẳng định được uy tín, chất lượng so với các trường trong toàn huyện. Nhà trường đã xây dựng được đội ngũ giáo viên tương đối đồng đều về chuyên môn, nghiệp vụ. Hàng năm, đội ngũ giáo viên tham gia Hội thi GVĐG cấp tỉnh, cấp huyện đạt nhiều thành tích đáng ghi nhận. Trong các phong trào thi đua, nhà trường đã có nhiều CB, GV, NV được công nhận danh hiệu CSTĐ các cấp. Đặc biệt, trong những năm qua, nhà trường đã bồi dưỡng được nhiều học sinh đạt giải HSG cấp huyện, cấp tỉnh ở các môn văn hóa, HSG TDTT; tỷ lệ đỗ tốt nghiệp THCS luôn đạt từ 99% trở lên; tỷ lệ đỗ vào THPT công lập đạt 65% trở lên.

Đến cuối kì 1 năm học 2020 - 2021, trường có 27 CB, GV, NV, trong đó có 22 giáo viên, 21 giáo viên có trình độ Đại học chiếm 95,45% (còn 01 GV đang theo học Đại học). Tổng số học sinh của trường là 431 em (trong đó có 1 em khuyết tật học hòa nhập), chia thành 11 lớp. Để thực hiện tốt các cuộc vận động và các phong trào thi đua của ngành, trường THCS Diễn Cát đã quan tâm đến công tác nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên bằng việc triển khai tích cực ứng dụng CNTT, đổi mới PPDH, đổi mới kiểm tra đánh giá đối với học sinh; đầu tư xây dựng CSVC, trang thiết bị, đồ dùng dạy học nhằm nâng cao hiệu quả giảng dạy. Thực hiện nghiêm túc chương trình, kế hoạch dạy học, các hoạt động GDNGLL, hoạt động hướng nghiệp, các phong trào văn nghệ, TDTT nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh. Đến nay trường đã có 100% CB, GV, NV sử dụng thành thạo CNTT trong quản lý và dạy học.

Trường có tổ chức Chi bộ Đảng gồm 25 đảng viên, nhiều năm đạt danh hiệu tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh và vững mạnh xuất sắc tiêu biểu của Đảng bộ xã Diên Cát, giữ vai trò hạt nhân lãnh đạo trong toàn bộ hoạt động của nhà trường. Các tổ chức khác như Công đoàn, Đội thiếu niên, Đoàn thanh niên, Hội CMHS đều hoạt động tích cực, góp phần cùng nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ giáo dục. Từ tháng 9/2019 trở về trước, trường có Chi đoàn độc lập, từ sau tháng 9/2019, chi Đoàn thanh niên đã được Đoàn xã Diên Cát làm lễ trưởng thành và giải tán Chi đoàn.

Bên cạnh những thuận lợi cơ bản, nhà trường cũng còn gặp không ít những khó khăn cần giải quyết như: Hiện nay nhiều học sinh còn lười học, chưa thực sự hăng say và quan tâm đến việc học tập của mình; một số phụ huynh ít quan tâm đến việc học tập của con em mình, do đó ảnh hưởng không ít đến chất lượng học tập chung của nhà trường.

Đề xứng đáng với sự quan tâm của Đảng, Nhà nước và chính quyền địa phương, năm học 2020 - 2021, song song với việc đổi mới nội dung, phương pháp dạy học; đổi mới kiểm tra, đánh giá, nhà trường cũng chú trọng công tác bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ giáo viên; tăng cường CSVC phục vụ dạy học cho những năm học tiếp theo. Trường THCS Diên Cát đã thực hiện nghiêm túc Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Xác định được hoạt động TĐG sẽ tạo ra bước chuyển biến lớn về CLGD của nhà trường vì TĐG CLGD sẽ giúp nhà trường thấy được những ưu, khuyết điểm của mình, từ đó xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục theo các tiêu chuẩn đã quy định, hoạch định được phương hướng, mục tiêu và đề ra các giải pháp, từng bước phấn đấu đưa nhà trường phát triển xứng tầm với trường THCS đạt chuẩn Quốc gia.

Với mục đích nhà trường tự kiểm tra, chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện để đáp ứng các tiêu chuẩn giáo dục do Bộ GD&ĐT ban hành, nhằm xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn của nhà trường, sau đó thông báo công khai với các cơ quan quản lý và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường để các cơ quan chức năng xem xét, đánh giá và công nhận trường đạt tiêu chuẩn CLGD.

Để tiến hành công tác tự đánh giá được thuận lợi và hiệu quả, Hội đồng TĐG của trường đã xác định rõ nguồn nhân lực, CSVCáo TĐG đảm bảo chính xác, trung thực, khách quan, Hội đồng TĐG đã tiến hành đánh giá bằng nhiều phương pháp khác nhau, trong đó chủ yếu là phương pháp khảo sát thực tế tất cả

các mặt hoạt động của nhà trường liên quan đến toàn bộ nội dung của các tiêu chí; thu thập thông tin, minh chứng, so sánh, đối chiếu và phân tích các dữ liệu có liên quan,... Trong quá trình TĐG, nhà trường đã sử dụng nhiều công cụ, như: bộ Tiêu chí quản lý chất lượng giáo dục trường phổ thông để làm cơ sở cho việc tiến hành TĐG CLGD của nhà trường; sử dụng máy vi tính, máy in, máy photocopy, mạng Internet, ..., thu thập thông tin, minh chứng và viết báo cáo TĐG.

Nhận thức đúng đắn mục đích, ý nghĩa của việc TĐG CLGD nên lãnh đạo nhà trường đã phổ biến đầy đủ các văn bản chỉ đạo của cấp trên về công tác TĐG và KĐCLGD đến tận mỗi CB, GV, CNV, phụ huynh và học sinh toàn trường. Qua đó CB, GV, NV, phụ huynh và học sinh có nhận thức đúng đắn về mục đích, ý nghĩa của việc TĐG CLGD mà nhà trường đã triển khai.

Hội đồng TĐG CLGD gồm 19 thành viên với đầy đủ các thành phần gồm: Cấp uỷ chi bộ, Ban giám hiệu, các GV cốt cán, đại diện các tổ chức đoàn thể trong nhà trường. Hội đồng TĐG CLGD đã phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng thành viên theo chức năng, năng lực mỗi người để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Hàng năm, nhà trường tiến hành công tác TĐG từ tháng 10 và hoàn thành vào tháng 5. Học kì 1 năm học 2020 – 2021, trường đã tập trung hoàn thiện hồ sơ, cải tiến chất lượng để sớm trình Sở GD&ĐT đánh giá ngoài tại trường (dự kiến tháng 4 năm học 2020 - 2021). Trong suốt thời gian thực hiện, lãnh đạo trường đã huy động đội ngũ CB, GV, NV tranh thủ sự hỗ trợ của lãnh đạo Đảng, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã Diễn Cát, Ban đại diện Hội CMHS để hoàn thành nhiệm vụ.

Sau thời gian làm việc đầy tâm huyết và trách nhiệm của HĐSP nhà trường, công tác TĐGCLGD cơ bản hoàn thành. Thể hiện tính trung thực trong báo cáo, nhà trường đã thu thập thông qua 215 mã minh chứng được sử dụng cho 28 tiêu chí trong 05 tiêu chuẩn đánh giá CLGD trường trung học theo từng năm học và theo chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia (05 năm) theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT. Báo cáo được trình bày lần lượt từng tiêu chí của từng tiêu chuẩn. Mỗi tiêu chí đều được mô tả rõ ràng, cụ thể hiện trạng của nhà trường đạt được và những hạn chế yếu kém cần khắc phục. Từ đó rút ra những điểm mạnh, điểm yếu của nhà trường và đề xuất kế hoạch cải tiến chất lượng giúp nhà trường có cơ sở thực hiện tốt hơn trong những năm tiếp theo. Đó là bằng chứng cho sự lao động miệt mài, là sự đầu tư thời gian, công sức của Hội đồng TĐG và tập thể HĐSP nhà trường; là công trình đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong sự nghiệp phát triển giáo dục của nhà trường, của địa phương trong những năm tiếp theo.

## **II. TỰ ĐÁNH GIÁ**

### **Tiêu chuẩn 1. Tổ chức và quản lý nhà trường**

## Mở đầu

Trường có cơ cấu tổ chức bộ máy đúng, đủ theo quy định của Điều lệ trường Trung học. Hiện nay, nhà trường có 4 khối lớp 6; 7; 8; 9 với 11 lớp học có tổng số học sinh là 431 em đóng trên địa bàn xóm 5, xã Diễn Cát. Nhà trường có tổ chức Đảng, tổ chức Công đoàn, Liên đội TNTP Hồ Chí Minh hoạt động đúng quy định và hiệu quả. Hội đồng trường với 11 thành viên, Hội đồng thi đua khen thưởng, Ban đại diện cha mẹ học sinh, các tổ chuyên môn... được thành lập và hoạt động đúng quy định. Với sự đoàn kết nhất trí cao của tập thể và sự tự giác, tích cực, sáng tạo cống hiến của cá nhân trong nhà trường, các phong trào thi đua được thực hiện sôi nổi, mạnh mẽ thúc đẩy nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh. Công tác xây dựng chiến lược phát triển nhà trường được thực hiện và rút kinh nghiệm thường xuyên hàng năm, các thông tin báo cáo được thực hiện kịp đảm bảo chế độ thông tin 2 chiều. Công tác quản lý nhà trường được thực hiện khoa học, dân chủ; sự phối hợp các tổ chức, bộ phận trong nhà trường chặt chẽ, đồng bộ, đoàn kết; tài chính, tài sản nhà trường luôn đảm bảo cho hoạt động giáo dục. Công tác đảm bảo an toàn, an ninh trật tự, phòng chống bạo lực học đường, phòng chống hiểm họa thiên tai, cháy nổ... được nhà trường thực hiện tốt, góp phần ổn định và phát triển nhà trường.

### **Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường**

#### *Mức 1*

a) Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của Phòng GDĐT, Sở GDĐT.

#### *Mức 2*

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

#### *Mức 3*

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

### **1 Mô tả hiện trạng.**

#### **1.1. Mức 1**



Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường của trường THCS Diễn Cát đã được xây dựng căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường và địa phương, của nhiệm vụ phát triển nhà trường với yêu cầu phát triển của xã hội. Các mục tiêu trong phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục cấp THCS được quy định theo khoản 3, Điều 29, Luật Giáo dục (2019); định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường. **[H13-1.1-01]; [H6-1.1-02]; [H6-1.1-03]; [H3-1.1-05].**

Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đã được xác định bằng văn bản: “Kế hoạch chiến lược phát triển trường THCS Diễn Cát giai đoạn 2020 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030” số 93/KH-THCS.DC ngày 16 tháng 11 năm 2020 do Hiệu trưởng nhà trường ký và đã được Phòng GD&ĐT Diên Châu phê duyệt **[H1-1.1-06].**

Kế hoạch chiến lược phát triển trường THCS Diễn Cát giai đoạn 2020 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại bảng công khai của nhà trường từ ngày 02/11/2020 đến ngày 16/11/2020 và được đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường <http://thcsdiencat.dienchau.edu.vn/>. Tuy nhiên, lượng truy cập vào Website của trường chưa nhiều nên một số nội dung của chiến lược phát triển chưa được phổ biến rộng rãi, chưa nhận được nhiều ý kiến đóng góp của các tổ chức chính quyền và nhân dân địa phương. **[H1-1.1-07]; [H1-1.1-08].**

## **1.2. Mức 2**

Nhà trường đã có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Nội dung chiến lược đã xác định được điểm mạnh, hạn chế, xác định sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu, chỉ tiêu, giải pháp, vai trò của từng cá nhân phụ trách, các tổ chức trong giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược. Hàng năm, kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường được Hội đồng trường; Ban thanh tra nhân giám sát việc thực hiện các nội dung đề ra. Ban kiểm tra nội bộ trường học tiến hành kiểm tra một số nội dung trong kế hoạch thực hiện với các mục tiêu cụ thể hàng năm được nhà trường rà soát bổ sung và điều chỉnh. **[H13-1.1-01]; [H13-1.1-04]; [H3-1.1-05].**

## **1.3. Mức 3**

Căn cứ vào nguồn lực của nhà trường và sự phát triển kinh tế, xã hội của địa phương, hàng năm, nhà trường đã tổ chức rà soát, bổ sung, điều chỉnh chiến lược phát triển nhằm định hướng sự phát triển của nhà trường phù hợp với tình hình học sinh, chất lượng đội ngũ cán bộ giáo viên và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương xã Diên Cát theo từng giai đoạn. Việc tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng

đồng. Từ đó, nhà trường xác định rõ các chỉ tiêu phấn đấu cho đơn vị về các mặt: nâng cao chất lượng PCGD, chất lượng văn hóa và đạo đức học sinh, công tác xã hội hóa giáo dục.... **[H1-1.1-09]; [H1-1.1-10].**

## **2. Điểm mạnh**

Chiến lược phát triển được xác định bằng văn bản có sự tham gia đóng góp ý kiến của toàn thể CB - GV- NV. Các mục tiêu trong chiến lược phát triển có tính chất khả thi, phù hợp với tình hình thực tiễn của nhà trường và địa phương trong từng giai đoạn. Chiến lược phát triển đã mang tính định hướng cho sự phát triển rõ rệt của nhà trường trong những năm vừa qua và những năm tiếp theo. Hàng năm, chiến lược phát triển đều được rà soát, bổ sung, góp ý để nâng cao chất lượng và có hệ thống văn bản rõ ràng.

## **3. Điểm yếu**

Chiến lược phát triển của nhà trường đã được phổ biến rộng rãi trên Website của trường nhưng lượng truy cập vào Website của trường chưa nhiều nên một số nội dung chưa được phổ biến rộng rãi, chưa nhận được nhiều ý kiến đóng góp của các tổ chức chính quyền và nhân dân địa phương.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ học kỳ I năm học 2020 - 2021, Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo toàn thể CB - GV- NV phát huy những kết quả đã đạt được trong việc thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu, kế hoạch của nhà trường. Đồng thời, tuyên truyền cho CBGV- NV và các tổ chức chính quyền, nhân dân địa phương tăng cường truy cập vào Website của trường để lấy ý kiến góp ý của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nhà trường.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

### **Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác**

#### *Mức 1*

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

#### *Mức 2*

*Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.*

### **1. Mô tả hiện trạng.**

#### **1.1. Mức 1**

Hội đồng trường và các hội đồng khác trong nhà trường được thành lập theo quy định. Hội đồng trường đã được thành lập theo Quyết định kiện toàn số 3889/QĐ-UBND ngày 16/11/2020 của UBND Huyện Diên Châu gồm 11 thành viên do thầy Phan Xuân Duẩn làm Chủ tịch. Hội đồng thi đua khen thưởng của nhà trường được thành lập vào đầu năm học để giúp hiệu trưởng tổ chức các phong trào thi đua, đề nghị danh sách khen thưởng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên,

học sinh trong nhà trường. Hội đồng thi đua khen thưởng do hiệu trưởng thành lập và làm chủ tịch. Các thành viên của hội đồng thi đua khen thưởng gồm: đồng chí quản lý nhà trường, đại diện tổ chức Đảng, đại diện tổ chức Công đoàn, Đội Thiếu niên, đại diện Ban Thanh tra nhân dân, tổ trưởng, tổ phó chuyên môn, kế toán và GVCN các lớp. Ngoài ra, tùy thuộc vào nhiệm vụ của từng năm học cũng như yêu cầu của công việc mà Hiệu trưởng ra Quyết định thành lập các hội đồng tư vấn khác như: Hội đồng tư vấn, Hội đồng tuyển sinh, Hội đồng chấm thi GV dạy giỏi, Hội đồng thi KSCL, Ban kiểm tra nội bộ ... hoạt động theo quy định hiện hành điều lệ trường THCS, THPT và THPT có nhiều cấp học ban hành kèm theo thông tư 32/2020/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT năm 2020. **[H3-1.2-01]; [H5-1.2-02].**

Hội đồng trường đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định như: Quyết định về chiến lược, tầm nhìn, kế hoạch, mục tiêu phát triển nhà trường, các dự án trong từng giai đoạn và từng năm học; quyết định về quy chế hoặc sửa đổi, bổ sung quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; quyết định về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường; phê duyệt kế hoạch giáo dục của nhà trường; giám sát hoạt động tuyển sinh và việc tổ chức thực hiện các hoạt động theo kế hoạch giáo dục của nhà trường; giám sát việc thực hiện các quyết định của hội đồng trường và việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường; giám sát việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực của nhà trường theo quy định của pháp luật. Các hội đồng tư vấn khác thực hiện chức năng nhiệm vụ theo yêu cầu cụ thể của công việc và yêu cầu của hiệu trưởng theo quy định hiện hành điều lệ trường THCS, THPT và THPT có nhiều cấp học ban hành kèm theo thông tư 32/2020/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT năm 2020. Tuy nhiên, một số thành viên chưa phát huy hết năng lực của mình trong việc mạnh dạn đóng góp ý kiến và xây dựng các hoạt động của các hội đồng mình tham gia. **[H3-1.2-03]; [H3-1.2-04]; [H5-1.2-06]; [H5-1.2-07]; [H5-1.2-08]; [H5-1.2-09]; [H5-1.2-10].**

Hàng tháng, hàng kỳ, hàng năm, Hội đồng trường và các hội đồng khác đã tổ chức rà soát, đánh giá hoạt động của tổ chức mình để rút kinh nghiệm, phát huy ưu điểm, khắc phục tồn tại về hoạt động của các hội đồng để mang lại hiệu quả thiết thực trong giáo dục. Trên cơ sở đó, nhà trường tiến hành đánh giá các thành tích đạt được và khen thưởng cho tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong hoạt động của tổ chức mình vào cuối mỗi năm học. **[H13-1.2-11]; [H3-1.2-05].**

## **1.2. Mức 2.**

Hội đồng trường và các hội đồng khác đã hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Hội đồng trường họp thường kỳ ít nhất 03 lần trong một năm. Trong trường hợp cần thiết, khi hiệu trưởng hoặc ít nhất một phần ba số thành viên hội đồng trường đề nghị, chủ tịch hội đồng trường có quyền triệu tập phiên họp bất thường để giải quyết những vấn đề phát sinh trong

quá trình thực hiện nhiệm vụ và quyền của nhà trường. Quyết định của hội đồng trường được công bố công khai. Các hội đồng khác thực hiện tốt nhiệm vụ của tổ chức mình theo yêu cầu cụ thể của công việc của nhà trường hàng năm. **[H3-1.2-05]; [H5-1.2-06]; [H5-1.2-07]; [H5-1.2-08]; [H5-1.2-09]; [H5-1.2-10]; [H13-1.2-11]; [H13-1.1-01].**

## **2. Điểm mạnh:**

Hội đồng trường và các hội đồng khác trong nhà trường đã hoạt động có hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Hội đồng trường đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định và giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ và quyền của nhà trường. Hội đồng thi đua và khen thưởng và các hội đồng khác thực hiện tốt nhiệm vụ của tổ chức mình theo yêu cầu cụ thể của công việc của nhà trường.

## **3. Điểm yếu:**

Một số thành viên chưa phát huy hết năng lực của mình trong việc đóng góp, xây dựng và thực hiện nhiệm vụ của các hội đồng mình tham gia.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Từ học kì 1 năm học 2020 - 2021, nhà trường tiếp tục phát huy hoạt động của các hội đồng trong nhà trường để thực hiện thắng lợi các mục tiêu đề ra. Việc lựa chọn các thành viên trong các hội đồng kỹ lưỡng hơn để phát huy hết năng lực của các thành viên trong việc thực hiện trách nhiệm được giao. Tiến hành tập huấn nâng cao nghiệp vụ cho các thành viên tham gia các hội đồng để mỗi cá nhân nhận thức rõ vai trò, quyền hạn và trách nhiệm của bản thân trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

### **Tiêu chí 1.3. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.**

#### *Mức 1*

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

#### *Mức 2*

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

#### *Mức 3*

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

## **1. Mô tả hiện trạng**

### **1.1. Mức 1**

Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu và tổ chức theo quy định: Công đoàn cơ sở trường THCS Diễm Cát gồm có 27 công đoàn viên trực thuộc Liên đoàn lao động Huyện Diễm Châu. BCHCD gồm có 3 người do đồng chí Nguyễn Trung Hùng làm chủ tịch. Từ tháng 9/2019 trở về trước, trường có Chi đoàn độc lập, từ sau tháng 9/2019, chi Đoàn thanh niên đã được Đoàn xã Diễm Cát làm lễ trưởng thành và giải tán Chi đoàn. Năm học 2020 – 2021, Liên Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh nhà trường có 431 đội viên, được chia làm 11 Chi đội. Ban chỉ huy liên đội gồm 16 thành viên do cô Lã Thị Thu Hiền làm Tổng phụ trách. Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường gồm 1 trưởng ban, 2 phó ban và các thành viên được thành lập hàng năm trên cơ sở Hội nghị Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường bầu ra. **[H7-1.3-01]; [H8-1.3-02]; [H9-1.3-03].**

Công đoàn, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và các tổ chức xã hội khác trong nhà trường hoạt động theo quy định của pháp luật nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu, nguyên lý giáo dục. Tổ chức công đoàn đã chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên công đoàn; tham gia kiểm tra, thanh tra, giám sát hoạt động nhà trường về những vấn đề liên quan đến quyền, nghĩa vụ của người lao động; tuyên truyền, vận động người lao động học tập, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp, chấp hành tốt pháp luật nhà nước; quan tâm động viên tạo sức mạnh tinh thần, xây dựng mối đoàn kết trong đơn vị; hàng tháng sinh hoạt thực hiện đúng theo điều lệ Công đoàn Việt Nam. Đội TNTP Hồ Chí Minh hoạt động theo quy định của Điều lệ trường trung học và quy định của điều lệ Đoàn - Đội. Hàng tuần, Ban chỉ huy Liên đội sinh hoạt 1 lần nhằm đánh giá hoạt động tuần qua và triển khai kế hoạch tuần tới, hoạt động của đội TNTP HCM gắn liền với hoạt động theo chủ điểm, các hoạt động trọng tâm khác như các dịp lễ lớn như 20/11; ngày 26/3... được thống nhất, bàn bạc với GVCN các lớp và sự đồng ý của Ban lãnh đạo nhà trường giúp các em nhận thức về giá trị cao đẹp trong cuộc sống và có những hành động thiết thực hơn. **[H7-1.3-01]; [H8-1.3-02]; [H9-1.3-03].**

Hàng tháng, kỳ, năm các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường đã tổ chức rà soát, đánh giá hoạt động của tổ chức mình để rút kinh nghiệm, khắc phục tồn tại để xây dựng tổ chức ngày càng phát triển, hoạt động có chiều sâu mang lại hiệu quả thiết thực trong giáo dục. Đó là những cơ sở để đánh giá và khen thưởng các thành tích của tập thể, cá nhân trong hoạt động của tổ chức mình vào cuối năm học. Tuy nhiên, việc rà soát, đánh giá các hoạt động của tổ chức Đoàn, Đội còn chưa được thể hiện rõ trong hồ sơ lưu ở một vài năm học. **[H7-1.3-01]; [H8-1.3-02]; [H9-1.3-03].**

### **1.2. Mức 2, 3**



Nhà trường có Chi bộ độc lập trực thuộc Đảng bộ xã Diễn Cát với 25 đảng viên theo quyết định chuẩn y số 166/QĐ/ĐU ngày 24 tháng 2 năm 2020 của Đảng ủy xã Diễn Cát. Ban chi ủy gồm 3 đồng chí do đồng chí Phan Xuân Giang - Hiệu trưởng - giữ chức Bí thư chi bộ. Chi bộ hoạt động theo quy định 1 lần/ tháng, sơ kết công tác Đảng 6 tháng/ lần và tổng kết công tác xây dựng Đảng vào cuối năm. Ngoài ra, chi bộ còn tổ chức các cuộc sinh hoạt chuyên đề hàng năm theo quy định. Hàng tháng cấp ủy sinh hoạt một lần trước khi sinh hoạt chi bộ. Nội dung này được thể hiện rõ trong sổ ghi nghị quyết của chi bộ. Kết quả của chi bộ trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá được Đảng bộ xã Diễn Cát công nhận chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ trong hai năm 2016, 2017; hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2018; các năm 2019, 2020 được xếp loại hoàn thành nhiệm vụ. Trên cơ sở Nghị quyết của Đại hội nhiệm kỳ, hàng năm vào đầu năm học, Chi bộ tổ chức Hội nghị đánh giá công tác chỉ đạo của Chi bộ năm học qua và triển khai nhiệm vụ chỉ đạo năm học mới. Hàng tháng, Chi ủy họp đánh giá, xây dựng dự thảo phương hướng đưa ra bàn bạc lấy ý kiến xây dựng ở cuộc họp Chi bộ. Trong những năm qua trường THCS Diễn Cát luôn đạt được thành tích cao trong hoạt động dạy và học, có được thành tích đó trước hết là do Chi bộ thể hiện đúng vai trò lãnh đạo trong nhà trường, đã xây dựng Nghị quyết sát, phù hợp đặc điểm tình hình nhà trường, địa phương, chỉ đạo các tổ chức chính trị trong nhà trường hoạt động đúng theo các văn bản pháp luật. **[H6-1.3-04]; [H6-1.3-05]; [H6-1.3-06]; [H6-1.3-07]; [H6-1.3-08]; [H6-1.3-09]; [H6-1.3-10]; [H6-1.3-11]; [H6-1.3-12]; [H6-1.3-13]; [H6-1.3-14]; [H6-1.3-15]; [H6-1.3-16]; [H6-1.3-17]; [H6-1.3-18].**

Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường đã xây dựng Nghị quyết hoạt động của từng tổ chức mình nhằm giúp hiệu trưởng thực hiện đúng mục tiêu giáo dục. Tổ chức Công đoàn đã thực hiện tốt 4 chức năng về chăm lo đời sống; đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của đội ngũ cán bộ, nhà giáo và người lao động; tham gia quản lý, xây dựng mối quan hệ hài hòa ổn định trong hội đồng sư phạm nhà trường. Trong nhiệm kỳ qua, công đoàn luôn chú ý đến đời sống tinh thần của đoàn viên; đã tổ chức nhiều hoạt động văn nghệ thể thao, tham quan học tập như: tổ chức sinh hoạt 20/11, 8/3, 22/12; tổ chức các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động mang tính xã hội rộng lớn trong đội ngũ cán bộ, nhà giáo và người lao động. Cụ thể như: Công đoàn phối hợp nhà trường phát động học tập làm theo tấm gương Hồ Chí Minh với các nội dung về trung thực, trách nhiệm; gần bó với nhân dân; đoàn kết, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, vận động 100% đoàn viên đăng ký nội dung học tập tấm gương đạo đức của Bác, đã phối hợp cùng chuyên môn thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua “*Dạy tốt - Học tốt*” góp phần hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ phát triển giáo dục của nhà trường và cộng đồng. Trong các năm qua, chất lượng đội ngũ giáo viên được cải thiện đáng kể. Năm học

2016 - 2017 có 2 giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp huyện, năm học 2017 - 2018, có 4 giáo viên dạy giỏi cấp huyện và 1 tổng phụ trách đội giỏi cấp huyện; năm học 2018 – 2019 có 1 giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp huyện, năm học 2019 - 2020 có 4 giáo viên dạy giỏi cấp huyện, 1 giáo viên Tổng phụ trách đội giỏi cấp huyện. Năm 2020 – 2021 có 2 GV dạy giỏi cấp tỉnh. Liên đội TNTP Hồ Chí Minh trường THCS Diễn Cát đã hoạt động có hiệu quả theo chương trình công tác Đội và phong trào thiếu nhi do Huyện đoàn triển khai. Liên đội đã được Huyện đoàn Diên Châu xếp loại Liên đội xuất sắc và xuất sắc tiêu biểu trong 5 năm vừa qua. **[H7-1.3-01]; [H8-1.3-02]; [H9-1.3-03]; [H13-1.1-04]; [H3-1.1-05].**

## **2. Điểm mạnh**

Chi bộ đã làm tốt vai trò lãnh đạo nhà trường về mọi mặt, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ theo nghị quyết đề ra, xây dựng tập thể đoàn kết thống nhất. Chi bộ trường THCS Diễn Cát được Đảng bộ xã Diễn Cát công nhận chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ trong hai năm 2016, 2017; hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2018. Công đoàn trường đã có những hoạt động thiết thực, hỗ trợ nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học. Công đoàn đã thực hiện tốt vai trò đại diện và bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong sự nghiệp phát triển giáo dục, đồng thời thực hiện tốt chức năng giám sát và tham gia quản lý Nhà nước. Công tác Đội trong nhà trường cũng được đặc biệt chú trọng, Liên Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh trường THCS Diễn Cát luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

## **3. Điểm yếu**

Việc rà soát, đánh giá các hoạt động của tổ chức Đoàn, Đội hàng năm còn chưa được thể hiện rõ nét trong hồ sơ lưu. Từ năm học 2018 – 2019, do Chi đoàn giải tán nên ít nhiều ảnh hưởng đến các hoạt động bề nổi của nhà trường.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2020 – 2021, Chi bộ tiếp tục chỉ đạo thường xuyên, sát sao đối với các tổ chức trong nhà trường để hoàn thành tốt các nhiệm vụ năm học đề ra. Bí thư chi bộ giao cho Tổng phụ trách Đội rà soát, đánh giá các hoạt động của tổ chức mình hàng tháng, hàng kỳ và lưu hồ sơ cụ thể. Chi bộ chỉ đạo Công đoàn phát huy vai trò của các đoàn viên công đoàn xây dựng các hoạt động đa dạng phong phú, tổ chức các hoạt động bề nổi, nề nếp, đảm bảo các hoạt động an ninh, an toàn trường học và nề nếp của nhà trường khi không còn tổ chức Đoàn thanh niên.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

### **Tiêu chí 1.4. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng.**

#### *Mức 1*

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;

c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2

a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;

b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3

a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

## **1. Mô tả hiện trạng**

### **1.1. Mức 1.**

Trường THCS Diên Cát có 11 lớp, là trường THCS hạng 3 được bố trí 1 Hiệu trưởng và 1 Phó Hiệu trưởng. Hiệu trưởng là thầy Phan Xuân Giang có trình độ đào tạo Đại học Toán được UBND Huyện Diên Châu bổ nhiệm theo quyết định 1968/QĐ-UBND ngày 01 tháng 9 năm 2016; Phó hiệu trưởng là thầy Phan Xuân Duẩn có trình độ đào tạo Đại học Toán - Lý được UBND Huyện Diên Châu bổ nhiệm theo quyết định số 1956/QĐ-UBND ngày 01/09/2016. Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng có đầy đủ tiêu chuẩn theo quy định tại điều 1 Thông tư 32. **[H10-1.4-01]; [H10-1.4-02].**

Trường THCS Diên Cát có 2 tổ chuyên môn, việc tổ chức sắp xếp lại hai tổ chuyên môn theo Công Văn 1498/SGD -TCCB ngày 8/8/2018 của SGD Nghệ An về Hướng dẫn tổ chức sắp xếp bộ máy. Tổ Khoa học tự nhiên gồm có 12 thành viên giảng dạy các môn: Toán, Lý, Hóa, Sinh, Tin, Thể dục, Mỹ thuật và nhân viên Lê Thị Hạnh phụ trách công việc văn phòng do cô Đặng Thị Thoa làm tổ trưởng và thầy Ngô Văn Chiến làm tổ phó; tổ Khoa học xã hội gồm có 10 thành viên giảng dạy các môn Văn, Sử, Địa, Anh, GDCD, Âm nhạc và hai nhân viên Phạm Thị Tuyết, Võ Thị Bích Thảo phụ trách công việc kế toán và Thư viện – Thiết bị do cô Lê Thị Kim Thoa làm tổ trưởng và cô Võ Thị Hiền làm tổ phó được bổ nhiệm theo quyết định số 45/QĐ-THCS.DC ngày 3/9/2020 và được kiện toàn hàng năm vào đầu năm học. Ngoài ra, các nhân viên do đồng chí Hiệu trưởng trực tiếp phân công nhiệm vụ. Các tổ chuyên môn, tổ trưởng, tổ phó và nhóm văn phòng được nhà trường kiện toàn, bổ nhiệm vào đầu năm học trên cơ sở sự giới thiệu của tổ và sự tín nhiệm của đồng nghiệp. Trên cơ sở kế hoạch chung của nhà trường, các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động theo tuần, tháng, năm. Mỗi tháng sinh hoạt 2 lần và sinh hoạt đột xuất do nhu cầu của công việc được thể hiện trong kế hoạch, biên bản của các tổ. Tuy vậy, đội ngũ cán bộ phụ trách tổ chuyên môn hàng



năm còn nhiều biến động do việc luân chuyển giáo viên của nhà trường. **[H10-1.4-03]; [H10-1.4-04].**

Tổ chuyên môn nghiêm túc thực hiện đầy đủ nhiệm vụ theo quy định Điều lệ trường trung học tại Điều 14 khoản 2. Các tổ chuyên môn đã chủ động xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục theo chương trình môn học, hoạt động giáo dục thuộc chuyên môn phụ trách theo tuần, tháng, học kỳ, năm học; phối hợp với các tổ chuyên môn khác xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường; đề xuất lựa chọn sách giáo khoa, xuất bản phẩm tham khảo để sử dụng trong nhà trường theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; thực hiện kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn theo kế hoạch giáo dục của nhà trường đã được hội đồng trường phê duyệt; tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo kế hoạch của tổ chuyên môn và của nhà trường; thực hiện các nhiệm vụ khác do hiệu trưởng phân công; tổ chuyên môn tổ chức sinh hoạt chuyên môn ít nhất 01 lần trong 02 tuần và có thể họp đột xuất theo yêu cầu công việc hoặc khi hiệu trưởng yêu cầu; tổ chuyên môn hoạt động theo nguyên tắc dân chủ, tôn trọng, chia sẻ, học tập, giúp đỡ lẫn nhau giữa các thành viên để phát triển năng lực chuyên môn. **[H11-1.4-05]; [H11-1.4-06]; [H11-1.4-07]; [H11-1.4-08]; [H20-1.4-09]; [H20-1.4-10]; [H20-1.4-11]; [H20-1.4-12]; [H20-1.4-13]; [H11-1.4-14]; [H11-1.4-16].**

## **1.2. Mức 2**

Hàng năm, các tổ chuyên môn thực hiện 02 chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Ví dụ như: chuyên đề hướng dẫn học sinh nghiên cứu ST KHKT, chuyên đề giáo dục STEM, chuyên đề đổi mới PP dạy học qua chủ đề TNST, chuyên đề đổi mới PP dạy học qua nghiên cứu chủ đề, câu lạc bộ Tiếng Anh, Lịch sử và triển khai các sáng kiến có chất lượng trong việc ôn thi. Vào đầu mỗi năm học, các tổ, nhóm chuyên môn tổ chức xây dựng các chuyên đề đúng theo các bước trong yêu cầu sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Nộp chuyên đề cho chuyên môn nhà trường duyệt trước khi tổ chức dạy thử nghiệm (trước một tuần, gồm chuyên đề và thiết kế bài học). Tổ chức dạy học và dự giờ: Sắp xếp lịch dạy thử nghiệm để đảm bảo tất cả các thành viên trong tổ đều được tham gia. Tổ chức đánh giá quá trình và kết quả học tập của học sinh, rút kinh nghiệm giờ việc tổ chức chuyên đề ngay sau buổi dạy. Nộp tổng hợp kết quả thảo luận mỗi đợt về cho đồng chí Phó hiệu trưởng (gồm Chuyên đề, giáo án, phiếu đánh giá giờ dạy, biên bản) và lưu hồ sơ tổ chuyên môn. **[H11-1.4-15].**

Tổ chuyên môn tổ chức sinh hoạt định kỳ mỗi tháng 2 lần; phiên họp đầu tháng có tổ chức đánh giá, rà soát lại hoạt động của tổ trong tháng trước và triển khai kế hoạch cho tháng tiếp theo. Cuối học kỳ tiếp tục tổ chức đánh giá sơ kết hoạt động của tổ, tiếp tục điều chỉnh bổ sung kế hoạch ở kì 2 để hoàn thành chỉ tiêu và nâng cao chất lượng giáo dục. **[H11-1.4-07]; [H11-1.4-08].**

## **1.3. Mức 3**

Trong 5 năm qua, tổ chuyên môn đã có đóng góp to lớn trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường. Các tổ chuyên môn thường xuyên tổ chức đổi mới sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn theo định hướng phát triển năng lực học sinh, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ của giáo viên qua các hoạt động tổ chức chuyên đề, thực tập thao giảng; tham gia đóng góp ý kiến đề xuất lựa chọn bộ sách giáo khoa lớp 6 theo chương trình GDPT mới 2018 để sử dụng trong nhà trường theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Các thành viên trong tổ tích cực tham gia công tác bồi dưỡng học sinh giỏi văn hóa, TDTT hàng năm đạt kết quả cao. Công tác phụ đạo học sinh yếu kém được nhà trường chú trọng và phân công nhiệm vụ cụ thể cho giáo viên phụ trách ở các môn học. Hai tổ chuyên môn đã tiến hành rà soát chương trình GDPT hiện hành theo công văn 4612/BGD về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm 2017 – 2018. Cuối kì, cuối năm học tổ chuyên môn đánh giá, tổng kết dựa trên các văn bản quy định. **[H13-1.4-17]; [H24-1.4-18]; [H13-1.1-01]; [H13-1.1-04]; [H3-1.1-05].**

Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Tổ chuyên môn tổ chức hướng dẫn về các nội dung đổi mới sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn tới toàn thể cán bộ, giáo viên trong hội đồng nhà trường. Quản lý, theo dõi đánh giá hoạt động thực hiện chuyên đề của các tổ chuyên môn và cá nhân giáo viên. Xây dựng lịch thực hiện chuyên đề tại các tổ chuyên môn. Hướng dẫn giáo viên trong tổ tham gia sinh hoạt có chất lượng, hiệu quả các chuyên đề theo các nội dung định hướng của tổ. Trong quá trình thực hiện có thể linh hoạt điều chỉnh kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế (nếu có, tổ trưởng báo cáo với chuyên môn nhà trường và bổ sung cụ thể trong kế hoạch tháng). Cuối học kì I và cuối năm học, tổ chức sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm về công tác này. **[H11-1.4-15]; [H13-1.4-17]; [H24-1.4-18]; [H13-1.1-01]; [H13-1.1-04]; [H3-1.1-05].**

## **2. Điểm mạnh**

Trong 5 năm qua, nhà trường đã đạt được nhiều thành tích trong công tác thi GVG các cấp tỉnh, huyện và bồi dưỡng học sinh giỏi các môn văn hóa, TDTT. Các chuyên đề, chủ đề STEM được thực hiện có hiệu quả góp phần trong công tác nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

## **3. Điểm yếu**

Đội ngũ cán bộ phụ trách tổ chuyên môn hàng năm còn nhiều biến động do việc luân chuyển giáo viên của nhà trường nên phần nào ảnh hưởng đến sự chỉ đạo về hoạt động của tổ.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2020 - 2021, nhà trường tiếp tục giữ vững cơ cấu, biên chế các tổ một cách ổn định, bổ sung nhân sự ở các vị trí đã được điều động luân chuyển để

đảm bảo hoạt động của tổ chuyên môn. Phát huy tối đa nội lực, tiếp tục duy trì tốt hoạt động của tổ; thường xuyên trao đổi trong nhóm, tổ chuyên môn; đối với các môn có một giáo viên như Âm nhạc, Mĩ Thuật thường xuyên sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường. Hiệu trưởng giao cho tổ trưởng, tổ phó chuyên môn không ngừng học hỏi để tích lũy kinh nghiệm, nâng cao năng lực chỉ đạo hoạt động của tổ. Trong những năm tiếp theo, bộ phận văn phòng khắc phục khó khăn, phát huy tinh thần tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao chất lượng công việc.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

### **Tiêu chí 1.5: Lớp học**

#### *Mức 1*

- a) Có đủ các lớp của cấp học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

#### *Mức 2*

*Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định.*

#### *Mức 3*

*Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.*

## **1. Mô tả hiện trạng**

### **1.1. Mức 1**

Trường có 11 lớp được cơ cấu 4 khối từ lớp 6 đến lớp 9. Mỗi lớp có 01 GVCN do Hiệu trưởng phân công vào đầu năm học. Năm học 2016 - 2017 trường có 14 lớp, năm học 2017- 2018 có 13 lớp, năm học 2018 - 2019 có 13 lớp, năm học 2019 - 2020 có 12 lớp; năm học 2020 – 2021 có 11 lớp. **[H25-1.5-01]; [H12-1.5-02]; [H12-1.5-03]; [H12-1.5-04]; [H13-1.1-01].**

Học sinh được tổ chức theo lớp học. Mỗi lớp học có lớp trưởng và các lớp phó do học sinh ứng cử hoặc giáo viên chủ nhiệm giới thiệu, được học sinh trong lớp bầu chọn vào đầu mỗi năm học hoặc sau mỗi học kỳ. Mỗi lớp học được chia thành nhiều tổ học sinh; mỗi tổ học sinh có tổ trưởng và tổ phó do học sinh ứng cử hoặc giáo viên chủ nhiệm giới thiệu, được học sinh trong tổ bầu chọn vào đầu mỗi năm học hoặc sau mỗi học kỳ. Số học sinh trong một lớp bình quân hàng năm không quá 40 học sinh, đảm bảo đúng quy định: Năm học 2016 - 2017 có 455 học sinh được biên chế thành 14 lớp, bình quân mỗi lớp 32,5 học sinh; năm học 2017-2018 có 470 học sinh được biên chế thành 13 lớp bình quân mỗi lớp 36,2 học sinh; năm học 2018-2019 có 474 học sinh được biên chế thành 13 lớp bình quân mỗi lớp 36,5 học sinh; năm học 2019-2020 có 451 học sinh được biên chế thành 12 lớp bình quân mỗi lớp 37,6 học sinh ; năm học 2020 – 2021 có 431 học sinh được biên chế thành 11 lớp bình quân mỗi lớp có 39,2 học sinh. Mỗi lớp có 1 lớp trưởng, 2 lớp phó, được chia thành 4 tổ và mỗi tổ có từ 7 đến 10 học sinh, trong đó có 1 tổ trưởng, 1 tổ phó được mỗi lớp bầu ra trong hội nghị lớp đầu năm học. **[H25-1.5-**

**01]; [H12-1.5-02]; [H12-1.5-03]; [H12-1.5-04]; [H13-1.1-01].**

Hoạt động của lớp học bảo đảm tính dân chủ, tự quản, hợp tác. Mỗi học sinh được chủ động thảo luận, tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động, nội quy của tổ và của lớp học với sự hỗ trợ của giáo viên. Ban cán sự lớp trực tiếp điều hành các hoạt động của lớp học dưới sự hướng dẫn của giáo viên chủ nhiệm. Tuy nhiên, biên bản hội nghị lớp một số năm lưu giữ chưa đầy đủ. **[H25-1.5-01]; [H12-1.5-02]; [H12-1.5-03]; [H12-1.5-04]; [H13-1.1-01].**

## **1.2. Mức 2,3**

Năm học 2020 - 2021, trường có 11 lớp được cơ cấu 4 khối từ lớp 6 đến lớp 9. Sĩ số học sinh trong lớp bình quân mỗi lớp 39,2 học sinh theo quy định Điều 16 Điều lệ trường trung học. **[H25-1.5-01]; [H12-1.5-04].**

## **2. Điểm mạnh**

Ở mỗi lớp học sĩ số học sinh thấp hơn quy định tại khoản 3 Điều 16 Điều lệ trường trung học nên có nhiều thuận lợi trong công tác tổ chức dạy học hiệu quả.

Hoạt động của lớp học bảo đảm tính dân chủ, tự quản, hợp tác. Học sinh được thực hiện đúng nguyên tắc tự quản, dân chủ trong điều hành công việc của lớp.

## **3. Điểm yếu**

Biên bản hội nghị lớp một số năm lưu giữ chưa đầy đủ.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2020 – 2021, BGH nhà trường đã chỉ đạo GVCN sau khi kiện toàn tổ chức lớp lưu giữ đầy đủ các biên bản sinh hoạt, hội nghị lớp trong sổ chủ nhiệm lớp và nộp về nhà trường vào cuối năm học. Giao tổ văn phòng có trách nhiệm lưu giữ đầy đủ các loại hồ sơ học sinh.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

### **Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản**

#### *Mức 1*

*a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;*

*b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;*

*c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*

#### *Mức 2*

*a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

#### *Mức 3*

*Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.*

## **1. Mô tả hiện trạng**

## 1.1. Mức 1

Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định. Nhà trường có đầy đủ hệ thống hồ sơ, sổ sách về hoạt động giáo dục theo quy định tại Thông tư 32/2020/TT – BGDĐT Điều lệ trường THCS và THPT bao gồm: Sổ đăng bộ; sổ theo dõi và đánh giá học sinh; sổ ghi đầu bài; kế hoạch giáo dục của nhà trường; học bạ học sinh; sổ quản lý cấp phát văn bằng, chứng chỉ; hồ sơ phổ cập giáo dục; hồ sơ kiểm tra, đánh giá cán bộ, giáo viên và nhân viên; hồ sơ khen thưởng, kỷ luật học sinh; sổ quản lý và hồ sơ lưu trữ các văn bản, công văn đi, đến; hồ sơ quản lý tài sản, tài chính; hồ sơ quản lý thiết bị giáo dục, thư viện; hồ sơ theo dõi sức khỏe học sinh; hồ sơ giáo dục đối với học sinh khuyết tật. Đối với tổ chuyên môn: có kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn; sổ ghi chép nội dung sinh hoạt chuyên môn. Đối với giáo viên: Kế hoạch giáo dục của giáo viên, kế hoạch bài dạy; sổ theo dõi và đánh giá học sinh; sổ chủ nhiệm. Các loại hồ sơ, sổ sách và các loại văn bản hàng năm được nhà trường, các tổ chức, đoàn thể, cá nhân lưu trữ đầy đủ, khoa học theo quy định của Luật lưu trữ. Tuy nhiên, việc sắp xếp quản lý hồ sơ còn hạn chế, đôi lúc chưa khoa học, một số ít loại hồ sơ lưu giữ chưa đầy đủ do thất lạc. **[H18-1.6-01]; [H18-1.6-02]; [H13-1.6-03]; [H13-1.6-04]; [H13-1.6-05]; [H13-1.6-06]; [H13-1.6-07].**

Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành. Nhà trường được trang bị đầy đủ hệ thống các văn bản quy định về quản lý tài chính, tài sản. Trường lập đầy đủ hồ sơ theo quy định như: sổ sách, chứng từ tài chính; báo cáo quyết toán tài chính hàng năm; báo cáo công khai tài chính, có biên bản và sổ kiểm kê tài sản hàng năm; có hồ sơ xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm, sửa chữa đồ dùng thiết bị dạy học; có hóa đơn thanh toán tài chính. Công tác lưu trữ hồ sơ, chứng từ luôn được chú trọng và đảm bảo theo quy định. Hàng năm, nhà trường đã lập dự toán thu - chi ngân sách Nhà nước; thực hiện kế hoạch thu - chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản theo đúng chế độ kế toán, tài chính của Nhà nước và được Phòng Tài chính, Phòng GD&ĐT Diễn Châu phê duyệt. Thực hiện tốt việc quản lý sử dụng tài sản, thiết bị dạy học của đơn vị. Chấp hành tốt chế độ kế toán, thống kê theo pháp luật; lập báo cáo quyết toán thu - chi tài chính theo quý, năm về tình hình sử dụng các nguồn tài chính của trường theo luật ngân sách Nhà nước. Nội dung chi sát với kế hoạch đầu năm; công tác tự kiểm tra quyết toán kịp thời. Tổ chức thực hiện tốt việc tự kiểm tra và công khai tài chính theo Quy chế về tự kiểm tra tài chính, kế toán tại các cơ quan, đơn vị có sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước do Bộ Tài chính ban hành; thực hiện “Ba công khai” theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT. Đồng thời, theo định kỳ phối hợp với Công đoàn, Thanh tra nhân dân để tổ chức kiểm tra và công



khai kết quả quản lý, sử dụng nguồn tài chính của nhà trường và được báo cáo tại Hội nghị triển khai nhiệm vụ năm học. Việc xây dựng kế hoạch tài chính được triển khai trong biên bản Hội nghị cán bộ công chức, viên chức hàng năm. Việc thực hiện chi tiêu đảm bảo đúng quy chế chi tiêu nội bộ. [H14-1.6-08]; [H14-1.6-09]; [H18-1.6-10]; [H14-1.6-11]; [H14-1.6-12]; [H14-1.6-13]; [H14-1.6-14]; [H14-1.6-15]; [H14-1.6-16]; [H14-1.6-18]; [H14-1.6-19]; [H14-1.6-20].

Việc sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả nhà trường có các sổ quản lý và lưu trữ các văn bản và công văn; sổ quản lý tài sản; sổ quản lý tài chính; hồ sơ quản lý thiết bị dạy học và thực hành thí nghiệm; hồ sơ quản lý thư quản líviện. Công tác tài chính của nhà trường được thực hiện đúng luật, thể hiện ở biên bản kiểm tra tài chính của Ban Thanh tra nhân dân hàng năm và biên bản kiểm tra của Phòng GD&ĐT Diễn Châu [H7-1.3-01]; [H14-1.6-17].

## **1.2. Mức 2**

Nhà trường đã ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường. Các phần mềm quản lí nhà trường VNEDU, phần mềm cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, phần mềm kế toán MISA, phần mềm thời khóa biểu, phần mềm phổ cập giáo dục giáo dục Hoàng Cường, phần mềm OFFICE được các bộ phận sử dụng hiệu quả giúp công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường để chống thất thu, công khai minh bạch, giúp lưu trữ lâu dài, rút ngắn thời gian thông kê, báo cáo. [H14-1.6-18].

Nhà trường chỉ đạo và điều hành công tác quản lí hành chính đúng quy định, thực hiện nghiêm túc các chính sách pháp luật liên quan; thực hiện nghiêm túc công tác cải cách hành chính, tổ chức thực hiện công tác dân chủ trong nhà trường; việc quản lí ngân sách và các khoản thu theo đúng quy định của pháp luật. Quản lí khai thác sử dụng cơ sở vật chất trong nhà trường hợp lí và hiệu quả. Trong 5 năm qua, trường không để xảy ra việc vi phạm về quản lí tài chính tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán. [H13-1.6-01]; [H14-1.6-11]; [H14-1.6-12]; [H14-1.6-13]; [H14-1.6-15]; [H14-1.6-18].

## **1.3. Mức 3**

Trên cơ sở Kế hoạch chiến lược phát triển trường THCS Diễn Cát giai đoạn 2020 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030, hàng năm, nhà trường đã có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường và thực tế địa phương. Huy động các nguồn lực trong đó có nguồn lực về tài chính để triển khai thực hiện kế hoạch như các nguồn tài trợ từ phụ huynh, các nhà hảo tâm, các doanh nghiệp trên địa bàn và con em thành đạt người địa phương. Trong năm năm qua, cơ sở vật chất và trang thiết bị của nhà trường được tu bổ sửa chữa ngày càng khang trang hiện đại. Năm học 2020 – 2021 nhà trường được ngân hàng AGRIBANK tài trợ xây dựng dãy nhà hai tầng dành cho các phòng học chức năng, phòng tin học, phòng ngoại ngữ và các phòng hành chính, phòng hội đồng, các công trình Thư viện xanh, nhà vệ sinh cho GV và học

sinh được tu sửa, mua sắm bàn ghế đạt tiêu chuẩn trang bị cho các lớp học, mua bổ sung máy tính ở phòng Tin học, làm sân bóng chuyền, sân thể dục được huy động từ nguồn vận động tài trợ của phụ huynh hàng năm. Chính quyền địa phương cũng thường xuyên quan tâm và tiến hành tu sửa, xây dựng các dãy phòng học, phòng chức năng đảm bảo cho nhu cầu dạy học của nhà trường. **[H14-1.6-11]; [H14-1.6-19]; [H14-1.6-20]; [H13-1.1-01]; [H13-1.1-04]; [H3-1.1-05].**

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường đã có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường và thực tế địa phương. Huy động được các nguồn lực trong đó có nguồn lực về tài chính để triển khai thực hiện kế hoạch. Cơ sở vật chất và trang thiết bị của nhà trường ngày càng khang trang hiện đại phục vụ đầy đủ nhu cầu học tập của học sinh.

Trong 5 năm qua, trường không để xảy ra việc vi phạm về quản lý tài chính tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán. Công tác quản lý tài chính, tài sản của nhà trường đã góp phần quan trọng trong việc đảm bảo tài chính và các điều kiện về cơ sở vật chất cho nhà trường thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ dạy học.

## **3. Điểm yếu**

Do đội ngũ nhân viên văn phòng phải kiêm nhiệm nhiều công việc nên việc sắp xếp, quản lý hồ sơ đôi lúc chưa thật khoa học .

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ học kỳ 1 năm học 2020 - 2021, Hiệu trưởng giao nhiệm vụ cho nhân viên văn phòng tiếp tục học tập, nghiên cứu các văn bản về lưu trữ, sắp xếp, quản lý hồ sơ đầy đủ khoa học; thu thập, khôi phục các loại hồ sơ còn thiếu (nếu có thể).

Ban kiểm tra nội bộ nhà trường kiểm tra chặt chẽ, tư vấn giúp đỡ nhân viên văn phòng quản lý, lưu trữ hồ sơ đầy đủ khoa học hơn.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

### **Tiêu chí 1.7. Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên**

#### *Mức 1*

*a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;*

*b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;*

*c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.*

#### *Mức 2*

*Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường, nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.*

## **1. Mô tả hiện trạng**

## 1.1. Mức 1

Bám sát nhiệm vụ trọng tâm của từng năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Từ 2015 đến 2020, các Cán bộ quản lý nhà trường đã tham gia học tập đầy đủ các lớp quản lý giáo dục, trung cấp chính trị theo quy định. Hồ sơ bồi dưỡng thường xuyên hàng năm có danh sách và kết quả bồi dưỡng thường xuyên hàng năm của GV được lưu trữ đầy đủ. Ngay từ đầu năm học, chuyên môn xây dựng kế hoạch bồi dưỡng theo từng năm, tháng, tuần cụ thể. Kế hoạch được lập ra trên cơ sở nhiệm vụ chung của năm học và tình hình thực tế của nhà trường. Từ năm học 2020 – 2021, nhà trường đã bố trí cho giáo viên và nhân viên tham gia đầy đủ các lớp tập huấn tập trung và học online chương trình GDPT mới 2018 và các chương trình nâng cao chuyên môn nghiệp vụ. Giáo viên và nhân viên nhà trường luôn hoàn thành kế hoạch theo yêu cầu bồi dưỡng đề ra. **[H15-1.7-01]; [H24-1.7-06].**

Hàng năm, hiệu trưởng ban hành phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường rõ ràng, hợp lý, phù hợp với năng lực của từng GV và đúng với quy định. Các hoạt động hàng năm được thực hiện theo quy chế dân chủ. Ở một số môn học có ít giáo viên chuyên bộ môn, nhà trường đã bố trí các giáo viên đã qua tập huấn chéo môn tham gia giảng dạy. Tuy nhiên, một số môn học còn thiếu giáo viên chuyên môn phải dạy chéo môn do cơ cấu tỉ lệ giáo viên bộ môn trong nhà trường chưa hợp lý nên ít nhiều ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục ở các môn học đó như môn Công nghệ, Công dân.

**[H15-1.7-01]; [H4-1.7-02]; [H4-1.7-03]; [H4-1.7-04]; [H4-1.7-05]; [H24-1.7-06]; [H13-1.7-07]; [H24-1.7-08]; [H14-1.7-09]; [H13-1.1-01]; [H13-1.1-04]; [H3-1.1-05].**

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định theo thông tư 32 Điều lệ trường phổ thông. Giáo viên được tự chủ thực hiện nhiệm vụ chuyên môn với sự phân công, hỗ trợ của tổ chuyên môn và nhà trường; được hưởng lương, chế độ phụ cấp, chính sách ưu đãi (nếu có) theo quy định; được thay đổi chức danh nghề nghiệp; được hưởng các quyền lợi về vật chất, tinh thần theo quy định; được tạo điều kiện học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, được hưởng nguyên lương, phụ cấp theo lương và các chế độ chính sách khác theo quy định khi được cấp có thẩm quyền cử đi học tập, bồi dưỡng; được tôn trọng, bảo vệ nhân phẩm, danh dự và thân thể; được nghỉ hè và các ngày nghỉ khác theo quy định của pháp luật và các quyền khác theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, giáo viên làm công tác chủ nhiệm còn có quyền được dự các giờ học, hoạt động giáo dục khác của học sinh lớp do mình làm chủ nhiệm; được dự các cuộc họp của hội đồng khen thưởng và hội đồng kỷ luật khi giải quyết những vấn đề có liên quan đến học sinh của lớp do mình làm chủ nhiệm; được dự các lớp bồi dưỡng, hội nghị chuyên đề về công tác chủ nhiệm; được quyền cho phép cá nhân học sinh có lý do chính đáng nghỉ học không quá 03 ngày liên tục; được giảm định mức giờ dạy theo quy định. Việc quản lý hồ sơ, sổ sách nhân sự



đầy đủ. Việc bổ nhiệm nhân sự tổ trưởng, tổ phó, hợp đồng nhân viên bảo vệ đảm bảo đúng quy trình. Hàng năm, tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đã được giao và hoàn thành tốt các nhiệm vụ; được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ và xuất sắc nhiệm vụ; được đảm bảo các chế độ, chính sách theo quy định của Điều lệ trường Phổ thông và quy định của nhà nước. [H10-1.4-01]; [H10-1.4-02]; [H10-1.4-04]; [H20-1.4-11]; [H13-1.7-07]; [H24-1.7-08]; [H14-1.7-09]; [H7-1.3-01]; [H13-1.1-01].

## **1.2. Mức 2**

Trên cơ sở kế hoạch của Hiệu trưởng, chuyên môn xây dựng, cụ thể hóa các hoạt động và triển khai cho tổ, nhóm thực hiện; phân công nhiệm vụ cho từng cá nhân phù hợp với năng lực, sở trường công tác. Giáo viên nhà trường được tham gia vào quá trình thảo luận sắp xếp công việc, cử cán bộ giáo viên học tập nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, xây dựng các quy chế ứng xử văn hóa trong nhà trường. Đồng thời, nhà trường cũng nắm bắt tâm tư nguyện vọng của giáo viên, nhân viên; có hình thức động viên, khen thưởng kịp thời khi các cá nhân đạt hiệu quả cao trong công việc, từ đó phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường. [H4-1.7-03]; [H4-1.7-04]; [H4-1.7-05]; [H13-1.7-07]; [H24-1.7-08]; [H13-1.7-10]; [H7-1.3-01]; [H13-1.1-01].

## **2. Điểm mạnh**

Cán bộ quản lý có khả năng đánh giá đúng năng lực chuyên môn của từng giáo viên, nhân viên để phân công nhiệm vụ và có các biện pháp động viên khích lệ kịp thời nhằm phát huy tối đa khả năng mỗi người. Giáo viên nhà trường được đảm bảo các quyền theo quy định; tham gia vào quá trình thảo luận sắp xếp công việc, cử cán bộ giáo viên học tập nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, xây dựng các quy chế ứng xử văn hóa trong nhà trường tạo ra môi trường dạy học dân chủ, thân thiện, văn minh.

## **3. Điểm yếu**

Một số môn học còn thiếu giáo viên chuyên môn phải dạy chéo môn do cơ cấu tỉ lệ giáo viên bộ môn trong nhà trường chưa hợp lí nên ít nhiều ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục ở các môn học đó như môn Công nghệ, Công dân.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục phát huy những mặt mạnh trong việc đánh giá, phân loại giáo viên để phân công nhiệm vụ phù hợp, hiệu quả. Năm học 2020 - 2021, BGH tăng cường công tác kiểm tra, dự giờ; đưa nội dung BDTX ở các môn đang ít giáo viên vào kế hoạch bồi dưỡng. Giao cho tổ chuyên môn theo dõi, giám sát việc tự học, tự bồi dưỡng của các thành viên trong tổ. Nhà trường cử giáo viên tham gia đầy đủ các đợt tập huấn chéo môn và sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường để đảm bảo chất

lượng các môn học. Nhà trường làm tốt công tác tư vấn để cấp trên bố trí hợp lý điều chỉnh về giáo viên chuyên môn.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

### **Tiêu chí 1.8. Quản lý các hoạt động giáo dục**

#### *Mức 1*

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

#### *Mức 2*

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

### **1.Mô tả hiện trạng**

#### **1.1. Mức 1.**

Hàng năm, nhà trường đã căn cứ vào kế hoạch chỉ đạo của cấp trên để xây dựng kế hoạch năm học phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường như: Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 5 tháng 5 năm 2006 của Bộ Giáo dục ban hành Chương trình giáo dục phổ thông và các quyết định điều chỉnh 4612/BGD&ĐT ngày 3 tháng 10 năm 2017 về việc Hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018, công văn 1113/BGD&ĐT ngày 30 tháng 3 năm 2020 về việc Hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo Hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học học kì 2 năm học 2019-2020, công văn 2384/BGDĐT-GDTrH ngày 1/7/2020 về việc Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh, công văn 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 về việc Hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT năm học 2020 - 2021. Kế hoạch giáo dục năm học đảm bảo các mục tiêu giáo dục nhằm giúp học sinh phát triển toàn diện về đức, trí, thể, mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, hình thành nhân cách con người Việt Nam XHCN, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân; chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học lên hoặc đi vào cuộc sống lao động, tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

**[H13-1.7-10]; [H20-1.8-01]**

Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ theo năm học đề ra. Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục. Kế hoạch giáo dục được triển khai đến tận các tổ chuyên môn. Tổ chuyên môn hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch cá nhân. Xây dựng các chủ trương, định hướng, giải pháp để chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả

các hoạt động giáo dục của nhà trường. Giao khoán chất lượng đến từng giáo viên, đảm bảo đúng quy chế, đúng kế hoạch, bảo đảm tính công khai, dân chủ. **[H13-1.7-07]; [H24-1.8-02]; [H24-1.8-03]; [H24-1.8-04], [H24-1.8-05]; [H24-1.8-06]; [H24-1.8-07]; [H24-1.8-08].**

Việc quản lý các hoạt động giáo dục của nhà trường được thực hiện đầy đủ; được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời, đúng quy định theo các Công văn hướng dẫn của cấp trên. Nhà trường triển khai việc rà soát đánh giá, điều chỉnh đến tận các tổ chuyên môn, giáo viên qua sinh hoạt chuyên môn hàng tháng kịp thời. **[H11-1.4-07]; [H11-1.4-08]; [H13- 1.1-01]; [H24-1.8-02]; [H24- 1.8-08];[H17-1.8-09]; [H4- 1.7-05]; [H3-1.2-05].**

## **1.2. Mức 2**

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Ban giám hiệu trực tiếp tham gia dự giờ, xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ trong đó có việc theo dõi thực hiện kế hoạch giáo dục, các tổ chuyên môn thường xuyên kiểm tra việc thực hiện chương trình của giáo viên trên lớp. Việc quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường thực hiện đúng theo quy định; quán triệt đến tận cán bộ, giáo viên các quyết định thông tư về việc quản lý dạy thêm, học thêm theo Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT và Quyết định số 2499/QB- BGDBT ngày 26 tháng 8 năm 2019 của Bộ GD&ĐT về việc công bố hết hiệu lực các Điều 6, 8, 9,10,11,12,13 và 14 của Thông Tư số 17/2012/TT-BGDĐT. Hàng năm, trên cơ sở nguyện vọng của phụ huynh và học sinh, nhà trường xây dựng kế hoạch, nội dung chương trình dạy thêm, học thêm và đã được Phòng GD&ĐT Diễn Châu phê duyệt. Hồ sơ dạy, học thêm đầy đủ, đúng quy định. Để đánh giá chất lượng dạy thêm, học thêm, hàng tháng, hàng kỳ, nhà trường thường xuyên kiểm tra, theo dõi kết quả học tập của học sinh. Nhà trường không có giáo viên nào dạy thêm ngoài nhà trường. Tuy nhiên, vẫn còn một số học sinh yếu tham gia học thêm chưa đều, sách vở và đồ dùng học tập chưa đầy đủ. **[H3- 1.1-05];[H13- 1.7-10];[H13- 1.4-17];[H13- 1.1-01];[H17- 1.8-09].**

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường đã bám sát các căn cứ chỉ đạo của cấp trên để xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường. Thực hiện tốt việc quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định. Có đủ các loại hồ sơ theo dõi quản lý chặt chẽ các hoạt động dạy thêm, học thêm.

## **3. Điểm yếu**

Một số học sinh yếu tham gia các lớp học thêm chưa đều, sách vở và đồ dùng học tập chưa đầy đủ.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2020 - 2021, nhà trường giao cho các giáo viên chủ nhiệm phối hợp với hội phụ huynh động viên những học sinh yếu tham gia học tập tích cực, mua sắm sách vở và đồ dùng học tập đầy đủ hơn; kịp thời báo cáo với phụ huynh khi có hiện tượng học sinh vắng học không lý do. Giáo viên chủ nhiệm bám sát lớp để kiểm tra sĩ số, số lượng các buổi học đúng đủ theo kế hoạch đã đề ra.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

### **Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.**

#### *Mức 1*

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hàng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

#### *Mức 2*

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

## **1.Mô tả hiện trạng**

### **1.1. Mức 1**

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường tại Nghị định 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của chính phủ về thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập. Hàng năm, nhà trường và công đoàn phối hợp tổ chức tốt hội nghị Cán bộ công chức - viên chức và người lao động đầu năm học. Nhà trường đã xây dựng và thông qua các quy chế như: Quy chế thực hiện dân chủ trong nhà trường; Quy chế Chi tiêu nội bộ cơ quan, Quy chế phối hợp với chuyên môn và Công đoàn. Các văn bản của nhà trường tham mưu, phối hợp với cấp ủy Đảng công khai, hồ sơ thực hiện công tác phòng chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm lưu giữ đầy đủ. **[H13-1.1-01]; [H13- 1.1-04]; [H3-1.1-05]; [H7-1.3-01].**

Nhà trường thực hiện nghiêm túc công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo; xây dựng quy chế tiếp dân, có sổ theo dõi tiếp dân và có kế hoạch giải quyết các đề nghị phản ánh. Các phản ánh, kiến nghị đều được nhà trường giải quyết, giải trình thỏa đáng, đúng pháp luật. Trong 5 năm qua, nhà trường không có đơn thư vượt cấp. **[H17-1.9-01].**

Việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở được thực hiện tốt: thành lập ban thực hiện quy chế dân chủ, tổ chức thực hiện triển khai thực hiện, sơ kết tổng kết gửi báo cáo lên cấp trên theo đúng quy định. Hồ sơ được lưu giữ đầy đủ. **[H17- 1.9-02].**

## 1.2. Mức 2

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở trong nhà trường được đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. Trong các hoạt động của nhà trường đều được bàn bạc, thống nhất của lãnh đạo và ý kiến của cán bộ giáo viên công nhân viên. Trên cơ sở Quy chế dân chủ nhà trường, các tổ chức, các bộ phận hoạt động công khai, cụ thể hóa trong kế hoạch tuần, tháng và lịch công tác để giáo viên và học sinh nắm rõ thực hiện. Tuy nhiên, việc thực hiện công khai các quy chế chưa được đăng tải rộng rãi trên Website nhà trường và các phương tiện thông tin đại chúng. **[H13- 1.1-01]; [H7- 1.3-01]; [H11- 1.4-05]; [H17- 1.9-01].**

## 2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn luôn thực hiện tốt quy chế dân chủ tại cơ sở, nội bộ đoàn kết nhất trí, đồng thuận cao, tạo được động lực hoàn thành tốt nhiệm vụ. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Không có đơn thư khiếu nại vượt cấp.

## 3. Điểm yếu

Chưa đăng tải các quy chế, các báo cáo của nhà trường, báo cáo của ban thanh tra nhân dân, báo cáo của công đoàn nhà trường hàng năm một cách rộng rãi trên Website nhà trường và các phương tiện thông tin đại chúng.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2020 - 2021, Hiệu trưởng giao cho các bộ phận, cá nhân phụ trách nghiêm túc thực hiện công khai kịp thời, đảm bảo tốt quy chế dân chủ.

Chi bộ trực tiếp chỉ đạo nhà trường, Công đoàn, các tổ chức nghiêm túc thực hiện việc công khai các quy chế kịp thời đến CB-GV-NV, phụ huynh, học sinh và nhân dân tại bảng thông tin nhà trường và trên Website nhà trường.

## 5. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt mức 2

**Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; phòng chống bạo lực học đường, phòng chống dịch bệnh, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, các tệ nạn xã hội trong trường.**

### Mức 1

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;



c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

## Mức 2

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

## 1. Mô tả hiện trạng

### 1.1 Mức 1

Hàng năm, từ đầu năm học, nhà trường đã xây dựng và triển khai các phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường. Trường thành lập Ban an toàn có nhiệm vụ giám sát trật tự, an toàn kỷ luật trong nhà trường và đảm bảo an ninh trật tự. Nhà trường đã tổ chức cho học sinh học nội quy trường học từ đầu năm học mới; nghiêm cấm học sinh hút thuốc, uống rượu, bia, chơi các trò chơi ăn tiền ở trong và ngoài nhà trường; tổ chức triển khai tuyên truyền các nội dung giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, tăng cường giáo dục về an toàn giao thông, an ninh trật tự, phòng chống các tệ nạn xã hội, ngăn chặn các hành vi bạo lực học đường **[H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H19-1.10-04]; [H19-1.10-05]; [H19-1.10-06]**.

Trường có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường. Trong những năm qua, việc đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong trường học của nhà trường đã được thực hiện tốt. Công tác tổng kết các hoạt động về trật tự, an ninh chính trị, an toàn xã hội ở dưới cờ, biểu dương những việc làm tốt; đồng thời cảnh báo, ngăn chặn những biểu hiện hoặc hành vi vi phạm an ninh, trật tự, an toàn xã hội được tiến hành thường xuyên, kịp thời, đúng lúc. Có văn bản phối hợp với cơ quan công an về thực hiện phương án đảm bảo an ninh nhà trường nhất là trong các dịp lễ, Tết và kỳ nghỉ hè **[H19-1.10-07]; [H19-1.10-08]; [H1-1.10-03]**.

Nhà trường đã làm tốt công tác giáo dục hòa nhập, tư vấn tâm lý, giáo dục kỹ năng sống và hoạt động trải nghiệm trong cộng đồng. Trong trường không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực học đường. Giáo viên nam và nữ, học sinh trai và gái đều được đối xử bình đẳng, được giao công việc theo đúng năng lực và

sở trường. Trường đặc biệt quan tâm tới các em học sinh có hoàn cảnh không may mắn, tạo điều kiện cho học sinh được học tập và hòa nhập với các bạn cùng trang lứa. Các giáo viên gần gũi, quan tâm, chăm sóc học sinh, rèn luyện cho các em kỹ năng ứng xử văn hóa, chung sống hòa bình, phòng ngừa bạo lực và các tệ nạn xã hội. **[H19-1.10-09]; [H19-1.10-10]; [H19-1.10-11].**

## **1.2. Mức 2**

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; cháy, nổ; thảm họa, thiên tai; dịch bệnh; các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường. Kết quả từ năm 2016 đến nay, nhà trường không để xảy ra tình trạng bạo lực học đường, tai nạn thương tích, đuối nước; không có hiện tượng kỳ thị, phân biệt, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới; không để xảy ra tình trạng cháy nổ, dịch bệnh trong nhà trường. Nhà trường cũng rất chú trọng về công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật nhằm nâng cao nhận thức của giáo viên và học sinh. Tháng 12 năm 2018, Sở Giáo dục và Đào tạo Nghệ An triển khai cuộc thi “An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai” dành cho học sinh và giáo viên Trung học, năm học 2018-2019, trường THCS Cát Bình đã có 474 bài dự thi của học sinh. Tháng 9 năm học 2019-2020 phát động cuộc thi “Ý tưởng, sáng kiến bảo đảm ATGT, an ninh trật tự cho học sinh cấp THCS” lần thứ nhất. Năm học 2020 – 2021 có 198 giáo viên và học sinh nhà trường tham gia cuộc thi “An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai”. Tuy nhiên, các hoạt động ngoại khóa tuyên truyền chưa tổ chức được nhiều nên việc tuyên truyền phổ biến nhiều khi chưa thường xuyên. **[H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H19-1.10-04]; [H19-1.10-05]; [H19-1.10-06].**

Nhà trường thường xuyên tiến hành rà soát, đánh giá các hoạt động liên quan đến bạo lực học đường, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong từng học kỳ hoặc từng đợt thi đua; luôn cập nhật các tin tức thời sự, tình hình dịch bệnh và các biện pháp phòng chống để phổ biến tới cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên học sinh kịp thời. Đồng thời, nhà trường cũng làm tốt công tác rút kinh nghiệm về việc đánh giá các hoạt động đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trong nhà trường và đội trực Cờ đỏ của Đội TNTP Hồ Chí Minh. **[H19- 1.10-09]; [H19- 1.10-02]; [H13- 1.1-01].**

## **2. Điểm mạnh**

Thực hiện và phổ biến tốt các phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; cháy, nổ; thảm họa, thiên tai; dịch bệnh; các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường tạo môi trường học tập an toàn, thân thiện để phụ huynh và học sinh yên tâm, tin tưởng. Trong năm năm qua, trường không để xảy ra các hiện tượng bạo lực học đường, tai nạn thương tích, đuối nước; không có hiện tượng kỳ thị, phân biệt, vi

phạm pháp luật về bình đẳng giới; cháy nổ, dịch bệnh. Các cấp uỷ Đảng, chính quyền và nhân dân địa phương tạo điều kiện để thực hiện tốt các biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh trường học.

### **3. Điểm yếu**

Các hoạt động ngoại khóa như NGLL, phổ biến pháp luật, giáo dục kỹ năng sống chưa tổ chức được nhiều nên việc tuyên truyền giáo dục học sinh chưa thường xuyên.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2020 - 2021, nhà trường tiếp tục tăng cường công tác quản lý HS, ngăn chặn hiện tượng bạo lực trong và ngoài nhà trường. Hiệu trưởng giao cho ban hoạt động NGLL, Đội và GVCN tổ chức các hoạt động ngoại khóa tạo thêm sân chơi bổ ích cho học sinh như tổ chức các hoạt động giáo dục Ngoài giờ lên lớp theo các chủ đề, chủ điểm theo quy định dưới các hình thức như: câu lạc bộ ngoại khoá, hội thi thể dục thể thao, tổ chức các trò chơi dân gian, sinh hoạt tập thể; các hoạt động xã hội, từ thiện, các chuyên đề phù hợp với đặc điểm sinh lý lứa tuổi nhằm giáo dục toàn diện và phát triển năng khiếu, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh nhằm giảm bớt căng thẳng, hạn chế gây gổ đánh nhau và ngăn chặn tệ nạn xã hội xâm nhập. Tiếp tục phát huy các mặt mạnh, giáo dục các em hiểu về quyền và nghĩa vụ của học sinh, giáo dục kỹ năng sống, bình đẳng giới và giúp các em biết cách ứng phó khi có tình huống xảy ra.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

#### **Kết luận tiêu chuẩn 1**

#### **Những điểm mạnh**

Chiến lược phát triển được xác định bằng văn bản có sự tham gia đóng góp ý kiến của toàn thể CB - GV- NV. Các mục tiêu trong chiến lược phát triển có tính chất khả thi, phù hợp với tình hình thực tiễn của nhà trường và địa phương trong từng giai đoạn. Chiến lược phát triển đã mang tính định hướng cho sự phát triển rõ rệt của nhà trường trong những năm vừa qua và những năm tiếp theo. Hàng năm, chiến lược phát triển đều được rà soát, bổ sung, góp ý để nâng cao chất lượng và có hệ thống văn bản rõ ràng.

Hội đồng trường và các hội đồng khác trong nhà trường đã hoạt động có hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Hội đồng trường đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định và giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ và quyền của nhà trường. Hội đồng thi đua và khen thưởng và các hội đồng khác thực hiện tốt nhiệm vụ của tổ chức mình theo yêu cầu cụ thể của công việc của nhà trường.

Trong 5 năm qua, nhà trường đã đạt được nhiều thành tích trong công tác thi GVG các cấp tỉnh, huyện và bồi dưỡng học sinh giỏi các môn văn hóa, TDTT. Các



chuyên đề, chủ đề STEM được thực hiện có hiệu quả góp phần trong công tác nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Ở mỗi lớp học, sĩ số học sinh thấp hơn quy định tại khoản 3 Điều 16 Điều lệ trường trung học nên có nhiều thuận lợi trong công tác tổ chức dạy học hiệu quả. Hoạt động của lớp học bảo đảm tính dân chủ, tự quản, hợp tác. Học sinh được thực hiện đúng nguyên tắc tự quản, dân chủ trong điều hành công việc của lớp.

Công tác quản lý tài chính, tài sản của nhà trường đã góp phần quan trọng trong việc đảm bảo tài chính và các điều kiện về cơ sở vật chất cho nhà trường thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ dạy học.

Nhà trường đã bám sát các căn cứ chỉ đạo của cấp trên để xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường. Thực hiện tốt việc quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định. Có đủ các loại hồ sơ theo dõi quản lý chặt chẽ các hoạt động dạy thêm, học thêm.

Nhà trường luôn luôn thực hiện tốt quy chế dân chủ tại cơ sở, nội bộ đoàn kết nhất trí, đồng thuận cao, tạo được động lực hoàn thành tốt nhiệm vụ. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Không có đơn thư khiếu nại vượt cấp.

Thực hiện và phổ biến tốt các phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; cháy, nổ; thảm họa, thiên tai; dịch bệnh; các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường tạo môi trường học tập an toàn, thân thiện để phụ huynh và học sinh yên tâm, tin tưởng. Trong năm năm qua, trường không để xảy ra các hiện tượng bạo lực học đường, tai nạn thương tích, đuối nước; không có hiện tượng kỳ thị, phân biệt, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới; cháy nổ, dịch bệnh. Các cấp uỷ Đảng, chính quyền và nhân dân địa phương tạo điều kiện để thực hiện tốt các biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh trường học.

### **Những tồn tại**

Chiến lược phát triển của nhà trường đã được phổ biến rộng rãi trên Website của trường nhưng lượng truy cập vào Website của trường chưa nhiều nên một số nội dung chưa được phổ biến rộng rãi, chưa nhận được nhiều ý kiến đóng góp của các tổ chức chính quyền và nhân dân địa phương.

Một số thành viên chưa phát huy hết năng lực của mình trong việc đóng góp, xây dựng và thực hiện nhiệm vụ của các hội đồng mình tham gia.

Việc rà soát, đánh giá các hoạt động của tổ chức Đoàn, Đội hàng năm còn chưa được thể hiện rõ trong hồ sơ lưu.

Đội ngũ cán bộ phụ trách tổ chuyên môn hàng năm còn nhiều biến động do việc luân chuyển giáo viên của nhà trường nên phần nào ảnh hưởng đến sự chỉ đạo về hoạt động của tổ.

Một số môn học còn thiếu giáo viên chuyên môn phải dạy chéo môn do cơ cấu tỉ lệ giáo viên bộ môn trong nhà trường chưa hợp lí nên ít nhiều ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục ở các môn học đó như môn Công nghệ, Công dân.

Do việc nhân viên văn phòng chưa được tập huấn bài bản nên việc sắp xếp quản lý hồ sơ còn hạn chế, đôi lúc chưa khoa học. Một số ít hồ sơ lưu giữ chưa đầy đủ do thất lạc.

Các hoạt động ngoại khóa như NGLL, phổ biến pháp luật, giáo dục kỹ năng sống chưa tổ chức được nhiều nên việc tuyên truyền giáo dục học sinh chưa thường xuyên. Một số học sinh yếu tham gia các lớp học thêm, phụ đạo chưa đều, sách vở và đồ dùng học tập chưa đầy đủ.

### **Đánh giá tiêu chuẩn 1**

- Số lượng tiêu chí đạt mức 2: 10/10 tiêu chí
- Số lượng tiêu chí đạt mức 3: 5/10 tiêu chí
- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/10 tiêu chí

### **Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh**

#### **Mở đầu tiêu chuẩn 2**

Năm học 2020 – 2021, với quy mô 11 lớp và hội đồng sư phạm đảm bảo, nhà trường đã tổ chức hoạt động giảng dạy đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Trường có 02 cán bộ quản lý là một Hiệu trưởng và một Phó Hiệu trưởng Cán bộ quản lý là những cán bộ được trưởng thành trong chuyên môn, có năng lực trong việc xây dựng kế hoạch, triển khai các hoạt động giáo dục, được đào tạo đúng chuyên môn nghiệp vụ với số năm dạy học đảm bảo đúng quy định; được bổ nhiệm đảm bảo đúng nguyên tắc, được dự đầy đủ các lớp bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, quản lý giáo dục; hàng năm được đánh giá xếp loại theo quy định chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng trường THCS. Nhà trường có đủ số lượng, cơ cấu giáo viên dạy các môn học bắt buộc theo quy định chương trình giảng dạy của Bộ Giáo dục và Đào tạo; cuối mỗi năm học có đánh giá, xếp loại GV; được đảm bảo các quyền, các chế độ, chính sách đáp ứng với yêu cầu theo quy định. Học sinh đi học đúng độ tuổi theo quy định và thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của học sinh; đảm bảo các quyền lợi của HS theo Điều lệ trường Trung học.

### **Tiêu chí 2.1: Năng lực của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng trong quá trình triển khai các hoạt động giáo dục.**

#### *Mức 1*

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;

c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

#### Mức 2

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

#### Mức 3

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

### 1. Mô tả hiện trạng

#### 1.1. Mức 1

Năm học 2020 - 2021, trường có 02 cán bộ quản lý là một Hiệu trưởng và một Phó Hiệu trưởng. Hiệu trưởng là thầy Phan Xuân Giang, có trình độ đào tạo Đại học Toán, vào ngành năm 1998 được UBND Huyện Diên Châu bổ nhiệm theo quyết định số 1968/QĐ-UBND ngày 01 tháng 9 năm 2016; Phó hiệu trưởng thầy Phan Xuân Duẩn có trình độ đào tạo Đại học Toán- Lý năm vào ngành năm 2004 được UBND Huyện Diên Châu bổ nhiệm theo quyết định số 1956/ QĐ-UBND ngày 1/9/2016 UBND Huyện Diên Châu. Như vậy, cán bộ quản lý nhà trường có số năm dạy học, công tác (không kể thời gian tập sự) đúng theo quy định của Điều lệ trường Trung học **[H10-2.2-01]**.

Hàng năm, cuối năm học, dựa trên cơ sở hiệu quả giáo dục của nhà trường, mức độ hoàn thành nhiệm vụ công việc được giao mà Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được đánh giá, xếp loại theo quy định của ngành. Nhiều năm liền Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đều được đánh giá, xếp loại xuất sắc (mức tốt) theo Chuẩn Hiệu trưởng trường Trung học cơ sở ban hành kèm theo Thông tư 29/2009/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư 14/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Công văn số 4529/BGD&ĐT-NGCBQLGD của Bộ Giáo dục và Đào tạo. **[H20-2.1-01]**

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được tập huấn đều đã học qua lớp bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục tại trường CBQL Giáo dục Tỉnh Nghệ An. Ngoài ra, hàng năm Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đều tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ quản lý do Phòng GD&ĐT Diên Châu, Sở GD&ĐT Nghệ An tổ chức. **[H10-2.1-06]**

#### 1.2. Mức 2,3

Hàng năm, vào cuối năm học, dựa trên cơ sở hiệu quả giáo dục của nhà trường, mức độ hoàn thành nhiệm vụ công việc được giao mà Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được đánh giá, xếp loại theo quy định của ngành. Nhiều năm liền

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đều được đánh giá, xếp loại từ Khá đến Xuất sắc theo chuẩn Hiệu trưởng trường Trung học cơ sở ban hành kèm theo Thông tư 14/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Công văn số 4529/BGD&ĐT-NGCBQLGD của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đồng chí Phan Xuân Giang năm học 2016-2017: Khá; năm học 2017-2018: xuất sắc; năm 2018-2019 (tự đánh giá mức Tốt); năm học 2019-2020: mức tốt; đồng chí Phan Xuân Duẩn năm học 2016-2017: Khá; năm học 2017-2018: xuất sắc; năm 2018-2019 (tự đánh giá mức Tốt); năm học 2019-2020: mức tốt. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng năng động, sáng tạo trong công tác quản lý và điều hành công việc, tự tin, mạnh dạn, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm; nắm vững phương pháp QLGD, PPDH mới và các công nghệ giáo dục hiện đại, gương mẫu trong công việc chung của nhà trường; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ có hiệu quả, được tập thể CB, GV, NV tin nhiệm. **[H20-2.1-01]**.

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định. Hiệu trưởng được cấp văn bằng về trình độ Trung cấp lý luận chính trị vào năm 2014; Phó Hiệu trưởng Phan Xuân Duẩn được bồi dưỡng, tập huấn và cấp văn bằng về trình độ Trung cấp lý luận chính trị năm 2018. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng thường xuyên tham gia đầy đủ các đợt sinh hoạt chính trị, học tập nghị quyết do Đảng bộ xã tổ chức; được giáo viên, nhân viên trong trường tin nhiệm hàng năm đạt kết quả cao từ 96 % trở lên. **[H10-2.1-06]; [H10-2.1-02]; [H10-2.1-04]**.

## **2. Điểm mạnh:**

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng tại thời điểm được bổ nhiệm đều có trình độ trên chuẩn, được bồi dưỡng về lý luận chính trị và quản lý giáo dục, có phẩm chất đạo đức tốt, trình độ chuyên môn vững vàng, nhiều năm được công nhận Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở. Đồng chí Hiệu trưởng đạt giải A đồ dùng tự làm cấp huyện năm học 2005-2006, 2 lần đạt giáo viên dạy giỏi cấp huyện năm học 2007- 2008; năm học 2011- 2012, giấy khen của chủ tịch UBND huyện năm học 2014-2015; chiến sỹ thi đua cấp cơ sở năm học 2012-2013 và năm học 2017-2018; bằng khen cấp tỉnh năm học 2019 - 2020. Đồng chí Phó Hiệu trưởng Phan Xuân Duẩn 3 lần đạt giáo viên dạy giỏi cấp huyện cụ thể năm học 2007-2008; năm học 2009-2010; năm học 2011-2012; chiến sỹ thi đua cấp cơ sở năm học 2007-2008, 2008-2009, 2009-2010, 2010-2011, 2012-2013, 2013-2014, 2014-2015, 2017-2018; năm 2012 đạt giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh; năm 2015, 2019 đạt sáng kiến kinh nghiệm cấp tỉnh, năm 2014- 2015 chiến sỹ thi đua cấp tỉnh; năm 2019 - 2020 bằng khen cấp tỉnh. Đồng chí Phan Xuân Duẩn còn là thành viên Hội đồng chuyên môn Toán cấp huyện. Các đồng chí Cán bộ quản lý nhà trường có nhiều kinh nghiệm; được đào tạo và bồi dưỡng về lý luận chính trị, quản lý giáo dục; có trình độ chuyên môn vững vàng, năng động, sáng tạo trong công tác quản lý và

điều hành công việc, tự tin, mạnh dạn, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm; nắm vững phương pháp QLGD, PPDH mới và các công nghệ giáo dục hiện đại, gương mẫu trong công việc chung của nhà trường; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ có hiệu quả được tập thể CB, GV, CNV tin nhiệm, hàng năm được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ.

### **3. Điểm yếu:**

Theo quy định trong Luật số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Quốc hội về Luật giáo dục, các đồng chí Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng đều chưa đạt trình độ trên chuẩn.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Từ năm học 2021 - 2022, nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho Cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường để đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Các đồng chí Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng có kế hoạch tham gia học tập để đạt trình độ theo quy định của Luật Giáo Dục 2019.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

**Tiêu chí 2.2: Số lượng, trình độ đào tạo của giáo viên theo quy định của Điều lệ trường Trung học.**

#### *Mức 1*

- a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;*
- b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;*
- c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.*

#### *Mức 2*

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;*
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;*
- c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

#### *Mức 3*

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất*

70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

b) Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

## **1. Mô tả hiện trạng:**

### **1.1. Mức 1**

Trong những năm gần đây, với chính sách điều hòa, luân chuyển CBQL và giáo viên nên trường THCS Diên Cát cơ bản đã có đủ số lượng và cơ cấu giáo viên ở hầu hết các bộ môn để dạy đủ các môn học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Năm học 2020 – 2021, trường có 22 giáo viên với số lượng ở từng môn: Toán 05 (trong đó Toán – Lý : 02, Toán - Tin: 01, Toán :02), Lý 01, Hóa : 01, Sinh:01, Địa :02, Thể Dục :02, Văn 05 (Văn – Sử :04, Văn : 01), Sử 01, Tiếng Anh :02, MT : 01, Âm nhạc: 01. Tỷ lệ giáo viên trên lớp 2.0 là đạt chuẩn theo yêu cầu. **[H10-2.2-01]; [H10-2.2-02]; [H10-2.2-03].**

Từ năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021, đội ngũ giáo viên đứng lớp giảng dạy đảm bảo 100% có trình độ đào tạo đạt chuẩn trở lên; hiện tại số lượng giáo viên chuẩn đào tạo (theo luật Giáo dục 2019) của nhà trường là 22/22 đạt tỷ lệ 100%. Đáp ứng tốt cho công tác giảng dạy theo yêu cầu đổi mới giáo dục của ngành. Tuy nhiên, theo luật GD 2019 quy định thì nhà trường chưa có giáo viên đạt trình độ trên chuẩn so với cấp học. **[H10-2.2-02]; [H10-2.2-03].**

Từ năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 – 2021 đã có 100 % giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên. **[H20-2.2-04].**

### **1.2. Mức 2**

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo **cụ thể từng năm học 2016 – 2017: .... đến 19 – 20: .....** đều được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp, năm học 2020 – 2021 trường có 22/22 GV đạt trình độ đại học. **[H10-2.2-02]; [H10-2.2-03].**

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên. Cụ thể: năm học 2016 – 2017 có 38/38 GV, năm học 2017– 2018 có 38/38GV, năm học 2018 – 2019 có 38/38 GV (Giáo viên tự đánh giá), năm học 2019 – 2020 có 34/36 GV. **[H20-2.2-04].**

100% giáo viên nhà trường có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm ở từng môn học theo kế hoạch giáo dục. Tất cả giáo viên đều được tập huấn công tác hướng nghiệp; định hướng phân luồng cho học sinh đặc biệt là giáo viên chủ nhiệm lớp 9. Giáo viên nhà trường làm tốt công tác hướng dẫn nghiên cứu khoa học. Về hoạt động hướng dẫn học sinh thi sáng tạo KHKT, trường đã đạt được kết quả như sau: năm học 2017- 2018, sản phẩm Xe đẩy và quét rác không dùng động cơ giải Ba cấp huyện (do em Hà Duy Nhật Nam, Nguyễn Hữu Đức lớp 9A dưới sự hướng dẫn của



thầy giáo Phan Xuân Duẩn), Năm học 2018 – 2019, sản phẩm hệ thống cung cấp nước bán tự động cho đàn gia cầm (do 2 em học sinh Hoàng Thị Anh và Tạ Hữu Đạt lớp 9A do thầy Nguyễn Đức Tài hướng dẫn). Năm học: 2019 – 2020, sản phẩm kích điện đa năng (do em Trần Thị Hoài và Nguyễn Xuân Tâm lớp 9A do thầy Nguyễn Đức Tài hướng dẫn). Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên. **[H10-2.2-05]; [H15-2.2-06].**

### **1.3. Mức 3**

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên. Cụ thể: năm học 2016 – 2017 có 27/38 GV đánh giá mức xuất sắc, 11/38 GV đánh giá mức khá; năm học 2017– 2018 có 31/ 38 GV đánh giá loại xuất sắc, 7/38 đánh giá loại Khá ; năm học 2018 – 2019 có 38/38 GV đề đánh giá mức tốt (GV tự đánh giá) năm học 2019 – 2020 có 25/36 GV đánh giá mức tốt, 9/36 GV đánh giá mức khá, 02/36 GV đánh giá mức đạt. **[H20-2.2-04].**

Phong trào nghiên cứu khoa học và viết SKKN được nhà trường quan tâm chỉ đạo. Giáo viên hăng say nghiên cứu khoa học và thường xuyên có báo cáo nghiên cứu khoa học Trong 5 năm qua trường có 1 SKKN đạt cấp tỉnh, 21 SKKN cấp cơ sở. Cụ thể: Năm 2016, có 2 GV đạt SKKN cấp cơ sở; năm 2017 có 4 đạt SKKN cấp cơ sở; năm 2018 có 4 GV đạt SKKN cấp cơ sở; năm 2019 có 5 GV đạt SKKN cấp cơ sở; năm 2020 có 6 GV GV đạt SKKN cấp cơ sở. Đặc biệt, năm 2019 trường có 1 sáng kiến kinh nghiệm cấp tỉnh của đồng chí Phan Xuân Duẩn.

### **2. Điểm mạnh:**

Tính đến thời điểm được đánh giá, 100% đội ngũ có trình độ đào tạo đạt trên chuẩn đảm bảo cho việc giảng dạy các các bộ môn theo quy định; tâm huyết, say mê công việc, có tinh thần trách nhiệm cao và luôn có ý thức học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên

### **3. Điểm yếu:**

Theo luật GD 2019 quy định thì nhà trường chưa có giáo viên đạt trình độ trên chuẩn.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Từ năm học 2021 – 2022 và các năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch cải tiến trình độ giáo viên trên chuẩn để đáp ứng các mục tiêu giáo dục mới và phù hợp với quy định của Luật Giáo dục năm 2019.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

#### **Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên**

##### *Mức 1*

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao;

Mức 2

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hàng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

## **1. Mô tả hiện trạng:**

### **1.1. Mức 1**

Nhà trường có đủ số lượng nhân viên và cơ cấu nhân viên đáp ứng được công việc theo quy định. Hiện tại nhà trường có 03 nhân viên. Cụ thể: 01 nhân viên Kế toán; 01 nhân viên Thư viện, Thiết bị; 01 nhân viên văn phòng. Ngoài ra, nhà trường hợp đồng thêm 01 nhân viên bảo vệ. **[H10-2.3-01]**.

Các nhân viên được hiệu trưởng phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực: đồng chí Phạm Thị Tuyết kế toán nhà trường; đồng chí Võ Thị Bích Thảo phụ trách thư viện, phụ trách thiết bị, đồng chí Lê Thị Hạnh phụ trách văn phòng kiêm phụ trách thủ quỹ, y tế học đường. **[H10-2.3-02]**.

Tất cả nhân viên đã thực hiện và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Từ năm học 2016 – 2017 đến năm học 2019 – 2020: 100% nhân viên nhà trường xếp loại Khá, Tốt. Riêng năm học 2017 – 2017 nhân viên Võ Thị Bích Thảo đạt danh hiệu Tư viện giỏi cấp huyện. Tuy nhiên, việc thực hiện nhiệm vụ của nhân viên có lúc chưa thực sự khoa học do kiêm nhiệm nhiều công việc. **[H20-2.3-04]; [H20-1.4-11]; [H20-1.4-12]; [H13-1.1-01]**.

### **1.2. Mức 2**

Nhà trường có đủ số lượng nhân viên và cơ cấu nhân viên đáp ứng được công việc theo quy định. Hiện tại nhà trường có 03 nhân viên. Cụ thể: 01 nhân viên Kế toán, 01 nhân viên Thư viện, Thiết bị; 01 nhân viên văn phòng kiêm phụ trách thủ quỹ, y tế học đường. **[H10-2.3-01]**.

Nhân viên nhà trường có phẩm chất chính trị đạo đức tốt, thực hiện nghiêm túc các chính sách pháp luật của nhà nước, có ý thức tổ chức kỷ luật. Tất cả nhân viên đã thực hiện và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao; hàng năm được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ. Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-2021, nhà trường không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên. **[H20-2.3-04]; [H20-1.4-11]; [H20-1.4-12]; [H13-1.1-01]**.

### **1.3. Mức 3**



Nhà trường có đủ số lượng nhân viên theo quy định và cơ cấu nhân viên hợp lý đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm đáp ứng được công việc theo quy định. Hiện tại nhà trường có 03 nhân viên có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm. Nhân viên kế toán có trình độ đại học kế toán, nhân viên thư viện -Thiết bị có trình độ đại học thư viện - thiết bị ,lĩnh vực văn thư và y tế do nhóm văn phòng kiêm nhiệm. **[H10-2.3-01]; [H10-2.3-02]; [H10-2.3-03].**

Hàng năm nhân viên được tham các lớp tập huấn, các lớp học nâng cao theo yêu cầu của ngành, tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm. **[H10-2.3-05].**

## **2. Điểm mạnh:**

Trường có đủ nhân viên được bố trí phù hợp ở các vị trí công việc theo bằng cấp đào tạo. Đội ngũ nhân viên có phẩm chất chính trị đạo đức tốt, thực hiện nghiêm túc các chính sách pháp luật của nhà nước, có ý thức tổ chức kỉ luật. Tất cả nhân viên đã thực hiện và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao; hàng năm được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ. Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-2021, nhà trường không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên

## **3. Điểm yếu:**

Do nhân viên kiêm nhiệm nhiều nên việc thực hiện nhiệm vụ chưa đạt kết quả cao như công tác y tế học đường, phụ trách thiết bị.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Từ năm học 2020 - 2021, Hiệu trưởng tiếp tục có kế hoạch bố trí việc làm đúng quy định, cử nhân viên tham gia đầy đủ các đợt bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ để phục vụ tốt hơn các công tác kiêm nhiệm.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

### **Tiêu chí 2.4. Đối với học sinh**

#### *Mức 1*

- a) *Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;*
- b) *Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*
- c) *Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

#### *Mức 2*

*Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.*

#### *Mức 3*

*Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.*

## **1. Mô tả hiện trạng:**

### **1.1. Mức 1**

Từ năm 2016, hai xã Diên Bình và Diên Cát đều đạt PCGD tiêu học mức độ 3. Hàng năm, 100% học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học đều được tuyên

sinh vào học tại trường; 100% học sinh vào lớp 6 đúng độ tuổi. Do đó, học sinh nhà trường nằm trong độ tuổi bậc học THCS theo quy định của Điều lệ trường Trung học. **[H25-1.5-01]; H12-1.5-04]; [H12-2.4-03].**

Học sinh thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của người học sinh và nghiêm túc thực hiện quy định theo Điều lệ trường trung học. Học sinh được thực hiện nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường; Kính trọng cha mẹ, cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường và những người lớn tuổi; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện; thực hiện điều lệ, nội quy nhà trường; chấp hành pháp luật của Nhà nước; Rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh cá nhân.; Tham gia các hoạt động tập thể của trường, của lớp học, của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; giúp đỡ gia đình, tham gia lao động và hoạt động xã hội, hoạt động bảo vệ môi trường, thực hiện trật tự an toàn giao thông; Giữ gìn, bảo vệ tài sản của nhà trường, nơi công cộng; góp phần xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống của nhà trường. Xếp loại đạo đức học sinh hàng năm loại khá, tốt trên 95%. **[H12-1.5-04]; [H12-1.5-02].**

Tất cả học sinh trong trường đều được đảm bảo các quyền và nghĩa vụ theo quy định: Được bình đẳng trong việc hưởng thụ giáo dục toàn diện, được bảo đảm những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học tập ở lớp và tự học ở nhà, được cung cấp thông tin về việc học tập, rèn luyện của mình, được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hoá, thể thao của nhà trường theo quy định; Được tôn trọng và bảo vệ, được đối xử bình đẳng, dân chủ, được quyền khiếu nại với nhà trường và các cấp quản lý giáo dục về những quyết định đối với bản thân mình; được quyền chuyển trường khi có lý do chính đáng theo quy định hiện hành; Được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật do nhà trường tổ chức nếu có đủ điều kiện; Được nhận học bổng hoặc trợ cấp khác theo quy định đối với những học sinh được hưởng chính sách xã hội, những học sinh có khó khăn về đời sống và những học sinh có năng lực đặc biệt; Được chuyển trường nếu đủ điều kiện theo quy định; Thủ tục chuyển trường thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật. Hàng năm, nhà trường vẫn còn có học sinh chưa đáp ứng các yêu cầu về học tập và kỷ luật; phải thi lại để được xét lên lớp, bỏ học, lưu ban. **[H12-1.5-04]; [H12-1.5-02]; [H13-1.1-01].**

## **1.2. Mức 2**

Tất cả học sinh trong trường đều được đảm bảo các quyền và nghĩa vụ theo quy định. Tuy nhiên, một số ít học sinh vẫn chưa đáp ứng các yêu cầu về học tập và kỷ luật, còn chây lười trong học tập, chưa có ý thức cao trong tu dưỡng, rèn luyện đạo đức bản thân. Những học sinh đó đã được nhà trường phát hiện kịp thời qua hoạt động theo dõi của Đội, qua nhận xét đánh giá hàng tuần, tháng, học kì của

các lớp; qua theo dõi và phản ánh của giáo viên chủ nhiệm, họp thư góp ý của nhà trường. Từ đó, nhà trường đã đưa ra các biện pháp giáo dục phù hợp như: Phối hợp với BDDCMHS, tư vấn tâm lý, tổ chức các nội dung tuyên truyền giáo dục để giúp các em khắc phục những khuyết điểm của bản thân. Tổ chức cho HS thảo luận nội quy nhà trường và hướng dẫn cho các em thực hiện nội quy, có chế độ khen thưởng, kỉ luật công bằng, khách quan. Nhà trường đã thành lập Tổ tư vấn tâm lý để tư vấn cho học sinh khi các em đang cảm thấy khó khăn. Kết hợp với Hội CMHS và các Đoàn thể và các lực lượng khác trong xã hội để giáo dục HS từ đó đã hạn chế được tình trạng trên và giúp cho nề nếp HS nhà trường có chuyển biến tích cực. **[H13-2.4-01]; [H12-1.5-04]; [H12-1.5-02]; [H13-1.1-01].**

### **1.3. Mức 3**

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường. Trong năm năm qua, nhà trường đã có nhiều thành tích về học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa và giáo dục thể chất cũng như các cuộc thi khác do ngành tổ chức. Cụ thể: Năm học 2016-2017 có 97 HSG huyện; năm học 2017-2018, có 34 HSG huyện; năm học 2018 - 2019 có 51 HSG huyện, 01 HSG tỉnh môn GDCD; năm học 2019 - 2020 có 65 HSG huyện, 8 HSG tỉnh môn GDTC với 10 giải nhất 01 giải ba; học kì I năm học 2020 – 2021 có 50 HSG huyện văn hóa. Những thành tích trên của các em đã tạo được không khí thi đua hăng say học tập và rèn luyện liên tục trong nhiều năm qua, tạo nên truyền thống giáo dục đáng khích lệ của nhà trường. **[H24-2.4-04]; [H24-2.4-05].**

### **2. Điểm mạnh:**

Đảm bảo các quy định về độ tuổi học sinh. Học sinh được đảm bảo các quyền và nghĩa vụ theo quy định của điều lệ trường trung học. Tỷ lệ học sinh được xếp loại đạo đức khá, tốt hàng năm là trên 95%. Chất lượng mũi nhọn học sinh giỏi ổn định và được nâng dần.

### **3. Điểm yếu:**

Hàng năm, nhà trường vẫn còn có học sinh chưa đáp ứng các yêu cầu về học tập và kỷ luật; phải thi lại để được xét lên lớp, bỏ học, lưu ban.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Đầu năm học 2020 - 2021, nhà trường kết hợp chặt chẽ với Ban đại diện Cha mẹ học sinh, các tổ chức xã hội có sự quan tâm và hỗ trợ kịp thời đến những học sinh chưa có thái độ và động cơ học tập đúng đắn. GVCN cùng với gia đình, Ban đại diện cha mẹ học sinh tăng cường các biện pháp quản lý, thúc đẩy thực hiện nhiệm vụ học tập và cương quyết xử lý nghiêm những học sinh vi phạm nội quy, quy định của đội và nhà trường.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

#### **Kết luận tiêu chuẩn 2**

#### **Những điểm mạnh**

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng tại thời điểm được bổ nhiệm đều có trình độ trên chuẩn, được bồi dưỡng về lí luận chính trị và quản lí giáo dục, có phẩm chất đạo đức tốt, trình độ chuyên môn vững vàng, nhiều năm được công nhận Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở. Đồng chí Phan Xuân Duẩn- Phó hiệu trưởng là thành viên Hội đồng chuyên môn Toán cấp huyện.

Nhà trường có đội ngũ cán bộ quản lí, giáo viên đủ về số lượng; tỷ lệ trình độ trên chuẩn đào tạo cao; có phẩm chất đạo đức tốt, năng lực chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, đáp ứng nhiệm vụ quản lí và giảng dạy, gương mẫu trong công việc và tạo được uy tín trong đơn vị, nhân dân. Cán bộ, nhân viên văn phòng có ý thức và trách nhiệm cao trong công tác, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ lao động theo quy định hiện hành và hoàn thành tốt nhiệm vụ nhà trường giao.

Nhà trường đảm bảo tốt quyền lợi, chế độ chính sách cho CB, GV, NV, HS. Biên chế lớp học nhà trường được giữ ổn định từ 11 lớp trở lên với số lượng học sinh duy trì tương đối ổn định trong khoảng từ 400 đến 480 em; HS thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của người học sinh. Tổ chức Đoàn Đội duy trì tốt, có hiệu quả các hoạt động của Đội TNTP Hồ Chí Minh; Đa số học sinh ngoan ngoãn, lễ phép, có ý thức cao trong việc chấp hành nội quy, quy định của Điều lệ nhà trường.

### **Những tồn tại**

Theo luật GD 2019 quy định thì nhà trường chưa có giáo viên đạt trình độ trên chuẩn.

Do nhân viên kiêm nhiệm nhiều nên việc thực hiện nhiệm vụ chưa đạt kết quả cao như công tác y tế học đường, phụ trách thiết bị.

Hàng năm, nhà trường vẫn còn có học sinh chưa đáp ứng các yêu cầu về học tập và kỷ luật; phải thi lại để được xét lên lớp, bỏ học, lưu ban.

### **Đánh giá tiêu chuẩn 2**

- Số tiêu chí đạt mức 2: 4/4 tiêu chí.
- Số tiêu chí đạt mức 3: 4/4 tiêu chí.
- Số tiêu chí chưa đạt yêu cầu: 0/4 tiêu chí.

### **Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học**

#### **Mở đầu tiêu chuẩn 3**

Trường THCS Diễn Cát nằm trên địa bàn xóm 5 xã Diễn Cát với diện tích 11045m<sup>2</sup> đáp ứng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; có khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp và an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục. Hệ thống cơ sở vật chất bao gồm phòng học, sân chơi, bãi tập có cây xanh bóng mát; các trang thiết bị dạy học như: bàn ghế, đồ dùng dạy học, hệ thống thư viện, tài liệu; trang thiết bị về y tế, hệ thống thoát nước, hệ thống nhà vệ sinh, nước sạch đầy đủ đảm bảo cho hoạt động giáo dục tại trường, đáp ứng yêu cầu dạy và học trong giai đoạn hiện nay. Năm 2016 trường được UBND hai xã tu sửa 7 phòng học cấp 4 đưa nhà trường có đủ phòng học cho học 1 ca.

Năm học 2019 – 2020 nhà trường đã xây dựng được công trình “Thư viện xanh” đảm bảo việc đọc sách và các hoạt động khác của học sinh nhà trường.

Vào tháng 9 năm 2020 do sáp nhập và thành lập tên xã Minh Châu nên một lần nữa trường tách ra và trở lại mang tên cũ là trường THCS Diễn Cát. Đặc biệt vào đầu năm học 2020 - 2021 nhà trường UBND xã Diễn Cát bàn giao công trình Nhà hiệu bộ kiêm nhà học hai tầng 4 phòng và một số hạng mục phụ trợ khác do ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam tài trợ xây dựng.

Hàng năm, Ban kiểm kê CSVC được nhà trường thành lập và tiến hành kiểm kê vào cuối năm học để đánh giá việc sử dụng, lập kế hoạch mua sắm, sửa chữa kịp thời đảm bảo CSVC, trang thiết bị dạy học cho năm học tiếp theo.

### **Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập.**

#### *Mức 1*

a) *Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục.*

b) *Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc hàng rào bao quanh.*

c) *Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.*

#### *Mức 2*

*Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.*

#### *Mức 3*

*Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất 6m<sup>2</sup>/học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất 10m<sup>2</sup>/học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.*

## **1. Mô tả hiện trạng**

### **1.1. Mức 1**

Trường THCS Diễn Cát đóng trên địa phận xóm 5, xã Diễn Cát có khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục. Khuôn viên trường với tổng diện tích là 11045m<sup>2</sup> bình quân 25,68m<sup>2</sup>/học sinh đã được UBND tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 1254/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2008 **[H21-3.1-01]; [H21-3.1-02]**.

Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc hàng rào bao quanh đảm bảo an toàn cho các hoạt động giáo dục. Trường có cổng, cột cổng cao 3,8m, có cửa sắt lắp đặt chắc chắn rộng 3,5m, có hai cổng phụ mỗi cổng rộng 1m được gắn biển tên trường, có tường rào bao quanh kiên cố, chiều cao 2,1m, tách rời khu vực dân cư, phù hợp với môi trường giáo dục. Tuy nhiên, cổng trường, biển trường và một số vị trí tường bao xung quanh chưa đảm bảo tính mỹ quan cần tu sửa thêm. **[H21-3.1-02]; [H21-3.1-03]**.



Khu sân chơi, bãi tập được quy hoạch đảm bảo diện tích, bằng phẳng, bãi tập có đầy đủ thiết bị vận động, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường. **[H21-3.1-03]; [H14-1.6-08].**

## **1.2. Mức 2**

Trường có đầy đủ sân chơi, bãi tập với không gian thoáng đãng, sạch đẹp đảm bảo cho các hoạt động học tập, vui chơi, giải trí. Có thể đảm bảo bố trí sân tập thể dục thể thao riêng cho từng môn. Nhà trường có một khu đất rộng (tách biệt) phía đông khối các phòng học là sân cho hoạt động dạy học môn thể dục và để tổ chức các hoạt động thể dục thể thao thuận tiện cho công tác rèn luyện thể chất. Sân trường được thiết kế sân thi đấu cho các môn như bóng chuyền, đá cầu, cầu lông, bóng rổ... và một số hoạt động ngoại khóa nhà trường **[H13-1.1-01]; [H14-1.6-08]; [H21-3.1-02]; [H21-3.1-03].**

## **1.3. Mức 3**

Khuôn viên trường với tổng diện tích là 11045m<sup>2</sup> (bình quân 25,68m<sup>2</sup>/học sinh). Khu sân chơi bãi tập bao gồm: Sân bóng chuyền: 162,00 m<sup>2</sup>; sân vận động khoảng 1.411,78 m<sup>2</sup> khu vực sân đường, cây xanh diện tích 6000,3m<sup>2</sup>.., khu đường chạy thể dục dài 200m (đạt tỷ lệ >25%). Nhà trường có đủ sân luyện tập đá cầu, sân luyện tập bóng rổ, sân luyện tập cầu lông. Trang thiết bị phục vụ dạy các môn thể chất tương đối đầy đủ được ghi chép sổ tài sản thiết bị môn thể dục. **[H13-1.1-01]; [H14-1.6-08]; [H21-3.1-01]; [H21-3.1-02]; [H21-3.1-04].**

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có khuôn viên rộng, xanh, sạch, đẹp, thoáng mát đảm bảo theo quy định và đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; trường có nhiều cây cổ thụ luôn xanh tốt cho bóng mát được chăm sóc cắt tỉa thường xuyên, sân trường luôn sạch, đẹp; sân chơi rộng rãi, thoáng mát, có tính thẩm mỹ và đảm bảo an toàn; có sân chơi bãi tập TDTT với đầy đủ các loại sân thi đấu và tập luyện theo quy chuẩn phục vụ tốt công tác phát triển giáo dục thể chất trong nhà trường.

Tường bao quanh trường vị trí phía Nam và phía Bắc đã được xây mới kiên cố với tổng chiều dài của một phía là 265,6m, chiều cao 2m, móng trụ chắc chắn đảm bảo tính mỹ quan và an ninh cho nhà trường.

## **3. Điểm yếu**

Cổng trường, biển trường, và một số vị trí tường bao xung quanh chưa đảm bảo tính mỹ quan. Khu vực sân tập GDTC còn hơi thấp, do đó bị đọng nước sau khi mưa, ảnh hưởng đến công tác giảng dạy bộ môn GDTC.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Việc vận động tài trợ sửa chữa CSVC nhà trường, mua sắm TBDH, phần đầu hoàn thành trong năm học 2020 - 2021. Việc tuyên truyền về công tác vận động tài trợ được tiến hành thường xuyên liên tục trong cả năm học, đặc biệt chú

trọng ở thời điểm đầu năm học mới. Việc tiếp nhận tài trợ diễn ra ở mọi thời điểm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các cá nhân và tổ chức có lòng hảo tâm.

Dự kiến việc huy động tài trợ kinh phí xây dựng CSVC nhà trường sẽ được thực hiện trong năm học. Khi hoàn thành việc thanh toán toàn bộ kinh phí cho các công trình sửa chữa và xây dựng CSVC theo kế hoạch, việc huy động tài trợ kinh phí sẽ kết thúc. Sau khi hoàn thành kế hoạch, nhà trường sẽ tiếp tục xây dựng các kế hoạch tiếp theo.

- Năm học 2020 - 2021, Hiệu trưởng chỉ đạo BCH Công đoàn, TPT Đội phối hợp với GVCN các lớp tiếp tục phát động học sinh, giáo viên chăm sóc khuôn viên ngày càng xanh sạch đẹp hơn. Đầu năm học nhà trường đã được đầu tư xây mới tường bao phía Nam và phía Bắc nhà trường đảm bảo tính mỹ quan và an ninh trường học. Nhà trường thành lập ban vận động, ban tham mưu của nhà trường do hiệu trưởng làm trưởng ban, các thành viên là trưởng, phó các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường (có các quyết định thành lập hàng năm); phối hợp tốt với Ban đại diện CMHS, tham mưu với lãnh đạo địa phương để tiến hành bổ sung CSVC; da trét và sơn lại tường bao còn lại để quang cảnh trường đẹp hơn, thẩm mỹ hơn..

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

### **Tiêu chí 3.2: Phòng học, bảng, bàn ghế cho giáo viên, học sinh.**

#### *Mức 1*

a) *Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo cho học một ca.*

b) *Có đủ phòng học bộ môn theo quy định.*

c) *Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.*

#### *Mức 2*

a) *Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập.*

b) *Khôi phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.*

#### *Mức 3*

*Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).*

## **1.Mô tả hiện trạng**

### **1.1. Mức 1**

Trang thiết bị trong các phòng học được trang bị đảm bảo đầy đủ bàn ghế theo quy định. Hiện tại 11 phòng dùng làm phòng học có đầy đủ trang thiết bị phục vụ dạy học, trong mỗi phòng có từ 12 đến 18 bộ bàn ghế học sinh (bàn ghế đôi) với các loại kích thước là bàn học sinh liền ghế không tựa (KT: bàn 2m x 0,75m x



0,4m; ghế 2m x 0,5m x 0,4m;...), khung làm bằng thép hộp, sơn tĩnh điện, ghế làm bằng gỗ. Số còn lại là bàn ghế với kích thước bàn: 1,2m x 0,75m x 0,45m; ghế: 1,2m x 0,45m x 0,25m... Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc bàn ghế phù hợp với thể hình của học sinh, đảm bảo theo quy định của Bộ GD&ĐT, Bộ Khoa học công nghệ, Bộ Y tế; bàn ghế được giữ gìn sạch đẹp thể hiện ý thức giữ gìn và bảo vệ tài sản chung của học sinh cao. Trong các phòng học được lắp 6 bóng đèn chiếu sáng dài 1,2m, 4 quạt trần; ngoài ra còn một số ít bàn ghế học sinh chưa đạt chuẩn cần thay thế. Mỗi phòng học đều có bàn ghế giáo viên, có 01 bảng viết phấn cho giáo viên theo đúng quy định, có hệ thống ánh sáng đảm bảo, quạt mát, ti vi, tủ sách được trang trí phù hợp với mục tiêu GD THCS tạo môi trường học tập thân thiện. **[H14-1.6-08]; [H13-1.1-01]; [H21-3.1-03] ; [H21-3.2-01] .**

Hiện nay, nhà trường đã có đủ các phòng học bộ môn gồm: Phòng học tin học, Phòng học Tiếng Anh, phòng học thực hành KHTN, phòng thực hành Công nghệ, phòng Âm nhạc, phòng học Mỹ thuật, phòng học đa năng; có đủ phòng kho thiết bị, phòng thiết bị dùng chung; trong các phòng được trang bị đầy đủ bàn ghế, thiết bị đảm bảo cho dạy và học theo quy định. **[H14-1.6-08]; [H13-1.1-01] ; [H21-3.1-03].**

Có đầy đủ phòng cho các hoạt động đội, thư viện, phòng truyền thống. Trong các phòng được trang bị đầy đủ cơ sở vật chất đảm bảo cho các hoạt động giáo dục. **[H13-1.1-01]; [H14-1.6-08] ; [H21-3.1-03].**

## **1.2. Mức 2**

Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định. Trường có 11 phòng dùng làm phòng học cho các khối lớp; mỗi phòng có diện tích 50,6m<sup>2</sup>; Các phòng học bộ môn bao gồm: Phòng Âm nhạc, Phòng thực hành KHTN, phòng học thực hành Công nghệ, phòng học Mỹ thuật; mỗi phòng có diện tích 84,2m<sup>2</sup>, Phòng học Tin học, Phòng học Tiếng anh, phòng học đa năng mỗi phòng có diện tích 60,5m<sup>2</sup>. Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định. **[H13-1.1-01]; [H14-1.6-08]; [H21-3.1-03]; [H21-3.2-02].**

Nhà trường có khối phục vụ học tập gồm: 1 phòng truyền thống và hoạt động đội với diện tích 52m<sup>2</sup>; một nhà thư viện(gồm 1 phòng đọc giáo viên và kho sách diện tích 60,5m<sup>2</sup>); một Thư viện xanh với diện tích 108,00m<sup>2</sup>.

Thư viện xanh và phòng đọc của giáo viên được bố trí ở vị trí thuận tiện cho công tác đọc của giáo viên và học sinh. Phòng truyền thống, phòng Đội đều được trang bị các thiết bị đảm bảo cho phục vụ hoạt động giáo dục. Phòng truyền thống có đầy đủ nội dung và đạt tính thẩm mỹ. **[H13-1.1-01]; [H14-1.6-08]; [H21-3.1-03]; [H21-3.2-01]; [H21-3.2-02].**

## **1.3. Mức 3**

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Mỗi phòng học được lắp 1 bảng từ chống loá phù hợp với tầm nhìn của học sinh

THCS. Đến năm học 2020 - 2021, với sự hỗ trợ của phụ huynh, 9/11 phòng học đã được lắp đặt Tivi màn hình lớn phục vụ cho dạy và học. Các phòng học bộ môn đều đạt các tiêu chuẩn theo quy định của Bộ GD&ĐT, Bộ KH&CN: Phòng tin học được trang bị đủ số lượng máy gồm 1 máy chủ dành cho giáo viên và 24 máy dành cho học sinh đều đang sử dụng tốt, tất cả máy được nối mạng Internet phục vụ cho công tác dạy học ứng dụng CNTT; Phòng Tiếng Anh được trang bị đầy đủ trang thiết bị với 40 cabin, khối thiết bị dành cho giáo viên đáp ứng yêu cầu cao cho dạy học ngoại ngữ trong nhà trường. Phòng học Âm nhạc được trang bị các thiết bị âm nhạc phục vụ dạy học cho giáo viên. Hai phòng học bộ môn KHTN được trang bị hệ thống dẫn nước, bồn rửa, hệ thống ánh sáng, quạt mát đầy đủ, có 10 bộ bàn ghế thí nghiệm 04 chỗ ngồi, phòng học bộ môn khác được trang bị cơ bản theo yêu cầu, các phòng học bộ môn đều được cập nhật tình trạng sử dụng qua sổ mượn, sổ đầu bài theo dõi hàng ngày. **[H13-1.1-01]; [H14-1.6-08]; [H24-1.8-08].**

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có diện tích và khuôn viên rộng. Các khối công trình phục vụ nhu cầu học tập đầy đủ kiên cố, một số công trình mới được tu sửa và đầu tư mua sắm thêm các thiết bị mới, hiện đại để phục vụ cho công tác dạy học. Ý thức bảo quản tài sản của giáo viên cũng như học sinh rất cao. Có đầy đủ các phòng học thực hành và phòng học bộ môn với đầy đủ các trang thiết bị phục vụ tốt cho hoạt động dạy và học.

## **3. Điểm yếu**

Còn một số ít bàn ghế gỗ của học sinh do thời gian sử dụng lâu nên đã cũ chưa đạt tính thẩm mỹ và đúng quy chuẩn. Trang thiết bị cho phòng học bộ môn như công nghệ còn thiếu, chưa đồng bộ.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2020 - 2021, nhà trường giao cho giáo viên TPT Đội, GVCN tuyên truyền học sinh tiếp tục phát huy những điểm mạnh, nâng cao ý thức bảo vệ, giữ gìn tài sản chung của nhà trường; giao cho ban phụ trách CSVC lên kế hoạch tu sửa, nâng cấp thuê thợ gia công lại thành bàn ghế đạt quy chuẩn. Tham mưu địa phương hỗ trợ nhà trường bổ sung thiết bị cho các phòng bộ môn.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

### **Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị**

#### *Mức 1*

- a) *Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính, quản trị của nhà trường*
- b) *Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.*
- c) *Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.*

#### *Mức 2*

*Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.*

### *Mức 3*

*Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.*

## **1. Mô tả hiện trạng.**

### **1.1. Mức 1**

Khối hành chính - quản trị đáp ứng đủ yêu cầu tối thiểu của hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường gồm các phòng: 01 phòng Hiệu trưởng, 01 phòng Phó hiệu trưởng đều có diện tích 30m<sup>2</sup> được bố trí thuận lợi cho yêu cầu quản lý của nhà trường, 02 phòng tổ chuyên môn (22m<sup>2</sup> mỗi phòng), 01 phòng Hội đồng 90,7m<sup>2</sup>; 01 phòng Công đoàn 22,5 m<sup>2</sup>; 01 phòng hành chính - kế toán 30,2m<sup>2</sup>; 01 phòng y tế 11,2m; 01 phòng thường trực bảo vệ. **[H14-1.6-08]; [H21-3.2-01]; [H21-3.2-02]; [H21-3.3-01].**

Nhà trường có 01 khu để xe cho giáo viên, cán bộ, nhân viên gần kề dãy phòng hành chính; có 2 nhà xe học sinh phía trước dãy phòng học được bố trí ở khu vực gần cổng trường được xây dựng rộng rãi và lợp bằng mái tôn kiên cố thuận lợi cho giáo viên, học sinh sử dụng và bảo quản. Nhà xe của GV và HS hàng ngày được xếp gọn gàng, có camera giám sát để đảm bảo an toàn cho GV và HS khi đến trường. **[H21-3.2-01]; [H21-3.1-03].**

Định kỳ hàng năm, nhà trường đã tổ chức khảo sát hiện trạng cơ sở vật chất nhà trường trong đó có khối hành chính. Năm học 2020 – 2021, khối hành chính đã được xây mới, hiện đại như phòng hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, văn phòng, phòng kế toán, phòng đọc. Ban CSVC đi kiểm tra, đánh giá thực trạng cụ thể để có kiến nghị bổ sung, sửa chữa trang thiết bị phụ vụ cho công tác quản lí. **[H14-1.6-08]; [H21-3.3-01]; [H21-3.1-03].**

### **1.2. Mức 2**

Khối phòng hành chính - quản trị đảm bảo theo quy định. 01 phòng Hiệu trưởng, 01 phòng Phó hiệu trưởng đều có diện tích 30m<sup>2</sup> được bố trí thuận lợi cho yêu cầu quản lý của nhà trường, 02 phòng tổ chuyên môn (22m<sup>2</sup> mỗi phòng), 01 phòng Hội đồng 90,7m<sup>2</sup>; 01 phòng Công đoàn 22,5 m<sup>2</sup>; 01 phòng hành chính - kế toán 30,2m<sup>2</sup>; 01 phòng y tế 11,2m; 01 phòng thường trực bảo vệ. Tất cả các phòng đều được đầu tư xây dựng mới, có đầy đủ trang thiết bị hiện đại đặc biệt là các trang thiết bị phục vụ cho công tác quản lí hành chính. Tuy nhiên, hiện tại nhà trường chưa xây dựng được nhà ăn và nhà nghỉ cho CB – GV - NV. **[H14-1.6-08]; [H21-3.2-01]; [H21-3.1-03].**

### **1.3. Mức 3**

Khối phòng hành chính đều được đầu tư mua sắm đầy đủ các trang thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả cho các hoạt động giáo dục trong nhà trường: Phòng Hiệu trưởng có đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho công tác quản lý gồm bàn ghế tiếp khách, bàn ghế làm việc, bàn ghế đặt máy vi tính, máy in, 1 tủ đựng hồ sơ; Phòng Phó hiệu trưởng có 01 bộ bàn ghế tiếp khách, 01 bộ bàn làm việc, và đặt máy vi tính, máy in, 02 tủ đựng hồ sơ; Hai phòng tổ chuyên môn có tủ đựng hồ sơ của tổ chuyên môn, có đủ bàn ghế tổ chức sinh hoạt chuyên môn; Phòng Hội đồng có đầy đủ phong, ma kết, tượng Bác, bàn ghế phục vụ cho các hội nghị, các cuộc họp của nhà trường có hệ thống bảng, biểu phục vụ cho việc triển khai các hoạt động chuyên môn, đoàn thể; Phòng Công đoàn có 01 bộ máy tính và máy in phục vụ công tác công đoàn; Phòng hành chính - kế toán có 01 bộ máy tính và 02 tủ đựng hồ sơ. Máy vi tính trong các phòng đều được nối mạng Internet; Phòng thường trực bảo vệ, có 01 giường và 01 tủ dành cho người trực. Phòng y tế có 01 tủ thuốc và 01 giường sơ, cấp cứu tại phòng song trang thiết bị còn chưa đủ để phục vụ công tác khám bệnh cho học sinh, cán bộ y tế còn làm công tác chuyên trách. Năm 2018 nhà trường đầu tư lắp đặt các camera an ninh được đặt tại các khu vực thuận tiện trong khu vực sân trường đảm bảo cho công tác bảo vệ CSVC nhà trường. Năm 2020 nhà trường tiếp tục lắp đặt thêm một số camera ở phòng tin học, phòng tiếng Anh và nhà xe. **[H13-1.1-01]; [H14-1.6-08]; [H21-3.1-03]; [H21-3.1-04]; [H13-1.4-17]; [H21-3.2-01].**

## **2. Điểm mạnh**

Khối phòng phục vụ học tập, hành chính - quản trị được đầu tư xây mới, trang thiết bị nội thất đầy đủ, hiện đại phục vụ cho công tác quản lý và dạy học, hệ thống CNTT được khai thác và hoạt động có hiệu quả, bố trí hợp lý phù hợp với khuôn viên trường tạo tính thẩm mỹ cao.

## **3. Điểm yếu**

Hiện tại, nhà trường chưa xây dựng được nhà ăn và phòng nghỉ cho CB – GV – NV.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng.**

Từ năm học 2021- 2022, nhà trường có kế hoạch điều chỉnh kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường tham mưu để xây dựng nhà ăn và phòng nghỉ cho cán bộ giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

**Tiêu chí 3.4: Công trình vệ sinh, hệ thống nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom rác đáp ứng yêu cầu của hoạt động giáo dục.**

### *Mức 1*

*a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;*

- b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh.
- c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

#### Mức 2

- a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan đúng theo quy định.
- b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ GDĐT và Bộ Y tế.

### 1. Mô tả hiện trạng.

#### 1.1. Mức 1

Nhà trường đã có 2 khu vệ sinh trong đó có một khu vệ sinh mới được đầu tư xây dựng để phục vụ cho giáo viên và học sinh. Khu vực dành cho giáo viên, công nhân viên với diện tích 14,5m<sup>2</sup>, khu vực dành cho học sinh với diện tích 64,0m<sup>2</sup> đảm bảo riêng biệt cho giáo viên và học sinh, nam và nữ. Khu vệ sinh cho học sinh mới được cải tạo và nâng cấp. Các khu vệ sinh được bố trí xây dựng ở vị trí thuận lợi cho việc sử dụng và phù hợp với cảnh quan nhà trường. Tuy nhiên, công trình vệ sinh còn chưa đầy đủ các trang thiết bị thuận lợi cho học sinh khuyết tật, hòa nhập. **[H21-3.1-03]; [H21-3.4-01].**

Trường có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường, mương bao quanh khu vực nhà tầng được thiết kế thoát nước đổ ra mương nổi của xã, luôn thoát nước kịp thời trong mùa mưa bão. Hệ thống cấp nước sạch luôn đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh. **[H21-3.4-01];[H21-3.4-02]; [H21-3.1-03] [H21-3.4-04].**

Nhà trường đã trang bị thùng đựng rác cho mỗi lớp học để học sinh làm công tác vệ sinh trong lớp được thuận tiện. Các khu vực khác như các phòng ban, sân trường cũng được bố trí các thùng đựng rác ở vị trí thuận lợi để việc thu gom rác thải đảm bảo vệ sinh. Hàng ngày, tổ trực nhật của các lớp có nhiệm vụ thu gom rác bỏ vào thùng đựng rác của lớp và mang ra hố rác của trường. Hàng tuần, lớp được phân công trực tuần thực hiện thu gom rác bỏ vào thùng được đầy nắp chứa đựng rác tạm thời rồi đưa ra hố rác nhà trường để đốt. **[H21-3.4-03].**

#### 1.2. Mức 2

Năm học 2020 – 2021, nhà trường đã xây dựng được một nhà vệ sinh riêng nam nữ cho cán bộ giáo viên công nhân viên nhà trường. Khu vực nhà vệ sinh riêng cho Cán bộ - GV - CNV được xây dựng sát dãy nhà hành chính quản trị phù hợp với cảnh quan khuôn viên trường, được bố trí làm 2 khu vực nam và nữ: khu vực dành cho giáo viên, công nhân viên với diện tích 14,5m<sup>2</sup>, khu vực dành cho học sinh với diện tích 64,0m<sup>2</sup>; mỗi khu vực được phân chia riêng cho nam, nữ được vệ sinh hàng ngày theo sự phân công đối với lớp trực tuần và giám sát của



cán bộ y tế cộng với giáo viên chủ nhiệm, đảm bảo môi trường sạch sẽ cho giáo viên và học sinh. **[H14-1.6-08]; [H21-3.1-02]; [H21-3.2-01].**

Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ GDĐT và Bộ Y tế. Nước sạch được lấy từ ba nguồn: Giếng khơi cung cấp nước tưới cây, rửa tay chân; nước mưa đựng trong bể chứa khoảng 15m<sup>3</sup> phục vụ sinh hoạt cho cán bộ giáo viên, công nhân viên; nước uống hàng ngày được cung cấp bởi công ty nước sạch Thủy Tiên, địa chỉ tại Diễn Châu - Nghệ An, đạt quy chuẩn có giấy chứng nhận của ngành y tế được nhà trường ký hợp đồng hàng năm, đáp ứng yêu cầu sử dụng của CB – GV - NV và học sinh. Hệ thống mương thoát nước được bố trí ngầm, che đậy cẩn thận và thoát nước ra mương nổi của xã nên không xảy ra tình trạng nước ứ đọng xung quanh trường lớp, dưới sân chơi học sinh và xung quanh các dãy nhà cao tầng. Hàng ngày, các lớp thu gom và mang ra đổ hồ rác của trường. Sau 2 - 3 ngày, bảo vệ nhà trường tiến hành đốt rác nên môi trường trong khuôn viên luôn luôn sạch đẹp đảm bảo vệ sinh. Việc thu gom rác được giám sát hàng ngày của ban Đội, giáo viên chủ nhiệm, nhân viên y tế. Khu thu gom và xử lý rác được xây dựng riêng biệt, cách xa khu học tập, vui chơi của học sinh và nhà dân nên ít bị ảnh hưởng. **[H21-3.4-03]; [H21-3.4-04]; [H21-3.4-05] .**

## **2. Điểm mạnh**

Công trình vệ sinh, hệ thống nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom rác được xây mới và tu sửa thường xuyên, bố trí khoa học riêng biệt phù hợp cho việc sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên tạo cho trường có một khuôn viên đẹp, sạch đáp ứng yêu cầu của hoạt động giáo dục.

## **3. Điểm yếu**

Chưa có nhà vệ sinh phù hợp sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2020 – 2021 và những năm tiếp theo, nhà trường có kế hoạch tham mưu với chính quyền địa phương vận dụng nguồn kinh phí từ việc vận động tài trợ giáo dục để bổ sung, nâng cấp, sửa chữa công trình vệ sinh đảm bảo phục vụ cho giáo viên và học sinh nhất là học sinh khuyết tật học hòa nhập.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

### **Tiêu chí 3.5: Thiết bị**

#### *Mức 1*

*a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường.*

*b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định.*

*c) Hàng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.*

#### *Mức 2*

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học.

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định.

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

### Mức 3

Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

## 1. Mô tả hiện trạng

### 1.1. Mức 1

Nhà trường có đầy đủ trang thiết bị văn phòng và các thiết bị khác. Trong các phòng được bố trí hệ thống máy vi tính, bàn làm việc, bàn ghế, tủ đựng hồ sơ, văn phòng phẩm... phù hợp với tính chất công việc của từng bộ phận phục vụ tốt cho các hoạt động của nhà trường. **[H14-1.6-08]; [H21-3.2-01]; [H13-1.4-17].**

Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng theo yêu cầu tối thiểu theo quy định. Nhà trường có đủ TBDH theo danh mục TB tối thiểu quy định. Các TB dùng chung của nhà trường đáp ứng nhu cầu dạy học. Các TB được sắp xếp phù hợp thuận tiện cho việc sử dụng. **[H14-1.6-08].**

Sau mỗi năm học, nhà trường thực hiện công tác kiểm kê, rà soát để có kế hoạch sửa chữa, mua sắm, bổ sung thiết bị cần thiết. Công tác kiểm kê thường được thực hiện vào cuối năm học và kiểm tra lại vào đầu năm học sau. Quá trình kiểm kê được sự giám sát của ban thanh tra nhà trường. Sau buổi kiểm kê được lập biên bản cụ thể những thiết bị hư hỏng, mất mát để có kế hoạch mua hoặc sửa chữa kịp thời. Công tác sửa chữa được thực hiện vào bất cứ thời điểm nào trong năm giáo viên bộ môn và nhân viên thiết bị trực tiếp sửa chữa khi có hư hỏng nhẹ. **H14-1.6-08]; [H21-3.2-01]; [H13-1.4-17]; [H21-3.5-01]; [H21-3.5-02].**

### 1.2. Mức 2

Hiện tại nhà trường đã có đủ máy vi tính phục vụ cho việc quản lý, hoạt động dạy học, với 5 dàn máy vi tính dành cho công tác quản lý, văn phòng..., 24 giàn máy phục vụ cho dạy học. Nhà trường ký hợp đồng với công ty Viettel, Vinapone nối mạng cho tất cả máy tính, các máy đều đang hoạt động tốt. Việc triển khai kế hoạch của trường phần lớn đều được ban giám hiệu gửi qua Gmail giúp cho việc cập nhật thông tin đến từ bộ phận nhanh, đầy đủ hơn. Các hoạt động tổ, nhóm chuyên môn cũng được triển khai đồng bộ hơn. **[H21-3.5-03]; [H21-3.5-04].**

Nhà trường có đầy đủ thiết bị dạy học theo quy định, thiết bị dạy học được sắp xếp tại 2 kho nằm trong phòng bộ môn Hoá - Sinh và Lý - Công nghệ. Trong kho được phân chia từng bộ môn, mỗi khối có từ 3 đến 6 bộ. Ngoài ra, nhà trường



có đầy đủ các thiết bị dùng chung, mỗi loại có tối thiểu 3 bộ. **[H14-1.6-08]; [H24-1.8-08]; [H21-3.2-01].**

Sau mỗi năm học, nhà trường thực hiện công tác kiểm kê, rà soát để có kế hoạch sửa chữa, mua sắm, bổ sung đồ dùng cần thiết, có chứng từ thu chi đầy đủ, hợp lệ. Thiết bị dạy học mua về được phân loại sắp xếp phù hợp tại phòng kho; Các năm học 2017-2018 đến năm học 2020-2021 nhà trường có các sản phẩm của học sinh tham gia cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp huyện; năm học 2017-2018 đạt giải 3 năm học 2018-2019 đạt giải khuyến khích và năm 2019-2020 đạt giải tư là nỗ lực đây là nỗ lực không nhỏ của thầy và trò trường THCS Diễn Cát. Phong trào làm đồ dùng được thầy trò tổ chức tại lớp đặc biệt như những môn Công nghệ, Vật lý. Các sản phẩm của học sinh và giáo viên một số đồ dùng được nhập kho để sử dụng thành tài sản chung của nhà trường phục vụ cho việc dạy và học. **[H21-3.2-01]; [H21-3.5-05] ; [H21-3.5-06].**

### **1.3. Mức 3**

Phòng thực hành có đầy đủ thiết bị, được đầu tư mới theo hướng hiện đại chuẩn bị cho chương trình GDPT mới 2018, đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả. Phòng kho thiết bị được bố trí sát phòng thực hành bộ môn tiện cho việc sử dụng. Phòng có đầy đủ bàn ghế, bảng điện, khu vực nước rửa, các thiết bị khác. Hàng tuần, giáo viên bộ môn lên lịch đăng ký mượn được nhân viên thiết bị sắp xếp lịch mượn. Hằng ngày, việc sử dụng phòng thực hành được theo dõi và đánh giá tại sổ đăng ký mượn và sổ đầu bài phòng thực hành. Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Nhà trường chỉ đạo bộ phận quản lý thiết bị dạy học cùng với giáo viên bộ môn sắp xếp có hệ thống các loại thiết bị dạy học, tranh ảnh, bản đồ theo khối, theo môn rất dễ tìm khi sử dụng. Hàng tuần, giáo viên bộ môn lên lịch đăng ký mượn được nhân viên thiết bị soạn sẵn cho từng tiết học. Những thiết bị cần thử nghiệm thì nhân viên thiết bị cùng với giáo viên bộ môn có mặt trước 15 phút hoặc buổi trước đó để kiểm tra trước khi trực tiếp đưa vào bài dạy cho học sinh. Vì vậy, các tiết dạy thực hành và sử dụng thiết bị dạy học luôn được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Tỷ lệ giáo viên sử dụng ngày càng nhiều, số lượt đăng ký và sử dụng được cập nhật trong bảng tổng hợp. Hàng tháng, cán bộ thiết bị báo cáo hiệu quả sử dụng cho BGH để đánh giá kịp thời. Tuy nhiên, việc khai thác, sử dụng phòng thực hành, các loại thiết bị còn gặp khó khăn do một số thiết bị không còn đồng bộ, không có để mua bổ sung, thiết bị sử dụng lâu năm không còn chính xác. **[H14-1.6-08]; [H21-1.8-04]; [H24-1.8-08].**

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có hệ thống phòng học được nhà trường và phụ huynh đầu tư lắp đặt ti vi màn hình lớn, quạt phục vụ tốt hơn cho quá trình học tập. Phòng thực hành được trang bị đầy đủ các thiết bị thực hành đảm bảo yêu cầu dạy học.

Nhân viên thiết bị có trình độ chuyên môn đạt chuẩn. Giáo viên bộ môn luôn có trách nhiệm cao trong công tác bảo quản thiết bị. Thiết bị, phòng bộ môn bố trí phù hợp, khoa học nên các tiết dạy luôn đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp giáo dục.

### **3. Điểm yếu**

Nguồn kinh phí hạn hẹp, một số thiết bị hư hỏng, không còn đồng bộ, không mua sắm bổ sung được do khan hiếm trên thị trường; một số thiết bị đã có thời hạn lâu nên độ chính xác không cao.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2021 – 2022 và các năm học tiếp theo, nhà trường sẽ dành nguồn kinh phí mua bổ sung máy tính, ti vi lắp đặt tại các phòng học còn lại; Giao cho ban cơ sở vật chất kiểm tra, lên kế hoạch dự trù kinh phí mua sắm trang thiết bị dạy học để báo cáo hiệu trưởng mua bổ sung kịp thời. Tập trung chú trọng đến kế hoạch mua thiết bị dạy học cho khối 6 theo chương trình GDPT 2018. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động các nhà hảo tâm, phụ huynh học sinh ủng hộ xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm một số số thiết bị cần thiết như: Ti vi màn hình lớn, máy chiếu và các thiết bị dạy học cho các phòng chức năng ...

Giao cho giáo viên TPT Đội phối hợp với GVCN lớp tiếp tục tuyên truyền học sinh nâng cao ý thức bảo quản thiết bị dạy học và sử dụng phòng chức năng.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

#### **Tiêu chí 3.6: Thư viện**

##### *Mức 1*

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường.

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh.

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

##### *Mức 2*

*Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.*

##### *Mức 3*

*Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt*

*động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.*

## **1.Mô tả hiện trạng**

### **1.1. Mức 1**

Thư viện nhà trường được trang bị đầy đủ các loại sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường theo Quyết định số 01/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 02 tháng 01 năm 2003 của Bộ Giáo dục và đào tạo về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông. Số lượng đầu sách hiện có trong thư viện nhà trường là 3.608 đầu sách, bình quân 8,4 cuốn/ học sinh. Nhà trường có thư viện đạt chuẩn: Một phòng thư viện (gồm phòng đọc giáo viên và kho sách diện tích 60,5m<sup>2</sup>); Thư viện xanh với diện tích 108,00m<sup>2</sup> có tủ sách riêng đảm bảo, kho sách có diện tích là 13,2 m<sup>2</sup> gồm 06 tủ đựng các loại sách, báo, tài liệu giảng dạy, có tủ hộp đựng các danh mục sách báo thuận tiện cho việc mượn và sử dụng của giáo viên và học sinh; có đủ hệ thống ánh sáng, quạt mát với đủ chỗ ngồi. Hàng năm, trường trích kinh phí khoảng 7.000.000 - 10.000.000 đồng mua sắm, bổ sung, cung ứng sách báo, tu bổ tài liệu cho CB, GV, CNV phục vụ tốt công tác dạy học; có đủ các loại tạp chí, báo và các loại ấn phẩm. **[H22-3.6-03]; [H22-3.6-05]; [H22-3.6-06]; [H22-3.6-07].**

Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh. Các loại đầu sách, tài liệu của thư viện đáp ứng cho việc nghiên cứu, tìm hiểu tham khảo của giáo viên và học sinh. Ngoài ra, nhà trường còn xây dựng thư viện lớp học, thư viện xanh, thư viện sân trường để làm phong phú thêm các loại tư liệu phục vụ cho dạy và học của giáo viên và học sinh. Thư viện nhà trường lên kế hoạch hoạt động của từng tuần, tháng. Tổ chức đọc sách, giới thiệu sách theo kế hoạch, chuyên đề từng tháng; tối thiểu 01 bài giới thiệu/tháng. Tổ chức việc đọc sách, mượn sách, quy định thời hạn mượn đối với từng loại sách, không để sách của thư viện ảnh hưởng đến việc sử dụng sách của bạn đọc. Thư viện nhà trường luôn được sắp xếp, vệ sinh thư viện theo đúng kế hoạch. Qua các cuộc thi: Thi sáng tác thơ, viết truyện, viết nhật kí về trường lớp, quê hương, tình bạn vào các dịp lễ 20/11, 8/3 và huy động sự đóng góp của giáo viên để xây dựng góc dân gian của thư viện; phối hợp với các đơn vị bạn để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, để nâng cao hiệu quả hoạt động thư viện. **[H22-3.6-01]; [H22-3.6-02]; [H22-3.6-04]; [H22-3.6-07]; [H22-3.6-08].**

Hàng năm, nhà trường tiến hành kiểm kê tài sản của thư viện, làm thủ tục thanh lý các ấn phẩm rách nát, nội dung thay đổi hoặc đã hết hạn sử dụng theo đúng nghiệp vụ thư viện, có đầy đủ biên bản kiểm tra của các cơ quan chức năng. Nhà trường dành một phần kinh phí mua bổ sung sách báo, tạp chí, bản đồ tranh

ảnh giáo dục, băng đĩa sách giáo khoa và các xuất phẩm ấn phẩm. **[H21-3.2-01]; [H13-1.4-17].**

## **1.2. Mức 2, 3**

Theo quy định tại Quyết định số 01/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 02 tháng 01 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông. Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến. Hệ thống nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý giáo viên, nhân viên và học sinh. Để thực hiện tốt hệ thống CNTT phục vụ dạy học và quản lý, nhà trường đã ký kết hợp đồng với các đơn vị viễn thông Viettel, Vinaphone để nâng cấp hệ thống mạng internet. Sử dụng website của nhà trường để trao đổi thông tin, khai thác tài liệu đáp ứng các yêu cầu trong công tác dạy học của giáo viên cũng như việc quản lý của nhà trường. Thư viện có đầy đủ trang thiết bị, năm học 2020 - 2021 thư viện có 3.608 đầu sách, có đủ tủ sách theo quy định, tủ sách tham khảo, tủ sách giáo khoa dùng chung, tủ sách nghiệp vụ, tủ sách giáo dục kỹ năng sống, tủ sách đạo đức, tủ sách Hồ Chí Minh. Thư viện hoạt động giới thiệu sách điểm sách, thông báo sách mới nhập, triển lãm và trưng bày sách mới, các ngày lễ treo băng rôn khẩu hiệu ngày sách Việt Nam; xây dựng nội quy thư viện; sổ sách mượn, trả của giáo viên, học sinh được cập nhật, theo dõi, ký mượn, trả thường xuyên; khuyến khích HS tham gia đọc sách báo phục vụ học tập; triển khai, phát động phong trào văn hóa đọc trong nhà trường, giới thiệu các tài liệu hay để các em tích cực hơn trong đọc sách. Hằng năm, thư viện được kiểm kê và thanh lý một số sách hư hỏng lạc hậu, dành một phần kinh phí mua bổ sung sách báo, tạp chí, bản đồ tranh ảnh giáo dục, băng đĩa sách giáo khoa và các xuất phẩm ấn phẩm.. **[H14-1.6-08]; [H13-1.4-17]; [H22-3.6-09]; [H13-1.1-01].**

## **2. Điểm mạnh**

Cơ sở vật chất, trang thiết bị trong thư viện có đủ các loại SGK sách giáo dục kỹ năng sống, sách đạo đức, sách Hồ Chí Minh tài liệu tham khảo, tài liệu nâng cao phục vụ tốt công tác dạy học; hoạt động của thư viện luôn đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, dạy học của CB, GV, CNV và học sinh. Nhân viên thư viện có trình độ chuyên môn đạt chuẩn.

## **3. Điểm yếu**

Việc đọc sách của cán bộ, giáo viên và học sinh chưa thường xuyên do thời gian do thời khóa biểu học của học sinh, thời gian nghỉ giữa giờ ngắn. Tủ sách lớp học chưa phong phú về thể loại sách.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Khuyến khích CB, GV, học sinh tăng cường tham gia mượn, kết hợp với thư viện trường bạn để luân chuyển sách hay, mới đến học sinh. Phát huy mô hình xã

hội hóa để bổ sung số lượng sách báo làm phong phú thêm cho tủ sách cho thư viện xanh và phát triển văn hóa đọc trong nhà trường .

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

### **Kết luận tiêu chuẩn 3**

#### **Những điểm mạnh**

Nhà trường có cảnh quan sạch đẹp, có đủ các phòng học bộ môn, khối phòng hành chính quản trị khang trang hiện đại mới được đầu tư xây dựng. Khối phòng phục vụ học tập đáp ứng được yêu cầu cao trong việc dạy học theo tiêu chuẩn mới. Trường có đủ hệ thống sân chơi bãi tập, các sân luyện tập các bộ môn thể dục thể thao. Hệ thống phòng học cho học sinh học tập với đầy đủ trang thiết bị cần thiết, hiện đại.

Có công trình vệ sinh riêng biệt cho giáo viên, học sinh nam và nữ; có đủ nhà để xe, hệ thống nước sạch, hệ thống thoát nước, công tác vệ sinh, thu gom rác thải đảm bảo thường xuyên và hiệu quả. Công tác thư viện, thiết bị hoạt động có hiệu quả. Nhà trường có thư viện xanh, khuôn viên rộng rãi, đảm bảo đầy đủ về diện tích, bố trí khoa học, phù hợp, xanh - sạch - đẹp; đảm bảo tính thẩm mỹ và an toàn.

Công tác tự kiểm tra, đánh giá cơ sở vật chất hàng năm được thực hiện nghiêm túc và hiệu quả giúp cho việc phát triển phong trào dạy học của nhà trường ngày càng đạt kết quả cao hơn.

#### **Những tồn tại**

Một số trang thiết bị đã xuống cấp; không đồng bộ; khu vực sân học GDTC hơi thấp nên dễ bị đọng nước; một số vị trí tường bao, cổng trường chưa đẹp.

### **Đánh giá tiêu chuẩn 3.**

**Số tiêu chí đạt mức 2: 6/6 tiêu chí.**

**Số tiêu chí đạt mức 3: 3/6 tiêu chí.**

**Số tiêu chí chưa đạt yêu cầu: 0/6 tiêu chí.**

### **Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội.**

#### **Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh.**

##### **Mở đầu**

Theo quan điểm chỉ đạo của Nghị quyết 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đã tiếp tục khẳng định “*Giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và xã hội*”. Trong những năm qua trường THCS Diên Cát đã làm tốt công tác phối hợp giữa 3 môi trường giáo dục: *Nhà trường - Gia đình - Xã hội*. Nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương đầu tư nguồn lực để xây dựng thành công trường đạt chuẩn quốc gia năm 2013. Nhà trường đã phối hợp tốt với các tổ chức đoàn thể địa phương, Ban đại diện cha mẹ học sinh làm tốt việc giáo dục học sinh và làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục trong việc huy động học sinh đến trường. Tổ chức tốt các hoạt động văn

hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, đóng góp xây dựng cơ sở vật chất trường lớp cho nhà trường hàng trăm triệu đồng góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. BĐDCMHS trường THCS Diễn Cát được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. BĐDCMHS cử người đại diện cho các lớp là những người tổ chức cuộc họp phụ huynh đầu năm để xây dựng kế hoạch hoạt động và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức đoàn thể trong nhà trường và địa phương. BĐDCMHS cùng với nhà trường hàng năm tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về xây dựng cơ sở vật chất, khen thưởng cho giáo viên và học sinh có thành tích cao trong dạy và học. Cùng với nhà trường BĐDCMHS tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và ngành Giáo dục. Bên cạnh đó còn phối hợp với các đoàn thể để tuyên truyền, giáo dục cho học sinh về truyền thống uống nước nhớ nguồn.

#### **Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh**

##### *Mức 1*

*a) Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập và hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;*

*b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học.*

*c) Tổ chức thực hiện kế hoạch đúng tiến độ.*

##### *Mức 2*

*Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục, hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh, huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.*

##### *Mức 3*

*Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của điều lệ ban đại diện cha mẹ học sinh.*

#### **1. Mô tả hiện trạng:**

##### **1.1. Mức 1**

BĐDCMHS lớp, trường được thành lập và hoạt động theo đúng quy định tại Điều 9, Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hàng năm, BĐDCMHS các lớp có số lượng tương ứng với số lớp học, mỗi BĐDCMHS lớp gồm có 3 người, bao gồm: 01 trưởng ban, 01 phó ban và 01 thành viên. BĐDCMHS lớp được bầu vào cuộc họp toàn thể phụ huynh lớp vào đầu năm học. BĐDCMHS trường có các thành viên gồm 01 trưởng ban, 01 phó ban, 01 thành viên thường trực. Thành viên của BĐDCMHS trường là các trưởng hoặc phó ban ĐDCMHS lớp được bầu vào cuộc họp toàn thể trưởng ban và phó trưởng ban lớp vào đầu năm học. Hằng năm, tổ chức được 3 cuộc họp toàn thể cha mẹ học sinh; tổ chức bầu BĐDCMHS lớp, BĐDCMHS trường, triển khai nhiệm vụ của BĐDCMHS theo kế hoạch. Tuy nhiên, hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp chưa đều, ban đại diện cha mẹ học sinh ở một vài lớp chưa có sự phối



hợp thường xuyên với giáo viên chủ nhiệm để làm tốt công tác giáo dục đạo đức học sinh. **[H23-4.1-08];[H23-4.1-02]; [H23-4.1-03];[H23-4.1-04].**

Hàng năm, trưởng BĐDCMHS lớp đã phối hợp với GVCN để xây dựng kế hoạch hoạt động của BĐDCMHS lớp; trưởng BĐDCMHS trường phối hợp với Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch hoạt động của BĐDCMHS trường. Kế hoạch của BĐDCMHS được xây dựng trên cơ sở kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường, tình hình địa phương và điều kiện thực tế tại các lớp.**H23-4.1-03].**

BĐDCMHS lớp, BĐDCMHS trường thực hiện nghiêm túc kế hoạch đã được xây dựng từ đầu năm: Tổ chức các cuộc họp định kỳ đúng thời gian, đảm bảo đúng kế hoạch đã được phê duyệt; thực hiện tốt công tác phối hợp với nhà trường trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường. Tuy nhiên một số phụ huynh học sinh phải đi làm ăn xa nên không có thời gian đến trường để nắm bắt các kế hoạch của trường lớp đề ra, đồng thời chưa quan tâm đến việc giáo dục quản lý theo sát con mình nên Ban đại diện cha mẹ học sinh còn gặp khó khăn trong một số hoạt động. **[H23-4.1-03]; [H23-4.1-04];[H23-4.1-05];[H23-4.1-08]; [H3-1.1-04];[H3-1.1-05].**

## **1.2. Mức 2**

BĐDCMHS đã phối hợp hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục: Tham gia xây dựng kế hoạch của nhà trường trong việc góp ý các biện pháp phối hợp giáo dục học sinh, huy động các nguồn lực xây dựng nhà trường như công tác XHH, tài trợ giáo dục. BĐDCMHS thường xuyên gặp gỡ BGH, GVCN, tham gia các buổi chào cờ, các cuộc họp hội đồng sư phạm để nắm bắt các chủ trương, chính sách về giáo dục nhằm tuyên truyền với cha mẹ học sinh thông qua các cuộc họp toàn thể phụ huynh, gặp gỡ trực tiếp phụ huynh, qua các cuộc họp đoàn thể địa phương, khối xóm. BĐDCMHS phối hợp với nhà trường huy động 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào học lớp 6; thường xuyên gặp gỡ gia đình học sinh để vận động học sinh bỏ học trở lại trường trong năm năm qua tỷ lệ bỏ học luôn dưới mức 1%. **[H23-4.1-03]; [H23-4.1-04]; [H23-4.1-05]; [H23-4.1-08]. [H16-4.2-03]; [H23-4.2-04]; [H23-4.2-05].**

## **1.3. Mức 3**

BĐDCMHS phối hợp hiệu quả với nhà trường trong việc thực hiện các nhiệm vụ: Trưởng BĐDCMHS trường phối hợp với Hiệu trưởng, trưởng BĐDCMHS lớp phối hợp với GVCN trong việc xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm; phân công nhiệm vụ cho các thành viên BĐDCMHS, chuẩn bị nội dung các cuộc họp của lớp, trường. Nhà trường tạo điều kiện để BĐDCMHS tham gia các cuộc họp hội đồng sư phạm, chào cờ, sinh hoạt lớp, cung cấp các thông tin để BĐDCMHS kịp thời thông báo đến phụ huynh học sinh và cũng có những yêu cầu đối với Hiệu trưởng để có biện pháp giải quyết; BĐDCMHS trường đã phối hợp với các lực lượng xã hội như các tổ chức đoàn thể ở địa phương: Cựu chiến binh, Đoàn thanh niên, Hội liên hiệp phụ nữ xã, Ban mặt trận các xóm,... vận động học sinh bỏ học trở lại trường; phân công thành viên phụ trách các địa bàn thuộc các



khôi xóm để kịp thời thông tin, tuyên truyền các chủ trương, chính sách về giáo dục và phối hợp với BCS các xóm trong việc khen thưởng, nhắc nhở học sinh. Tuy nhiên, BĐDCMHS còn gặp khó khăn trong việc tiếp cận được những phụ huynh làm ăn xa nên công tác phối hợp giữa BĐDCMHS với gia đình một số HS chưa thường xuyên. **[H23-4.1-03]; [H23-4.1-04];[H23-4.1-05];H23-4.1-08]; [H3-1.1-04];[H3-1.1-05].**

## **2. Điểm mạnh**

Ban đại diện cha mẹ học sinh đã phối hợp với nhà trường để giáo dục học sinh và tổ chức các cuộc họp giữa kỳ để nắm bắt kịp thời các thông tin để phối hợp với gia đình, nhà trường giáo dục học sinh. Ngoài ra, Ban đại diện cha mẹ còn tổ chức phát quà hàng năm cho học sinh khó khăn trong những ngày lễ tết. Ban đại diện còn thường xuyên động viên các em học sinh giỏi trước lúc tham gia các kỳ thi cấp huyện, cấp tỉnh hàng năm. Ban đại diện cha mẹ học sinh thường xuyên phối hợp với các tổ chức đoàn thể ở địa phương như cựu chiến binh, đoàn thanh niên, hội liên hiệp phụ nữ xã và ban mặt trận các xóm, vận động học sinh bỏ học trở lại trường.

## **3. Điểm yếu**

Một số phụ huynh học sinh vì gia đình có hoàn cảnh khó khăn phải đi làm ăn xa nên không có thời gian đến trường để nắm bắt các kế hoạch của trường lớp đề ra, đồng thời chưa quan tâm đến việc giáo dục quản lí, theo sát con mình nên Ban đại diện cha mẹ học sinh còn gặp khó khăn trong một số hoạt động. Hoạt động của ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp chưa đều, ban đại diện cha mẹ học sinh ở một vài lớp chưa có sự phối hợp chặt chẽ với giáo viên chủ nhiệm để làm tốt công tác giáo dục đạo đức học sinh. Một số ít thành viên trong ban đại diện cha mẹ học sinh không có thời gian để tham gia đầy đủ tất cả các cuộc họp định kỳ, đột xuất giữa nhà trường với cha mẹ học sinh, với ban đại diện cha mẹ học sinh.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Ban giám hiệu tiếp tục duy trì tốt hơn nữa mối quan hệ giữa nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh, nhất là giữa giáo viên chủ nhiệm với trưởng ban đại diện cha mẹ học sinh lớp, với phụ huynh học sinh, đặc biệt là với phụ huynh có học sinh học còn yếu, học sinh cá biệt để cùng tìm ra giải pháp chung trong việc giáo dục các em. Đối với những phụ huynh làm ăn xa giao cho giáo viên chủ nhiệm phối hợp với các tổ chức ở địa phương hoặc liên lạc qua số điện thoại phụ huynh để kịp thời có biện pháp phối hợp giáo dục con em mình. Hàng năm, Ban giám hiệu nhà trường tham mưu cho Ban đại diện cha mẹ học sinh xây dựng quy chế hoạt động chặt chẽ hơn, động viên, khuyến khích các thành viên tích cực hoạt động và tham gia đóng góp các ý kiến để xây dựng nhà trường ngày càng phát triển. Từ học kì 2 năm học 2020-2021, BGH nhà trường có kế hoạch tham mưu với Ban đại diện cha mẹ học sinh trường sắp xếp kế hoạch, phân công các thành viên tham dự các cuộc họp đầy đủ hơn.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

## **Tiêu chí 4.2. Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường**

### *Mức 1*

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

### *Mức 2*

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

### *Mức 3*

Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường. Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

## **1. Mô tả hiện trạng:**

### **1.1. Mức 1**

Hàng năm, nhà trường thực hiện có hiệu quả công tác tham mưu với cấp ủy đảng, chính quyền địa phương trong việc thực hiện kế hoạch như: Tham mưu xây dựng cơ sở vật chất: như địa phương đã nhất trí cho nhà trường triển kiến lược phát triển Nhà trường khai vận động tài trợ tự nguyện từ phụ huynh. BĐDCMHS tổ chức khen thưởng cho giáo viên và học sinh có thành tích trong công tác dạy và học vào dịp cuối năm và học sinh có thành tích xuất sắc trong các kỳ thi do cấp trên tổ chức. Hội cha mẹ học sinh cùng với nhà trường kết hợp với địa phương thành lập ban chỉ đạo PCGD, xây dựng kinh phí phục vụ cho công tác phổ cập trên địa bàn. BĐDCMHS chỉ đạo các đoàn thể phối hợp với nhà trường trong việc xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, giáo dục truyền thống văn hoá, lịch sử địa phương... [H23-4.2-01]; [H23-4.2-02].

Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường. Nhà trường thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường như: Thông qua các cuộc họp của cấp ủy đảng, chính quyền

với các trường học trên bàn xã; các cuộc họp của Đảng bộ, HĐND và các đoàn thể; trên phương tiện truyền thanh của xã; các cuộc họp phụ huynh, họp xóm... **[H6-1.1-02]; [H6-1.1-03]; [H13-1.1-04]; [H3-1.1-05]; [H1-1.1-06].**

Trong 5 năm qua, nhà trường đã kêu gọi được sự ủng hộ từ các nhà hảo tâm, các tổ chức đoàn thể với các hạng mục sau: Được tổ chức quỹ tín dụng nhân dân xã Diễn Cát tài trợ để xây dựng các bảng biểu, câu khẩu hiệu để trang trí tại các phòng học, Quỹ TYM tài trợ máy vi tính cho phòng học Tin. Công ty TNHH Hương La, công ty TNHH Lạc Việt. Nhà trường cùng với Liên đội tiếp nhận tài trợ máy tính và vở học cho học sinh của đơn vị Công đoàn kiểm toán nhà nước, trao quà áo ấm tình thương, tết vì bạn nghèo. **[H23-4.2-04]; [H23-4.2-05]; [H23-4.2-06]; [H23-4.2-07]; [H23-4.2-08]; [H23-4.2-09].**

## **1.2. Mức 2**

Để xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược giai đoạn 2020 – 2025 tầm nhìn đến năm 2030, trường THCS Diễn Cát đã tham mưu cho cấp uỷ đảng, chính quyền địa phương bổ sung cơ sở vật chất cho dạy và học. Từ đó đến nay đã tu sửa dãy nhà cấp 4 gồm 7 phòng học ở phía đông, sân chơi cho học sinh, bàn ghế, tu sửa sân chơi và cổng trường mới khang trang, xây thêm một dãy nhà 2 tầng với nguồn tài trợ gần 8 tỉ đồng. Tham mưu công tác KĐCL, xây dựng trường chuẩn quốc gia. Duy trì kết quả phổ cập GDTHCS xã Diễn Cát đạt mức độ 3 vững chắc; chỉ đạo các đoàn thể địa phương. **[H23-4.2-02].**

Nhà trường đã phối hợp hiệu quả với các tổ chức đoàn thể của địa phương và giáo viên, tổ chức trong nhà trường để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc cho học sinh thông qua các môn học và đặc biệt là chương trình ngoại khoá như “rung chuông vàng” vào dịp kỉ niệm ngày quốc khánh 2/9; các phong trào như phong trào Trần Quốc Toản, phong trào áo ấm mùa đông, tết ấm cho HS nghèo. Hàng năm, nhà trường kết hợp với cựu chiến binh xã để giáo dục học sinh về truyền thống lịch sử dân tộc, tổ chức cho học sinh nghe, nói chuyện truyền thống nhân ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam 22/12 và thấp nển tri ân tại nghĩa trang liệt sỹ xã. Thực hiện phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, nhà trường đã đăng ký trước Chính quyền địa phương nhận chăm sóc Đài tưởng niệm các Anh hùng liệt sỹ xã Diễn Cát; chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức chăm sóc Đài tưởng niệm bằng cách phân công từng chi đội triển khai theo tuần; vào các ngày lễ lớn, Liên đội phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường dâng hương tưởng niệm, thấp nển tri ân. Tổ chức thăm viếng các gia đình có công với cách mạng vào ngày thương binh liệt sỹ 27/7. Tuy nhiên các hình thức giáo dục truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc trong học sinh chưa thật đa dạng phong phú.

**[H23-4.2-02]; [H23-4.2-04]; [H23-4.2-05]; [H23-4.2-09].**

## **1.3. Mức 3**

Nhà trường đã tham mưu với cấp uỷ, chính quyền địa phương để xây dựng nhà trường thành trung tâm văn hoá, giáo dục: Nhà trường đã bổ sung trang thiết bị để nâng cấp phòng máy tính và thư viện để đảm bảo cho học sinh và phụ huynh sử

dụng. Bố trí, sắp xếp thời gian hợp lý để nhân dân đến trường sử dụng, tra cứu, đọc sách được thuận lợi. Cụ thể: năm học 2019-2020 Nhà trường đã huy động nguồn lực địa phương xây dựng *Thư viện xanh* tại khuôn viên sân trường. Tham mưu với địa phương chỉ đạo trung tâm HTCD của xã hoạt động hiệu quả. Năm học 2019-2020, nhà trường huy động được nguồn tài trợ xây mới thêm một dãy nhà 2 tầng với gần 8 tỉ đồng; 20 máy tính xách tay và nhiều quà tặng khác cho các đối tượng HS nghèo... [H23-4.2-04]. [H23-4.2-02]; [H23-4.2-03]; [H6-1.6-05]; [H13-1.1-01]; [H7-1.3-01]; [H9-1.1-03]; [H9-1.3-03]; [H23-4.2-04]; [H23-4.2-05].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường luôn chủ động lập kế hoạch và có các biện pháp cụ thể để tham mưu với các cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương về chiến lược phát triển nhà trường. Nhà trường phối hợp tốt với các tổ chức đoàn thể, cá nhân ở địa phương đã huy động được các nguồn lực để bổ sung, tu sửa cơ sở vật chất. Bên cạnh đó, nhà trường còn huy động được một số nguồn lực khác để phục vụ các hoạt động dạy và học của nhà trường và tạo môi trường giáo dục lành mạnh, tăng thêm phương tiện, thiết bị dạy học. Nhà trường đã phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể của địa phương để giáo dục học sinh về truyền thống lịch sử, văn hoá, dân tộc; thường xuyên chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ. Nhà trường đã tích cực tuyên truyền đến phụ huynh học sinh để tăng thêm sự hiểu biết về nội dung, phương pháp dạy học để thực hiện tốt mục tiêu và kế hoạch giáo dục.

## **3. Điểm yếu**

Kết quả của việc vận động xã hội hóa, tài trợ giáo dục chưa đạt theo kế hoạch do kinh tế của một số phụ huynh còn nghèo và nhận thức của một số phụ huynh về công tác xã hội hóa chưa cao. Vì thế, việc thực hiện một số hạng mục trong kế hoạch phát triển nhà trường chưa thực hiện được. Việc tổ chức cho học sinh đi thăm hỏi các gia đình chính sách vào các ngày lễ lớn trong năm chưa thường xuyên, các hình thức giáo dục truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc trong học sinh chưa thật đa dạng phong phú.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Tiếp tục duy trì và phối hợp có chất lượng hiệu quả giữa nhà trường với Đảng uỷ, chính quyền, các ban ngành, đoàn thể của địa phương. Xây dựng kế hoạch các biện pháp cụ thể để phối hợp với các tổ chức huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn lực đóng góp tự nguyện từ các cá nhân, tập thể trong và ngoài địa phương để mua sắm thêm các trang thiết bị dạy học và xây dựng cơ sở vật chất nhà trường. Huy động từ các nhà hảo tâm, các cá nhân thành đạt trong xã, các doanh nghiệp đóng trên địa bàn xã. Trong những năm tới, Ban giám hiệu nhà trường cần mở rộng mối quan hệ với các đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn xã để kêu gọi đầu tư cơ sở vật chất cho nhà trường. Tiếp tục phối hợp hiệu quả hơn giữa nhà trường với các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường trong việc phát huy các nguồn lực tự nguyện để hỗ trợ các hoạt động giáo dục truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc cho học sinh. Từ năm học 2020-2021, các tổ chức trong nhà trường như công đoàn, đội cần phải đổi mới các hoạt động giáo dục truyền thống lịch sử, văn hoá

dân tộc cho học sinh thông qua các ngày lễ lớn như 20/10; 20/11; 22/12; 8/3; 26/3; 15/5; 19/5 để đa dạng hình thức giáo dục. Vào đầu mỗi năm học, phó hiệu trưởng phân công các tổ chuyên môn triển khai các chuyên đề giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, trong đó có các chuyên đề giáo dục truyền thống văn hóa dân tộc. Hàng năm, ban giám hiệu nhà trường và các tổ chức đoàn thể trong và học sinh trong nhà trường đi thăm hỏi động viên tặng quà các gia đình chính sách nhân dịp 27/7 và ngày lễ tết.

#### **5.Tự đánh giá tiêu chí: Đạt mức 3**

### **III.KẾT LUẬN TIÊU CHUẨN 4**

#### **Những điểm mạnh**

Nhà trường đã xây dựng được mối quan hệ chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội; được Đảng uỷ, chính quyền và các đoàn thể địa phương quan tâm giúp đỡ; hội cha mẹ học sinh gắn bó sâu sát và hỗ trợ hiệu quả trong các hoạt động giáo dục góp phần hoàn thành mục tiêu kế hoạch giáo dục. Việc phối kết hợp giữa nhà trường với các tổ chức ngoài nhà trường như hội phụ huynh, cấp ủy Đảng, UBND, an ninh xã, trạm y tế... đạt hiệu quả. Việc chăm sóc nghĩa trang liệt sỹ, giáo dục truyền thống văn hóa, lịch sử dân tộc được duy trì thường xuyên.

#### **Những điểm tồn tại**

Một số phụ huynh học sinh đi làm ăn xa nên ban đại diện cha mẹ học sinh còn gặp khó khăn trong một số hoạt động phối kết hợp. Hoạt động của ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp chưa đồng đều, ban đại diện cha mẹ học sinh ở một vài lớp chưa có sự phối hợp chặt chẽ với giáo viên chủ nhiệm để làm tốt công tác giáo dục đạo đức học sinh. Một vài thành viên trong ban đại diện cha mẹ học sinh chưa có thời gian để tham gia đầy đủ tất cả các cuộc họp định kỳ, đột xuất giữa nhà trường với cha mẹ học sinh, với ban đại diện cha mẹ học sinh. Do điều kiện kinh tế của một số phụ huynh còn gặp khó khăn, việc nhận thức về công tác xã hội hóa chưa cao nên việc huy động nguồn lực tự nguyện trong phụ huynh còn thấp. Vì thế việc thực hiện một số hạng mục trong kế hoạch phát triển nhà trường chưa thực hiện được. Một số hoạt động giáo dục truyền thống văn hóa lịch sử thực hiện chưa đa dạng chưa phong phú.

#### **Đánh giá tiêu chuẩn 4**

- Số tiêu chí đạt mức 2: 2/2 tiêu chí.
- Số tiêu chí đạt mức 3: 2/2 tiêu chí.
- Số tiêu chí chưa đạt yêu cầu: 0/2 tiêu chí.

### **Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục**

#### **Mở đầu**

Các hoạt động giáo dục bao gồm các hoạt động trong giờ lên lớp và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp nhằm giúp học sinh phát triển toàn diện về đức, trí, thể, mỹ và các kỹ năng cơ bản. Xác định được tầm quan trọng đó nhà trường đã tổ chức đầy đủ các hoạt động giáo dục theo chương trình và kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Hàng năm, bộ phận chuyên môn nhà trường đều xây dựng đầy đủ các loại



kế hoạch chuyên môn, các hoạt động dạy học đã đi vào nề nếp. Việc thực hiện chương trình luôn được chú trọng, kể cả chương trình địa phương. Hoạt động đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá luôn được đẩy mạnh nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Việc bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu kém cũng được quan tâm đúng mức vì thế số học sinh khá, giỏi tăng đều qua các năm. Các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp về văn nghệ, thể dục thể thao, giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cũng được thường xuyên tổ chức lồng ghép trong các chủ đề giáo dục ngoài giờ lên lớp. Hoạt động giáo dục hướng nghiệp học sinh hàng năm thực hiện tốt. Qua đó, chất lượng giáo dục của nhà trường đã có sự chuyển biến về mọi mặt: Tỷ lệ lên lớp, tỷ lệ học sinh giỏi, học sinh tiên tiến hàng năm đều tăng; học sinh giỏi các cấp mỗi năm đều duy trì tốt.

### **Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông**

#### *Mức 1*

*a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục.*

*b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn.*

*c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.*

#### *Mức 2*

*a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh.*

*b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.*

#### *Mức 3*

*Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.*

### **1. Mô tả hiện trạng:**

#### **1.1. Mức 1**

*a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục.*

Nhà trường đã tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định như Quyết định 16 của Bộ Giáo dục Ban hành chương trình giáo dục phổ thông và các quyết định điều chỉnh 4612/BGD&ĐT về việc Hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển

năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018, công văn 1113/BGD&ĐT Hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học học kì 2 năm học 2019-2020, công văn 2384/BGDĐT-GDTrH ngày 1/7/2020 về việc Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh, công văn 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 về việc Hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT, đảm bảo các mục tiêu giáo dục nhằm giúp học sinh phát triển toàn diện về đức, trí, thể, mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, hình thành nhân cách con người Việt Nam XHCN, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân; chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học lên hoặc đi vào cuộc sống lao động, tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Các hoạt động giáo dục NGLL thực hiện 2 tiết /tháng cho tất cả học sinh và giáo dục hướng nghiệp 1 tiết/tháng cho học sinh khối 9. **[H13-1.1-04]; [H24-1.7-06]; [H24-1.7-08]; [H11-1.8-01]; [H24-1.8-02]; [H24-1.8-08]; [H11-5.1-01]; [H24-5.1-03]; [H24-5.1-04]; [H13-1.1-01].**

Nhà trường đã chỉ đạo giáo viên vận dụng linh hoạt các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường theo công văn 5555/BGDĐT-GDTrH về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá; tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn của trường trung học, công văn 6359/BGDĐT-GDTrH về việc đánh giá kết quả bước đầu triển khai mô hình trường học mới cấp THCS và lưu ý trong quá trình triển khai tiếp theo. Việc bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn cho học sinh được chú trọng. Giáo viên đã tích cực trong việc soạn bài dạy, tổ chức các hoạt động dạy học có ứng dụng CNTT, chịu khó tìm tòi các tranh ảnh, tài liệu học liệu phục vụ dạy học trên mạng Internet và trên các trang website. Tuy nhiên, việc khai thác thông tin và sinh hoạt chuyên môn qua trang website còn chưa thường xuyên. **[H11-5.1-01]; [H21-1.8-04]; [H24-5.1-10]; [H24-5.1-02]; [H11-2.4-02].**

**Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh trong nhà trường được tiến hành thường xuyên theo quá trình** đa dạng dưới nhiều hình thức; đảm bảo khách quan và hiệu quả. Nhà trường đã chỉ đạo giáo viên thực hiện đúng quy định về đánh giá, xếp loại học sinh theo thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đánh giá học sinh THCS và học sinh THPT và Thông tư 26/TT-BGDĐT của Bộ giáo dục và Đào tạo ngày 26 tháng 8 năm 2020 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Các tổ, nhóm chuyên môn đã xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá cho từng môn học ở các khối lớp, thống nhất khung thời gian, hình thức cho các bài



kiểm tra định kỳ, thực hiện nghiêm túc xây dựng ma trận thống nhất ở các khối lớp; xây dựng đề thi kiểm tra theo ma trận. Tổ chức thi, kiểm tra cuối kỳ chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế, đánh giá đúng năng lực và tiến bộ của học sinh. Chấm, chữa, nhận xét và trả bài kiểm tra đúng qui định. **[H11-1.8-05]; [H11-5.1-01]; [H12-1.5-04].**

## **1.2. Mức 2**

Nhà trường chỉ đạo thực hiện đúng chương trình đã được Phòng GD phê duyệt. Kế hoạch giáo dục được tổ chuyên môn, giáo viên rà soát, lựa chọn nội dung, thời lượng, các phương pháp dạy học tích cực: phương pháp hoạt động nhóm, phương pháp giải quyết vấn đề, các hình thức dạy học trên lớp, ngoài giờ lên lớp phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh. **[H24-1.7-06]; [H24-1.7-08]; [H24-5.1-03]; [H20-1.8-01]; [H24-1.8-02]; [H24-1.8-08]; [H11-5.1-01]; [H24-5.1-04]; [H13-1.1-01].**

Hàng năm trong KHGD của nhà trường đã xây dựng kế hoạch phát hiện HS năng khiếu và HS yếu kém, khó khăn trong học tập. Nhà trường giao cho giáo viên phát hiện học sinh có năng khiếu và tiến hành bồi dưỡng từ đầu năm học, phụ đạo cho các đối tượng học sinh yếu kém trong học tập và rèn luyện. Đối với đối tượng HSG, dựa trên cơ sở kết quả từ cuối năm học trước để xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cụ thể, có hiệu quả cho năm học tiếp theo. Cuối năm học trước và đầu học kì I, nhà trường cho GV rà soát lập danh sách học sinh yếu, kém của từng bộ môn để có kế hoạch phụ đạo phù hợp, đặc biệt dạy học phân hóa trong dạy học thêm. Đối với những HS gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện, HS khuyết tật, nhà trường phân công GV giúp đỡ, hướng dẫn HS hòa nhập tốt với môi trường học tập chung. **[H24-1.7-06]; [H13-1.7-10]; [H11-1.4-05]; [H24-5.1-06]; [H13-1.1-01].**

## **1.3. Mức 3**

Hàng năm, vào cuối năm học nhà trường giao cho tổ chuyên môn tiến hành rà soát, phân tích, đánh giá việc thực hiện kế hoạch giáo dục trong năm học và tổ chức việc thực hiện chương trình nhà trường. Trên cơ sở đó, nhà trường tiếp tục tiến hành đánh giá rút kinh nghiệm để đưa ra các giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh cho năm học tiếp theo. **[H13-1.1-01]; [H11-2.4-02]; [H24-5.1-05]; [H24-5.1-07]; [H24-5.1-08]; [H24-5.1-09]; [H24-5.1-10]; [H24-5.1-11]; [H24-5.1-12].**

## **2. Điểm mạnh:**

Nhà trường tổ chức chỉ đạo rà soát việc thực hiện kế hoạch giáo dục kịp thời, phù hợp với điều kiện nhà trường và tình hình địa phương. Việc triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục đạt hiệu quả cao. Phong trào đổi mới PPDH được đẩy mạnh, các phương pháp, hình thức dạy học tích cực được vận dụng và đạt hiệu quả rõ rệt.

## **3. Điểm yếu:**

Việc khai thác thông tin và sinh hoạt chuyên môn, gửi bài qua trang Website chưa thường xuyên.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Hàng năm, nhà trường có kế hoạch chỉ đạo giáo viên tích cực khai thác thông tin và sinh hoạt chuyên môn qua các trang Website để phục vụ cho công tác dạy học đạt hiệu quả cao hơn.

#### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

**Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.**

##### *Mức 1*

*a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;*

*b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;*

*c) Hàng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.*

##### *Mức 2*

*Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.*

##### *Mức 3*

*Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.*

#### **1. Mô tả hiện trạng.**

##### **1.1. Mức 1**

Nhà trường có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Cụ thể: nhà trường giao cho bộ phận bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém, học sinh gặp khó khăn trong học tập, xây dựng kế hoạch giáo dục bộ môn phù hợp với từng đối tượng học sinh, thống nhất trong tổ nhóm chuyên môn và được đưa vào kế hoạch giáo dục của nhà trường trình các cấp phê duyệt. **[H24-1.7-06]; [H13-1.7-10].**

Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn

luyện phù hợp và có chính sách động viên khuyến khích kịp thời. Qua đó, giáo viên kịp thời phát hiện và bồi dưỡng để phát huy các tố chất, năng khiếu của các em. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi được tính định mức vào phân công chuyên môn trong cả năm học, việc khen thưởng HSG cấp huyện, cấp tỉnh theo quy chế thi đua khen thưởng của nhà trường và khen thưởng kịp thời khi có thành tích xuất sắc. Việc phụ đạo HS yếu kém các môn Toán, Văn, Anh được lồng ghép trong các buổi học thêm. Tuy nhiên, việc phụ đạo HS yếu kém ở một vài môn chưa đạt hiệu quả cao do HS vẫn còn e ngại, tự ti, thiếu cố gắng. **[H24-1.7-08]; [H13-1.7-10]; [H24-5.2-02]; [H24-5.2-03]; [H11-5.1-01].**

Hàng năm, nhà trường đều rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Qua việc sinh hoạt chuyên môn hàng tháng, các tổ nhóm chuyên môn đánh giá kết quả bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém để điều chỉnh các giải pháp nhằm tăng tính tích cực của học sinh bồi dưỡng và tạo tâm lý thoải mái, tự tin, tránh mặc cảm cho học sinh gặp khó khăn trong học tập cũng như học sinh khuyết tật.

**Bảng thống kê HS khuyết tật học hòa nhập những năm học qua:**

Năm học	2016-2017	2017-2018	2018-2019	2019-2020	2020-2021
Số HS khuyết tật học hòa nhập	4	4	2	3	1
Ghi chú	Có hồ sơ lưu giữ	Có hồ sơ lưu giữ	Có hồ sơ lưu giữ	Có hồ sơ lưu giữ	Có hồ sơ lưu giữ

**[H13-1.1-01]; [H24-5.1-10]; [H12-1.5-02].**

**1.2. Mức 2, 3**

Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Đối với đối tượng học sinh giỏi, HS có năng khiếu, nhà trường lên kế hoạch bồi dưỡng đều đặn hàng tuần, ít nhất các em được bồi dưỡng 1 đến 2 buổi/tuần tương ứng với GV được tính định mức: Năm học 2016-2017 đến năm học 2018-2019 từ 3 – 4 tiết/tuần; năm học 2019-2020 từ 2- 3 tiết/tuần; năm học 2020- 2021 từ 1,5 tiết/tuần. Đối với đối tượng HS yếu kém, HS khuyết tật, GV để ý kèm cặp trong từng tiết dạy, nắm chắc cách đánh giá xếp loại HS khuyết tật đồng thời phân công HS hỗ trợ, giúp đỡ bạn. Vào các ngày lễ, tết nhà trường cùng với các tổ chức đã trao quà, giảm học phí, học thêm cho các đối tượng khuyết tật, hoàn cảnh khó khăn. Nhờ vậy, chất lượng giáo dục của nhà trường đều đạt kết quả tốt. Chất lượng HSG hàng năm của nhà trường được càng được nâng cao về số lượng học sinh thi đậu và vị trí đánh giá xếp loại đối với các trường THCS trong toàn huyện. Số lượng HSG huyện

đạt và vượt chỉ tiêu theo kế hoạch nhà trường đề ra. Tuy nhiên số HSG huyện ở các môn chưa đồng đều, một số môn tỷ lệ thấp, có học sinh giỏi Tỉnh nhưng không duy trì đều ở các năm. HS yếu kém có xu hướng giảm và nằm trong tầm kiểm soát.

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

**Bảng thống kê kết quả các kỳ thi học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh môn văn hóa lớp 9 những năm học qua:**

Năm học	2016-2017	2017-2018	2018-2019	2019-2020	2020- 2021
Tổng số HS khối 9	97	113	130	107	113
Số HSG Huyện	8	14	13	23	18
Tỷ lệ %/K9	8.3	12.4	10	21.5	15.9
Số lượng HSG Tỉnh	0	0	1	0	0
Tỷ lệ %/K9	0	0	0.8	0	0

**Bảng thống kê kết quả các kỳ thi học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh môn thể thao những năm học qua:**

Năm học	2017 – 2018	2019- 2020
Số HSG Huyện	17	30
Số lượng HSG Tỉnh	0	11

**[H11-5.1-01]; [H11-2.4-02]; [H24-1.7-06]; [H24-5.1-10]; [H13-1.1-01]; [H12-1.5-02]; [H24-5.2-03]; [H24-2.4-04]; [H24-2.4-05].**

## **2. Điểm mạnh:**

Đội ngũ giáo viên được phân công bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh yếu kém đã lựa chọn phương pháp giảng dạy, các hình thức bồi dưỡng và phụ đạo phù hợp với đối tượng nên số học sinh, chất lượng học sinh giỏi huyện, giỏi tỉnh hàng năm tăng và số học sinh xếp học lực yếu kém giảm. Hàng năm, kết quả học sinh giỏi huyện đạt và vượt mặt bằng của huyện. Đặc biệt, học sinh giỏi huyện, tỉnh môn Thể dục đạt thành tích rất cao, năm 2019-2020 xếp thứ nhất huyện, có 11 em đạt học sinh giỏi Tỉnh.

## **3. Điểm yếu:**

Chất lượng HSG ở các môn văn hoá chưa đồng đều, một số môn/lớp tỷ lệ chưa cao, có học sinh giỏi Tỉnh nhưng không duy trì đều ở các năm.

Một số học sinh yếu kém còn e ngại, ý thức học tập chưa cao, thiếu sự đôn đốc kèm cặp và sự hợp tác của phụ huynh HS chưa sâu sát.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Phát huy chất lượng giáo dục trong những năm vừa qua, Ban giám hiệu, Tổ chuyên môn tăng cường dự giờ, kiểm tra các lớp có chất lượng học tập còn thấp và tư vấn cho GV các phương pháp dạy học thích hợp, đưa ra những giải pháp phù

hợp nhằm nâng cao chất lượng học sinh giỏi huyện ở tất cả các bộ môn, đặc biệt học sinh giỏi tỉnh.

Giao khoán chỉ tiêu cho giáo viên ngay từ đầu năm để làm tiêu chí thi đua. Hàng tháng, hàng kỳ tổ chức kiểm tra đánh giá lại. Cuối năm lấy kết quả khảo sát để làm căn cứ đánh giá, xếp loại GV.

Thường xuyên phối kết hợp với Ban đại diện cha mẹ HS, phụ huynh HS, các tổ chức đoàn thể để giáo dục các em. Chú ý hơn nữa trong việc phụ đạo HS yếu kém, phân công giáo viên tư vấn kịp thời những khó khăn trong học tập cho các em.

Thực hiện nghiêm túc chế độ của nhà nước về việc hỗ trợ kinh phí học tập cho các em, kêu gọi các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trên địa bàn quan tâm hỗ trợ kinh phí, cấp học bổng cho các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

### **Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định**

#### *Mức 1*

- a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;*
- b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;*
- c) Hàng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.*

#### *Mức 2*

*Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định. Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.*

### **1. Mô tả hiện trạng:**

#### **1.1 Mức 1**

Nhà trường thực hiện đầy đủ các nội dung giáo dục địa phương theo quy định tại công văn số 5977/BGDĐT-GDTrH của Bộ Giáo dục - Đào tạo ngày 7 tháng 7 năm 2008 về Hướng dẫn thực hiện nội dung giáo dục địa phương ở cấp THCS và THPT từ năm học 2008-2009 góp phần đảm bảo mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn cuộc sống. Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch. Đối với môn Lịch sử nhà trường sử dụng tài liệu địa phương của Sở Giáo dục - Đào tạo biên soạn. Các môn Ngữ văn, Địa lý tổ nhóm chuyên môn sưu tập, biên soạn tài liệu địa phương dưới sự phê duyệt của nhà trường theo công văn số 727/PGD&ĐT Diễn Châu ngày 25/9/2014 thực hiện bắt đầu từ năm học 2014-2015. Tổ chức các hoạt động ngoại khóa tìm hiểu thực tế về các di tích lịch sử của địa phương, các địa chỉ đỏ như thăm khu di tích đền thờ Tạ Công Luyện (xã Diễn Cát), đền Công (xã Diễn An), khu di tích Làng Sen quê Bác, khu di tích Trùng Bồn (Mĩ Sơn – Đô Lương), khu di tích Ngã ba Đồng Lộc (Hà Tĩnh) theo kế hoạch của nhà trường hàng năm. Qua các hoạt động NGLL được

lồng ghép các nội dung tìm hiểu về các thông tin về kinh tế - xã hội và văn hóa truyền thống của địa phương. Tuy nhiên, việc tổ chức cho học sinh tham quan các cơ sở sản xuất kinh tế, các di tích lịch sử địa phương chưa được nhiều, tài liệu về nội dung giáo dục địa phương chưa phong phú. [H24-5.3-01]; [H24-5.3-02]; [H24-5.3-03]; [H24-5.1-03]; [H20-1.8-03]; [H11-5.1-01]; [H11-2.4-02].

Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả. Việc kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương được thực hiện đúng qui định. Cuối kỳ và cuối năm học, nhà trường kiểm tra việc thực hiện các nội dung giáo dục địa phương qua sổ đầu bài; phân phối chương trình; lịch báo giảng; bài soạn GV. [H24-1.8-08]; [H24-5.1-03]; [H20-1.8-03]; [H11-5.1-01].

Nhà trường đã thực hiện việc rà soát đánh giá chương trình GD địa phương theo công văn số 727/PGD&ĐT Diên Châu ngày 25/9/2014 thực hiện bắt đầu từ năm học 2014-2015. Hằng năm, chỉ đạo tổ nhóm tiến hành rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương đối với các môn Ngữ Văn, Địa lý, mua tài liệu Lịch sử địa phương cho học sinh lớp 6 từ đầu năm học. [H24-5.3-03]; [H24-1.7-06]; [H11-2.4-02]; [H11-1.4-08]; [H24-5.1-09]; [H13-1.1-01].

## **1.2. Mức 2**

Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định, cụ thể: Nhà trường đảm bảo nội dung giáo dục địa phương lồng ghép trong các tiết học theo phân phối chương trình, đồng thời thực hiện nghiêm túc chương trình địa phương theo tài liệu của Sở Giáo dục - Đào tạo Nghệ An đối với môn Lịch sử; môn Ngữ văn, Địa lý thực hiện chương trình địa phương theo sự thống nhất của nhóm, tổ chuyên môn đã được nhà trường phê duyệt. Nội dung giáo dục địa phương hàng năm của nhà trường phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn. [H11-5.1-01]; [H11-2.4-02]; [H24-1.7-06]; [H24-5.1-09]; [H13-1.1-01].

## **2. Điểm mạnh:**

Giáo viên thường xuyên cập nhật nội dung giáo dục địa phương trong giáo án phù hợp với thực tiễn và thực hiện nghiêm túc các chuyên đề giáo dục địa phương. Hằng năm có rà soát, cập nhật tài liệu, điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương phù hợp, đúng quy định.

## **3. Điểm yếu:**

Nhà trường chưa tổ chức cho học sinh tham quan được nhiều các cơ sở kinh tế, các di tích lịch sử địa phương.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng.**

Trong các năm học tới, bộ phận chuyên môn xây dựng kế hoạch, tham mưu với nhà trường về kinh phí để tổ chức được nhiều chuyến tham quan thực tế cho



học sinh tìm hiểu về các cơ sở kinh tế, các ngành nghề truyền thống và các di tích lịch sử ở địa phương.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

### **Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp**

#### *Mức 1*

a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường.

b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch.

c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

#### *Mức 2*

a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực.

b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

### **1. Mô tả hiện trạng:**

#### **1.1. Mức 1**

Nhà trường cho các tổ, nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp vào kế hoạch môn học và kế hoạch giáo dục của nhà trường theo quy định và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. Cơ sở vật chất nhà trường đảm bảo cho tổ chức các hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp. **[H24-5.4-01]; [H24-5.4-05]; [H13-1.7-10]; [H24-1.7-06]; [H11-1.4-05]; [H11-5.1-01].**

Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp đúng theo kế hoạch môn học, kế hoạch giáo dục nhà trường. Giáo viên đã thực hiện các chủ đề trải nghiệm, hướng nghiệp theo đúng nội dung và được tổ nhóm chuyên môn bố trí dự giờ, thăm lớp góp ý kịp thời. Ngoài ra, nhà trường còn phối hợp với trung tâm GDNN – GDTX về hướng nghiệp cho đối tượng học sinh lớp 9 để các em định hướng được nghề nghiệp sau tốt nghiệp THCS. **[H24-5.1-03]; [H20-1.8-03]; [H24-1.8-08]; [H11-2.4-02]; [H24-5.4-08].**

Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp đầy đủ, nghiêm túc. Việc phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp phù hợp, có phân công hỗ trợ, giúp đỡ từ tổ, nhóm chuyên môn. **[H13-1.7-10]; [H24-1.7-08]; [H13-1.1-01].**

#### **1.2. Mức 2**

Nhà trường tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực. Các hoạt động trải nghiệm được giáo viên hướng dẫn cho HS thực hiện ở nhà, hoặc tổ chức tham



quan thực tế. Phần lớn HS nhà trường hào hứng tham gia tích cực, có ý thức cao trong học tập. Tuy nhiên, các hoạt động trải nghiệm tổ chức ngoài nhà trường chưa nhiều. **[H11-5.1-01]; [H11-2.4-02]; [H24-1.7-06]; [H13-1.1-01]; [H12-1.5-02]; [H12-1.5-04]; [H24-5.4-08].**

Hàng năm, nhà trường tiến hành định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch môn học và kế hoạch giáo dục nhà trường. Trong các buổi sinh hoạt chuyên môn, nhà trường đã chỉ đạo tổ nhóm chuyên môn rà soát một cách nghiêm túc việc tổ chức thực hiện hoạt động này từ đó có bổ sung giải pháp, hình thức tổ chức để đạt hiệu quả cao hơn. **[H11-2.4-02]; [H24-1.7-06]; [H13-1.1-01]; [H24-5.4-08].**

## **2. Điểm mạnh**

Cơ sở vật chất nhà trường đảm bảo cho tổ chức các hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp. Hoạt động TNST đã được triển khai ở nhiều bộ môn và đạt hiệu quả. Học sinh hào hứng tham gia tích cực, có ý thức cao trong học tập.

## **3. Điểm yếu**

Các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ngoài nhà trường như tham quan, dã ngoại, học tập các mô hình, các cơ sở kinh tế chưa tổ chức được nhiều.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong các năm học tới, nhà trường sẽ liên kết với các lực lượng ngoài nhà trường để đa dạng hóa các ngành nghề phổ thông, giúp HS có những hiểu biết thiết thực hơn về nghề nghiệp để công tác giáo dục hướng nghiệp trong nhà trường đạt hiệu quả cao hơn. Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ngoài nhà trường.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

### **Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh**

#### *Mức 1*

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

#### *Mức 2*

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

#### *Mức 3*

*Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh. Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.*

## **1. Mô tả hiện trạng:**

### **Mức 1**

Nhà trường có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống theo công văn số 463/BGDĐT-GDĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục kỹ năng sống tại các cơ sở GDMN, GDPT và GDĐT ngày 28/1/2015, công văn số 4026/BGDĐT-GDCHSSV về việc tăng cường giáo dục kỹ năng sống cho học sinh ngày 1 tháng 9 năm 2017 và Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 4/12 /2019 của Thủ tướng Chính phủ về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên. Nhà trường giao cho tổ, nhóm chuyên môn, các tổ chức Đoàn, Đội thiếu niên, Nữ công, Y tế học đường... thực hiện các nội dung giáo dục về kỹ năng sống phù hợp để truyền tải đến học sinh như: Kỹ năng giao tiếp, kỹ năng phòng chống đuối nước, chống các bệnh truyền nhiễm, chống bạo lực học đường, phòng chống các tai nạn thường gặp, phòng chống cháy nổ, kỹ năng tự nhận thức, kỹ năng ra quyết định, suy xét và giải quyết vấn đề, kỹ năng ứng phó, kiểm chế, kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm. Các nội dung giáo dục được lồng ghép trong các môn học, trong các hoạt động NGLL như: các buổi sinh hoạt các câu lạc bộ “*Rung chuông vàng*”, “*Nét đẹp đội viên*”, câu lạc bộ “*Nói tiếng Anh*”, câu lạc bộ “*Em yêu Lịch sử*”, [H13-1.7-10]; [H24-1.7-06]; [H11-1.4-05]; [H11-5.1-01].

Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục. Học sinh được trang bị các kiến thức và hiểu biết về kỹ năng sống, tăng cường vốn hiểu biết về xã hội, sống và học tập theo hiến pháp và pháp luật. Tổ chức phát động HS tham gia các cuộc thi: “*Thi vẽ tranh Tozota*”; “*Thi tìm hiểu an toàn giao thông cho nụ cười ngày mai*”; cuộc thi “*Đại sứ văn hóa đọc tỉnh Nghệ An năm 2019*”. Trong cuộc thi “*Thi tìm hiểu an toàn giao thông cho nụ cười ngày mai*” tất cả học sinh trong trường tham gia. [H13-1.7-10]; [H9-1.3-03]; [H11-5.1-01]; [H24-5.4-08]; [H13-1.1-01].

Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và tuyên thống văn hóa dân tộc Việt Nam. Kết quả xếp loại đạo đức hàng năm trên 98% HS đạt loại Khá, Tốt. Tỷ lệ HS xếp loại đạo đức yếu giảm. Không có HS vi phạm pháp luật, mắc các tệ nạn xã hội. [H13-1.1-01]; [H12-1.5-02]; [H12-1.5-04]; [H24-5.4-08].

### **1.2. Mức 2**

Giáo viên đã hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện. Học sinh tự biết đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của bản thân và bạn bè. Trong giờ học thông qua hoạt động nhóm, học sinh tự đánh giá kết quả hoạt

động của nhóm mình, nhóm khác, chia sẻ ý kiến, nhận xét đánh giá thường xuyên trong quá trình học tập. Học sinh tự tin, chững chạc hơn trước bạn bè, thầy cô và trong mọi hoạt động. [H11-5.1-01]; [H13-1.1-01]; [H12-1.5-02]; [H12-1.5-04]; [H24-5.4-08].

Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển. Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam. Học sinh biết vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các tình huống thực tiễn. Tham gia tích cực các hoạt động đoàn đội tại địa phương có ý nghĩa. Kết quả xếp loại đạo đức hàng năm trên 98% HS đạt loại Khá, Tốt, không có HS xếp loại đạo đức yếu; không có HS vi phạm pháp luật, không có HS vi phạm các tệ nạn xã hội. [H11-5.1-01]; [H11-2.4-02]; [H13-1.1-01]; [H12-1.5-02]; [H12-1.5-04]; [H24-5.4-08].

### 1.3. Mức 3

Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh. Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyên biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục. Ý thức chấp hành Luật giao thông, kỹ năng tự phòng chống tai nạn giao thông, kỹ năng tự phòng tránh đuối nước, các tai nạn thương tích khi sử dụng khí ga, sử dụng điện trong sinh hoạt hàng ngày được triển khai thường xuyên và có hiệu quả tích cực. Xây dựng và tổ chức thực hiện nội quy, quy định về cách giao tiếp, ứng xử có văn hóa, thân thiện với môi trường, bạn bè, đoàn kết, thân ái, giúp đỡ lẫn nhau. Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn và người giám sát chỉ dẫn. Trong 4 năm qua, nhà trường luôn có các sản phẩm STKHKH của HS dự thi, ba năm đạt giải cấp huyện. Tuy nhiên, việc giáo dục kỹ năng sống cũng chưa được tiến hành đồng bộ ở các môn học, hình thức tổ chức chưa đa dạng, hình ảnh các hoạt động chưa lưu trữ thật đầy đủ.

**Bảng thống kê kết quả các kỳ thi sáng tạo khoa học cấp huyện, cấp tỉnh**

Năm học	2017-2018	2018-2019	2019-2020	2020- 2021
Số sản phẩm đạt giải	1 giải ba	1 giải KK	1 giải KK	Không đạt
Tên sản phẩm	Xe đẩy và quét rác không dùng động cơ	Hệ thống cung cấp nước cho đàn gia cầm	Kích điện đa năng	Giải pháp giúp HS THCS sử dụng mạng xã hội theo

				hướng tích cực
Học sinh	Nguyễn Hữu Đức, Hà Duy Nhật Nam	Tạ Hữu Đạt, Hoàng Thị Ánh	Trần Thị Hoài, Nguyễn Xuân Tâm	Lê Thị An Bình, Lê Thị Hải An
G V hướng dẫn	Phan Xuân Duẩn	Nguyễn Đức Tài	Nguyễn Đức Tài	Lê Thị Kim Thoa

**[H11-5.1-01]; [H11-2.4-02]; [H24-1.7-06]; [H13-1.1-01]; [H12-1.5-02]; [H12-1.5-04]; [H24-5.4-08].**

## **2. Điểm mạnh:**

Hàng năm, học sinh có khả năng nghiên cứu, sáng tạo ra các sản phẩm khoa học được ứng dụng trong thực tế, phục vụ đời sống và sinh hoạt, phần lớn đều đạt giải cấp huyện.

Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục. Các kỹ năng tự phòng chống tai nạn, thương tích, kỹ năng giao tiếp ứng xử có văn hóa, thân thiện với môi trường, bạn bè, đoàn kết, thân ái...

Đạo đức, lối sống của học sinh ngày càng được cải thiện. Tỷ lệ HS xếp loại đạo đức Tốt, Khá hàng năm cao, tỷ lệ HS xếp loại đạo đức yếu giảm. Không có HS vi phạm pháp luật, không có HS mắc các tệ nạn xã hội.

## **3. Điểm yếu:**

Việc giáo dục kỹ năng sống chưa được tiến hành đồng bộ ở các môn học, hình thức tổ chức chưa phong phú, đa dạng.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Nhà trường và GV tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền và tư vấn giáo dục kỹ năng sống, lồng ghép đa dạng về hình thức, phong phú về nội dung để kích thích hứng thú các em tham gia. Tăng cường công tác quản lý HS trong các hoạt động.

Nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn, tìm tòi học hỏi thêm kinh nghiệm trong chỉ đạo và tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo đồng bộ ở các bộ môn.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

### **Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục**

#### *Mức 1*

*a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*

*b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*

*c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.*

## Mức 2

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

## Mức 3

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban

Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;

- Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

## 1. Mô tả hiện trạng:

### 1.1. Mức 1

Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường:

**Bảng thống kê xếp loại học lực**

Kết quả học lực Học sinh	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020
Tỷ lệ học lực loại giỏi(%)	13,19	15.74	20.04	25,17
Tỷ lệ học lực loại khá(%)	45,05	44.47	47.47	49,67
Tỷ lệ học lực loại TB(%)	41,54	39.15	32.28	25,16
Tỷ lệ học lực loại yếu, kém(%)	0,22	0.64	0,21	0
Tỷ lệ học lực TB trở lên (%)	99,7	99.36	97.79	100

**Bảng thống kê xếp loại hạnh kiểm**

Kết quả hạnh kiểm Học sinh	Năm học 2016-2017	Năm học 2017 – 2018	Năm học 2018–2019	Năm học 2019-2020
Tỷ lệ hạnh kiểm loại tốt (%)	78.24	83.19	86.71	93,54
Tỷ lệ hạnh kiểm loại khá(%)	20.44	15.96	13.29	6,46
Tỷ lệ hạnh kiểm loại TB(%)	1.1	0.85	0	0
Tỷ lệ hạnh kiểm loại yếu(%)	0.22	0	0	0
Tỷ lệ hạnh kiểm Khá trở lên(%)	98.68	99.15	100	100

**[H24-1.4-18]; [H24-1.7-06]; [H13-1.1-01]; [H12-1.5-02]; [H12-1.5-04]; [H24-5.6-01]; [H12-5.6-02].**

Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường, thể hiện ở bảng thống kê tỷ lệ học sinh lên lớp, tốt nghiệp.

Năm học	Số	Tỷ lệ học sinh lên lớp		Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp	
		SL	Tỷ lệ %	SL/K9	Tỷ lệ%

2016-2017	455	357/358	99,72	97/97	100
2017-2018	470	355/357	99.44	112/113	99.12
2018-2019	474	343/344	99.71	131/131 (1 HS tự do)	100
2019-2020	449	342/342	100	107/107	100

**[H24-1.4-18]; [H24-1.7-06]; [H13-1.1-01]; [H12-1.5-02]; [H12-1.5-04]; [H12-5.6-04].**

Công tác định hướng phân luồng cho học sinh được tiến hành đối với HS lớp 9 ngay từ đầu năm học. Hàng năm, trường có số HS lớp 9 tốt nghiệp THCS dự thi tuyển sinh THPT cao, số lượng học sinh đậu vào các trường THPT công lập ngày càng tăng. Hầu hết học sinh sau tốt nghiệp tham gia học tập ở các trường THPT công lập, dân lập và TTGDTX.

**Bảng thống kê kết quả tuyển sinh vào THPT các năm học qua:**

Năm học	Số HS K9TN THCS	Số HS vào THPT		Tổng	
		công lập	TTGDTX và THPT Ngô Trí Hòa	SL	Tỷ lệ%
2015-2016	155	74	81	155	100
2016-2017	97	68	29	97	100
2017-2018	112	80	32	112	100
2018-2019	130	81	49	130	100
2019-2020	107	86	21	107	100

**[H24-1.4-18]; [H24-1.7-06]; [H13-1.1-01]; [H12-1.5-02]; [H12-1.5-04]; [H24-5.4-03]; [H24-5.6-01]; [H12-5.6-04].**

## 1.2. Mức 2

Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá thể hiện qua bảng thống kê kết quả học lực qua các năm học:

Kết quả học lực Học sinh	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020
Tỷ lệ HL loại giỏi(%)	10,76	13.19	15.74	20.04	25,17
Tỷ lệ HL loại khá(%)	41,63	45.05	44.47	47.47	49,67



Tỷ lệ HL loại TB(%)	46,61	41.54	39.15	32.28	25,16
HL loại Yếu,kém(%)	0,8	0.22	0.64	0,21	0
HL TB trở lên (%)	99,2	99.78	99.36	99.79	100

**Bảng thống kê xếp loại hạnh kiểm các năm học**

Kết quả hạnh kiểm	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020
Tỷ lệ hạnh kiểm loại tốt (%)	82,48	78.24	83.19	86.71	93,54
Tỷ lệ hạnh kiểm loại khá(%)	17,53	20.44	15.96	13.29	6,46
Tỷ lệ hạnh kiểm loại TB(%)	0	1.1	0.85	0	0
Tỷ lệ hạnh kiểm loại yếu(%)	0	0.22	0	0	0
<b>Tỷ lệ HK Khá trở lên(%)</b>	<b>100</b>	<b>98.68</b>	<b>99.15</b>	<b>100</b>	<b>100</b>

Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá; tỉ lệ HS xếp loại học lực khá giỏi cao. Tỉ lệ HS xếp loại học lực yếu kém trong 5 năm qua có xu hướng giảm. Tỉ lệ HS xếp loại hạnh kiểm tốt khá cao. Tỉ lệ HS xếp loại hạnh kiểm trung bình, yếu trong 5 năm giảm. Tuy nhiên, tỷ lệ HS khá, giỏi giữa các khối chưa đồng đều. **[H24-1.4-18]; [H24-1.7-06]; [H13-1.1-01]; [H12-1.5-02]; [H12-1.5-04]; [H24-5.6-01]; [H12-5.6-02].**

Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

**Bảng thống kê tỷ lệ học sinh lên lớp, tốt nghiệp các năm học qua:**

Năm học	Số	Tỷ lệ học sinh lên lớp		Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp	
		SL	Tỷ lệ %	SL/K9	Tỷ lệ%
2015-2016	502	347/347	100	155/155	100
2016-2017	455	357/358	99.72	97/97	100
2017-2018	470	355/357	99.44	112/113	99.12
2018-2019	474	343/344	99.71	131/131 (1HS tự do)	100
2019-2020	449	342/342	100	107/107	100

Tỷ lệ học sinh lên lớp các năm qua cao và luôn đạt tỷ lệ từ 99% trở lên. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS các năm đều trên 99%. [H24-1.4-18]; [H24-1.7-06]; [H13-1.1-01]; [H12-1.5-02]; [H12-1.5-04]; [H24-5.4-08]; [H12-5.6-04].

### 1.3. Mức 3

Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh: Tỷ lệ HS xếp loại học lực giỏi của trường cao đạt trên 10%. Tỷ lệ HS xếp loại học lực khá hằng năm cao, đạt trên 40%. Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém hàng năm thấp dưới 1%. Tỷ lệ HS được xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt trên 98%. Tỷ lệ HS xếp loại hạnh kiểm yếu trong 5 năm giảm. Không có HS bị kỷ luật buộc thôi học có thời hạn trong những năm gần loại đây. [H24-1.4-18]; [H24-1.7-06]; [H13-1.1-01]; [H12-1.5-02]; [H12-1.5-04]; [H24-5.6-01]; [H12-5.6-02].

Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

**Bảng thống kê tỷ lệ học sinh bỏ học, lưu ban các năm học qua:**

Năm học	Số	Tỷ lệ học sinh bỏ học		Tỷ lệ học sinh lưu ban	
		SL	Tỷ lệ %	SL	Tỷ lệ%
2015-2016	502	02	0,4	0	0
2016-2017	455	01	0.2	01	0,2
2017-2018	470	0	0	02	0.42
2018-2019	474	03	0.63	01	0.21
2019-2020	449	02	0,45	0	0

Tỷ lệ học sinh bỏ học hàng năm thấp dưới 1%, đạt yêu cầu duy trì số. Tỷ lệ học sinh lưu ban hàng năm thấp dưới 1% và có xu hướng giảm. [H24-1.4-18]; [H24-1.7-06]; [H13-1.1-01]; [H12-1.5-02]; [H12-1.5-04]; [H24-5.2-04 ].

### 2. Điểm mạnh:

Kết quả xếp loại học lực của HS hằng năm đáp ứng mục tiêu giáo dục. Tỷ lệ HS đạt kết quả học lực từ trung bình trở lên và học sinh khá, giỏi hằng năm vượt mặt bằng. Chất lượng học sinh khá, giỏi ngày một nâng cao. Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém hàng năm thấp dưới 1% và có xu hướng giảm. Kết quả xếp loại hạnh kiểm của HS hằng năm đáp ứng mục tiêu giáo dục. Tỷ lệ xếp loại hạnh kiểm của HS được xếp loại từ khá, tốt cao hơn yêu cầu.

Tỷ lệ học sinh bỏ học hàng năm thấp dưới 1%, đạt yêu cầu duy trì số. Tỷ lệ học sinh lưu ban hàng năm thấp dưới 1% và có xu hướng ngày càng giảm.

Thực hiện tốt công tác định hướng phân luồng cho học sinh lớp 9 ngay từ đầu năm học nhằm đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường. Số lượng học sinh đầu vào các trường THPT công lập ngày càng tăng cao.

### 3. Điểm yếu:

Tỷ lệ HS khá, giỏi giữa các khối chưa đồng đều. Trong 5 năm tính đến thời điểm đánh giá, vẫn còn có học sinh bỏ học, lưu ban.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong những năm học tới, nhà trường tiếp tục đẩy mạnh đổi mới phương pháp giảng dạy và điều chỉnh phân công chuyên môn hợp lý để nâng đều tỉ lệ HS khá, giỏi giữa các khối. Duy trì và phát huy việc cải tiến chất lượng văn hoá, nâng cao hiệu quả trong từng tiết dạy.

Việc phân loại học sinh, giao khoán chất lượng cho giáo viên được nhà trường tiến hành ngay từ đầu năm học. Tăng cường phụ đạo học sinh yếu, kém để nâng cao chất lượng đại trà, hạn chế học sinh lưu ban.

Có nhiều chính sách thi đua khen thưởng kịp thời xứng đáng với sự nỗ lực của CB - GV - NV và học sinh. Nhà trường giao cho tổ tư vấn làm tốt công tác tư vấn tâm lý cho học sinh để ngăn chặn kịp thời ý định bỏ học của học sinh. Phối hợp các tổ chức ban ngành đoàn thể trong địa phương, ban đại diện CMHS để vận động học sinh bỏ học đến trường.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

#### **Kết luận tiêu chuẩn 5:**

##### **Những điểm mạnh:**

Trong những năm gần đây, các hoạt động dạy và học của nhà trường luôn được thực hiện có nề nếp, đảm bảo nội dung chương trình và kế hoạch thời gian năm học theo quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo. Nhà trường đã thực hiện dạy đúng, dạy đủ theo kế hoạch giáo dục. Hàng năm, nhà trường thực hiện rà soát, đánh giá nội dung, phương pháp để điều chỉnh phù hợp với tình hình nhà trường, thực tế địa phương. Việc đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá được duy trì thường xuyên và nghiêm túc theo chỉ đạo của ngành. Qua các chuyên đề mà chuyên môn nhà trường đã chỉ đạo các tổ chuyên môn thực hiện, việc đổi mới phương pháp ngày càng có sự chuyển biến rõ nét, đáp ứng được yêu cầu chung. Hoạt động dạy học của giáo viên đảm bảo chuẩn kiến thức kỹ năng, học sinh tiếp thu bài sôi nổi và có hiệu quả. Nhà trường đã quan tâm đến việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Qua mỗi chuyên đề học sinh tiếp thu được nhiều điều bổ ích liên quan trực tiếp đến đời sống học sinh hàng ngày. Nhà trường cũng đã chú trọng đến việc giáo dục học sinh ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường bằng nhiều hình thức phong phú và có hiệu quả. Vì vậy, nhà trường luôn đảm bảo xanh - sạch - an toàn và đang tiến tới đẹp. Trong 5 năm vừa qua, kết quả xếp loại hạnh kiểm và học lực hàng năm của học sinh đáp ứng mục tiêu giáo dục. Nhiều năm liền nhà trường không có học sinh xếp loại hạnh kiểm yếu, không có học sinh vô lễ với giáo viên, không có học sinh bị truy cứu về trách nhiệm hình sự. Chất lượng giáo dục hàng năm tăng lên rõ nét và nằm trong tốp giữa của huyện.

##### **Những điểm tồn tại:**

Chất lượng đại trà vẫn còn phải cố gắng nhiều. Vẫn còn hiện tượng học sinh bỏ học, lưu ban. Các hoạt động triển khai đầy đủ cụ thể đến giáo viên song việc lưu trữ hồ sơ của giáo viên chưa thật đầy đủ, còn để hư hỏng, thất lạc.

#### **Đánh giá tiêu chuẩn 5:**

- Số tiêu chí đạt mức độ 2: 6/6 tiêu chí.
- Số tiêu chí đạt mức độ 3: 4/6 tiêu chí.

**- Số tiêu chí chưa đạt yêu cầu : 0/6 tiêu chí**

### **III. KẾT LUẬN CHUNG**

Trên đây là toàn bộ báo cáo tự đánh giá một cách liên tục trong suốt quá trình làm việc của tập thể CB, GV, NV nhà trường mà tiêu biểu là các thành viên trong Hội đồng tự đánh giá. Báo cáo tự đánh giá của trường được hoàn thành là thành quả của quá trình lao động không ngừng, sự tập trung trí tuệ, sự đồng tâm hiệp lực cùng quyết tâm vượt khó khăn hoàn thành nhiệm vụ tự đánh giá chất lượng giáo dục, để khẳng định những thành quả to lớn trong quản lý nhà trường, trong hoạt động giáo dục toàn diện. Nhằm không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục, khẳng định vị thế và uy tín của nhà trường, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Đối chiếu với toàn bộ các tiêu chuẩn, các tiêu chí và chỉ báo của Bộ GD&ĐT về tiêu chuẩn đánh giá trường THCS đã được Bộ GD&ĐT ban hành, tập thể CBGVVN, học sinh và phụ huynh trường THCS Diễn Cát hết sức tự hào bởi những thành quả mà nhà trường đã xây dựng và đạt được trong những năm qua. Nhà trường đã có hệ thống CSVC khang trang, sạch đẹp đáp ứng được nhu cầu hoạt động giáo dục. Các tổ chức trong bộ máy của nhà trường hoạt động một cách đồng đều, đạt kết quả tốt. Công tác quản lý nhà trường được thực hiện cách khá bài bản, khoa học và sáng tạo. Đội ngũ CB-GV-NV của nhà trường có phẩm chất chính trị vững vàng, năng lực chuyên môn tốt, tất cả đều đạt chuẩn. Trong giảng dạy luôn có chí hướng đổi mới phương pháp, tích cực bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao tay nghề. Hàng năm, tập thể CB, GV, NV đều được xếp loại hoàn hành nhiệm vụ và hoàn thành tốt nhiệm vụ. Chất lượng giáo dục toàn diện, chất lượng học tập của học sinh luôn luôn đạt kết tương đối tốt, chất lượng đại trà luôn được nâng lên. Trong quá trình hoạt động, nhà trường luôn có sự phối hợp chặt chẽ với tổ chức Đảng, chính quyền địa phương, đặc biệt là Ban đại diện cha mẹ học sinh. Chính sự phối hợp chặt chẽ đó đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Đến nay, trường đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến và đang phấn đấu trở thành tập thể tiên tiến xuất sắc. Tỷ lệ PCGD-XMC đạt mức độ 3 vững chắc

Bên cạnh những thành quả đạt được vẫn còn những hạn chế cần rút ra bài học kinh nghiệm từ quá trình tự đánh giá: vẫn còn một số học sinh còn chưa chăm học, chưa có ý thức cao trong việc phấn đấu vươn lên trong học tập, số học sinh bỏ học vẫn còn trong một vài năm học; một số hoạt động giáo dục có tổ chức nhưng chưa khoa học, chưa kiểm tra thường xuyên nên hiệu quả còn thấp; công tác lưu trữ và bảo quản hồ sơ còn hạn chế. Do vậy, nhà trường cần tiếp tục cải tiến chất lượng để nâng cao chất lượng giáo dục cho những năm tiếp theo.

Đối chiếu với các thành quả về hoạt động giáo dục mà nhà trường đã đạt được trong những năm qua; Đối chiếu với Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT

ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, Hội đồng tự đánh giá thống nhất kết quả đánh giá như sau :

- Số lượng tiêu chí đạt Mức 1: 28 đạt tỉ lệ 100%
- Số lượng tiêu chí đạt Mức 2: 28 đạt tỉ lệ 100%
- Số lượng tiêu chí đạt Mức 3: 24 đạt tỉ lệ 100%

Căn cứ vào Điều 37 công nhận trường chuẩn quốc gia ban hành kèm theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, mức đánh giá của Trường THCS Diễn Cát đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục mức độ 3 và đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3 và đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2.

Trên đây là báo cáo tự đánh giá chất lượng giáo dục trường THCS Diễn Cát, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An về công tác kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở. Rất mong được cơ quan chủ quản, cấp uỷ chính quyền địa phương, các thành viên trong Hội đồng đánh giá ngoài xem xét, đóng góp ý kiến đánh giá giúp cho nhà trường thấy được những điểm mạnh, điểm yếu, tư vấn cho nhà trường để nhà trường hoàn thành tốt hơn nữa nhiệm vụ giáo dục toàn diện của mình trong những năm học tới.

*Diễn Cát, ngày 22 tháng 04 năm 2021*

**HIỆU TRƯỞNG**

**Phan Xuân Giang**